

ĐI MÂY VỀ GIÓ

Lời giới thiệu: “ĐI MÂY VỀ GIÓ” là tựa đề của bài viết do Ban Kỹ Thuật đặt ra cho trang điện tử này nhân việc sưu tầm bộ [Huy hiệu Bình chủng KQVNCH](#). Bài viết này là tổng hợp những câu chuyện kể về chiến trường trong thời chiến tranh Việt Nam 1945–1975 do các cựu Chiến sĩ thuộc Bình chủng Không Quân QL–VNCH viết và đăng trên trang điện tử *Thái Dương – Jupiters 530*: <http://www.thaiduong530.com/id40.html> . Đây là những đoạn hồi ký chiến trường tình tiết ngắn gọn của nhiều tác giả KQ nói về những vui buồn và mất mát của người chiến binh trên không trung trong thời chiến. Kính mời quý vị theo dõi. — BKT



Những Phi Công đã ra đi cùng Skyraider

Tác giả: ViQuocVongThan

Anh Không chết đâu Anh: http://www.vnfa.com/llqdv/gh_akcde.html

Huyền sử ca của một người mang tên QUỐC: http://www.vnfa.com/llqdv/gh_huyen.html

Anh hùng tử, Khí hùng bất tử: [link không còn hoạt động](#)

Chủ đề: Chiến Trường Quảng Trị Trong Mùa Hè Đỏ Lửa Với Phi Đoàn Khu Trục 518

Tác giả: lanhnguyen

Lời người viết: Để tưởng niệm 37 năm ra đi của hai phi công Trần Thế Vinh và Phan Quang Tuấn thuộc PĐ–518 ở Quảng Trị trong Mùa Hè Đỏ Lửa, tháng 4 năm 1972. Để chia sẻ với thân nhân những người đã bỏ mình sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 mà bọn CS cho họ là những người mang “nợ máu”. — lanhnguyen



Cố Thiếu tá Trần Thế Vinh

Đã ba mươi bảy năm rồi mà tôi khó quên đi hai người bạn Trần Thế Vinh và Phan Quang Tuấn trong cùng đơn vị đã nêu cao gương anh dũng, không lùi bước trước phòng không địch và hy sinh cho Tổ Quốc. Các anh tô đậm màu cờ, làm rạng rỡ sắc áo và xứng đáng là những người trai hùng. Các anh đã đóng góp cho cuộc chiến thắng ở Quảng Trị và ra đi cho mọi người được tiếp tục cuộc sống tự do.



PD-518 với danh hiệu **Phi Long** thuộc Sư Đoàn III-KQ (SDIIIKQ) ở Biên Hòa, được trang bị loại phi cơ cánh quạt *Skyraiders* có khả năng chở 4000 cân (lbs) bom, hỏa tiễn và 800 viên đại bác 20ly. Hầu hết các phi vụ là yểm trợ tiếp cận cho quân bạn do sự chính xác, khả dụng trong thời tiết xấu và thời gian ở lâu trên vùng làm việc.

Vào đầu tháng tư năm 1972, nếu tôi nhớ không nhầm đó là ngày 4-4-1972. Mọi sinh hoạt của phi đoàn được coi là bình thường cho đến 9:30 giờ sáng, tiếng gọi họp khẩn cấp của vị Phi đoàn Trưởng (PĐT), Thiếu tá Hùng, còn gọi là “Hùng râu” được loan đi. Cái không khí ồn ào, hoang mang lẫn nghiêm trọng bắt đầu đến trong phòng hành quân của phi đoàn. Những người hiện diện bắt đầu liên lạc người vắng mặt, kể cả các phi công nghỉ trong ngày. Tất cả các phi công có mặt tập họp ở phòng họp của phi đoàn ngay sau đó. Buổi họp chỉ kéo dài năm phút. Thiếu tá Hùng tiếp: **PD-518** được lệnh đem phi cơ và tăng phái cho Đà Nẵng một tuần. Tất cả **Phi Long** có hai tiếng đồng hồ để chuẩn bị.

Thiếu tá T, PĐ Phó (PĐP), sắp xếp các phi tuần bay ra Đà Nẵng. Phi đoàn chia làm năm phi tuần và mỗi phi tuần bốn chiếc khu trục.

Tất cả rời phòng họp. Tôi phóng nhanh để liên lạc người em vợ trong căn cứ và nhờ nó chuyển tin đi biệt phái về nhà tôi. Tôi trở về phòng để lấy những gì cần thiết cho bảy ngày tăng phái, rồi ghé qua câu lạc bộ và ăn vội một đĩa cơm trưa trước khi trở lại phi đoàn. Tất cả phi công có mặt lần lượt ra phi cơ và cất cánh đi Đà Nẵng.

Đây là lần đầu cả phi đoàn được biệt phái xa. Không ai biết cái nguyên nhân của chuyến đi. Nhưng mọi người đều liên tưởng đến cái nhu cầu khẩn thiết về hỏa lực hùng hậu của phi đoàn và khả năng tác chiến của phi công và phi cơ. Tôi thoáng nghĩ rồi đây người dân lành vô tội phải trả một giá khá đắt cho cuộc chiến mà CS gọi là “giải phóng miền Nam.” Chúng không ngần ngại chui trốn trong dân, dùng dân làm bia đỡ đạn và rồi tuyên truyền những gì bất lợi cho phía Quốc gia. *CS đến đâu gieo tang tóc đến đó!*

Cái không khí mát mẻ trên một cao độ bình phi xoa dịu cái nóng chói chang trên bãi đậu phi cơ và làm khô đi cái lưng tẩm ướt mồ hôi. Những áng mây trắng bồng bênh dưới đôi cánh nhẹ nhàng trôi qua trên nền xanh biếc của biển Đông. Dãy trường sơn Tây im lìm nhấp nhô núi đồi. Ôi, miền Nam tươi đẹp!



Phi tuần bắt đầu giảm cao độ, hợp đoàn sát cánh của bốn chiếc khu trục trông thật hùng hồn như được đơn vị địa đầu giới tuyến chào mừng. Sau ba tiếng rưỡi, tất cả phi cơ đến nơi an toàn vào lúc 4:00 giờ chiều. Chúng tôi được chuyển đến hai căn nhà di động (trailers) gần bãi đậu phi cơ, đó là chỗ tạm trú cho phi đoàn trong mấy ngày tới.

Hai chiếc pick-up trucks màu xanh chở chúng tôi đến một nhà ăn trong căn cứ cho bữa cơm chiều lúc 6:00 giờ. Đây là bữa cơm vui nhộn nhất từ trước đến giờ với sự hợp mặt của tất cả các Phi Long. Không ai nghĩ đến chuyện không may sẽ xảy đến, nhưng rồi đây một vài người trong chúng tôi sẽ ra đi vĩnh viễn trong mấy ngày tới. Trong khi chờ đợi thức ăn chúng tôi thưởng thức những ly trà đá sau một ngày thiếu nước. Kẻ nói người nghe trong bầu không khí ồn ào của nhà ăn. Vinh hay đùa để trấn an đồng đội trước những phi vụ nguy hiểm với câu: *“Nghĩ đến đạn bắn lên làm gì? Chưa chi đã rết thì còn đánh đấm thế quái nào được?”*

Sau bữa cơm chiều, chúng tôi họp tại phòng hành quân để nghe thuyết trình về tình hình chiến sự, thời tiết và địa thế vào lúc 8:00 giờ tối. Đây là mùa thời tiết xấu trong năm mà CSBV dùng nó để mở đầu cho cuộc Tổng Tấn Công nhằm mục đích chiếm trọn vùng I. Bọn chúng vượt vĩ tuyến 17 với nhiều chiến xa T-54, PT-76 và quân xa, cùng nhiều Sư Đoàn chính huy đánh chiếm các căn cứ ở phía Bắc và Tây-Bắc Thị xã Đông Hà (phía Tây-Bắc Quảng Trị) trong mấy ngày qua. Đoàn chiến xa đang hướng về Đông Hà trên Quốc lộ 1 như chỗ không người. Sư Đoàn I/KQ (SĐIKQ) không thể sử dụng phi cơ phản lực A-37 vì thời tiết xấu. Buổi họp kết thúc lúc 9:00 giờ tối, một ngày tăng phái trôi qua.

Ngày thứ hai đã làm cho CSBV biết thế nào là hỏa lực của KQ/PĐ-518. Bọn chúng không còn được ưu đãi với thời tiết xấu như mấy ngày qua, hay định mệnh đã an bài cho kẻ xâm lăng. Vào lúc ba giờ chiều thời tiết bắt đầu tốt từ Đà Nẵng đến Đông Hà. Những đám mây trắng nhỏ ở cao độ năm ngàn bộ. Tất cả phi cơ A-1 được điều động cất cánh. Phi tuần do tôi hướng dẫn là phi tuần thứ nhất trên mục tiêu với hai chiếc AD-6, được

trang bị 12 trái 500 cân(lbs). Sau khi liên lạc phi cơ quan sát (L-19) trên vùng để nhận tin về mục tiêu, phi tuần cách thị xã Đông Hà năm dặm. Đông Hà nằm về hướng Bắc sông Miêu Giang. Một chiếc cầu đúc bắt qua sông Miêu Giang trên quốc lộ 1 hướng về Quảng Trị. Tôi nhận ngay mục tiêu là một đoàn xe hơn 100 chiếc nối sát nhau dài khoảng 3 cây số về phía Tây Bắc Đông Hà. Chiếc T-54 dẫn đầu cách đầu cầu 300 thước. Tôi quẹo trái về hướng Tây để điều chỉnh vòng đánh theo trục Tây Bắc-Đông Nam dọc theo Quốc lộ 1 và quẹo trái sau khi thả bom. Tôi đánh 10 chiếc xe tăng đầu trong khi phi cơ số hai đánh những chiếc tăng kế tiếp. Sau lần thả thứ hai, đang lúc kéo phi cơ lên, một tiếng nổ long trời, chiếc phi cơ của tôi bị nảy lên. Tôi hốt hoảng không biết chuyện gì, nhưng nghĩ ngay là chiếc cầu Đông Hà đã được quân bạn cho mìn nổ sập. Tôi thấy phòng không từ đoàn xe và những cụm khói đen của 37ly trên bầu trời. Chúng tôi thả hết bom lên đoạn đầu của đoàn xe và rời mục tiêu để bảy phi tuần A-1 kế tiếp vào đánh suốt buổi chiều hôm đó. Chiến xa BV tìm đường tẩu thoát ra hai bên quốc lộ một cách chậm chạp và khó khăn do sự cản trở lưu thông, phía Đông và Tây của quốc lộ hầu hết là ruộng lúa, trừ đoạn đầu của đoàn xe. Tất cả các phi công đã hoàn tất nhiệm vụ giao phó trong tinh thần hăng say, bất chấp phòng không và trở về đáp an toàn.



Ngày thứ ba 6-4-72, thời tiết trên vùng rất tốt. Sau một đêm CSBV mất hết tinh thần và cố tìm đường tránh không tập, các chiến xa ẩn núp dưới những tàng cây to, nhưng không che dấu được cặp mắt của phi công quan sát. Phi tuần của tôi có mặt trên mục tiêu vào lúc 8:30 giờ sáng cho hai mục tiêu gồm bốn chiến xa dưới một tàng cây gần bờ sông ở hướng Đông Quốc lộ 1, và một chiến xa ở hướng Tây. Phi tuần phá hủy hai mục tiêu dễ dàng. Phi cơ tôi bị trúng một viên phòng không 12.7ly ở phần che bánh đáp bên phải được tìm thấy lúc vào bãi đậu. Nhiều phi tuần kế tiếp thanh toán các chiến xa ở hướng Tây và Tây Bắc Đông Hà. Thiếu tá Hùng oanh kích nhiều chiến xa ở 6 cây số về phía Tây Bắc Đông Hà. Phi cơ của anh bị trúng đạn phòng không, anh cố lái phi cơ ra khỏi mục tiêu, phi cơ mất dần cao độ và cuối cùng bị cháy. Anh nhảy dù và lái chiếc dù về

phía Nam Đông Hà. CS bắn theo chiếc dù nhưng may cho anh và cuối cùng anh được quân bạn tiếp cứu.

Ngày thứ tư 7-4-72 CSBV tiếp tục di chuyển về hướng Tây Đông Hà trong rừng cây cao để tìm đường vào mạn Nam sông Miêu Giang. Các phi tuần khu trực tiếp truy kích địch về hướng Tây Đông Hà. Đại úy Phan Quang Tuấn sau khi hạ nhiều chiến xa và không may cho anh, chiếc phi cơ bị phòng không địch bắn rớt, không bóng dáng của chiếc dù, không một lời giả biệt, anh đã ra đi và để lại bao thương tiếc. Tôi được lệnh đi lấy một chiếc khu trực đáp khẩn cấp ở Quảng Ngãi vì lý do kỹ thuật nên mất một phi vụ hành quân.

Thời tiết bắt đầu xấu trở lại, không một phi vụ nào được thực hiện trong ngày 8-4-72. Sáng ngày 9-4-72, các chiến xa đã di chuyển xuống hướng Nam sông Miêu Giang gần chân núi và tiến về hướng Đông, đồng thời uy hiếp một căn cứ QLVNCH nằm về hướng Tây Nam của Đông Hà khoảng 7 cây số. Phi tuần của tôi gồm hai chiếc A-1 được trang bị 12 trái 500 cân(bls) cũng là phi tuần đầu tiên được điều động cất cánh lúc 9:00giờ sáng. Thời tiết rất xấu bắt đầu từ Huế, phi tuần hạ dần cao độ và bay dọc theo bờ biển với cao độ thật thấp vừa đủ thấy bờ biển trong lúc xuyên qua một đám mưa. Thật nguy hiểm! Thông thường phi vụ này phải được hủy bỏ vì thời tiết, nhưng vì nhu cầu khẩn thiết của quân bạn, sự nhiệt tâm của phi công, tôi tiếp tục hướng về mục tiêu. Sau ba phút phi tuần ra khỏi mưa, tôi lấy cao độ và sắp đến Đông Hà. Tôi liên lạc phi cơ quan sát và nhận rõ mục tiêu là 20 chiến xa đang dàn hàng ngang về hướng Tây và cách căn cứ 200 thước. Trần mây dày đặc ở cao độ 1900 bộ(ft) đã làm cho vũ khí mang theo không mấy thích ứng với mục tiêu vì phi tuần cần có một độ cao tối thiểu để thả bom cho chính xác, nếu được trang bị hỏa tiễn (rocket) chống chiến xa thì tốt hơn. Phi tuần vừa đến mục tiêu thì các chiến xa xả khói đen chạy về hướng Tây. Chúng tôi vào thả hết bom ngay tức khắc trước khi chúng chạy vào bìa rừng, phi tuần xuyên qua một màn lưới phòng không của địch. Khi kéo phi cơ lên, cả hai chúng tôi đều bị chui vào mây nhưng đã gỡ ra được. Phi tuần kế tiếp do Đại úy C hướng dẫn cũng báo cáo phòng không của địch bắn lên rất mạnh. Anh nói chưa bao giờ thấy phòng không bắn nhiều như vậy trong cuộc đời bay bổng của anh và tưởng sẽ bị rớt trong phi vụ này. Phi tuần thứ ba do Đại úy Trần Thế Vinh dẫn, tiếp tục thanh toán mục tiêu, sau khi đánh hết bom anh còn dùng đến đại bác 20ly. Không may cho anh, đây là Phi Vụ Cuối Cùng trong nghiệp bay của anh. Phi đoàn mất thêm một Phi Long tài ba lỗi lạc trong chuyến tăng phái này.



Ngày mai là ngày đổi phi hành đoàn, PĐ Khu trục cánh quạt 514 từ Biên Hòa ra thay chúng tôi, đây cũng là lần tăng phái cuối cùng. Tôi cũng được biết một số anh em trong PĐ-514 kể lại là CSBV rất lo sợ mỗi khi có phi cơ khu trục đến mục tiêu. Một phái đoàn Mỹ từ hạm đội đến thăm viếng PĐ Khu trục, họ rất ngạc nhiên trước những phi vụ mà phi công A-1 đã thực hiện trong thời tiết rất xấu và gọi các phi công là những người làm xiệc trên không. Lực lượng xâm lăng của CSBV đã bị QLVNCH dập nát và không còn khả năng chiếm vùng I trong cuộc Tổng tấn công. Do bản thống kê của phòng Quân báo, Đại úy Trần Thế Vinh hạ 21 chiến xa, tôi, Đại úy L hạ 17 chiến xa, và Đại úy Trương Phùng hạ 16 chiến xa... (Trương Phùng đã hy sinh cho Tổ Quốc rạng sáng 29-4-75 tại phi trường Tân Sơn Nhất). Tôi được chọn và đại diện cho KQ để tham dự lễ chiến thắng tại Sài Gòn.

Về phía ta BTL/KQ đã quyết định đúng lúc và kịp thời gửi hai PĐ Khu trục để tăng cường hỏa lực cho vùng địa đầu giới tuyến và đối phó với thời tiết xấu trên mục tiêu vì phần lực cơ A-37 ở Đà Nẵng không thể sử dụng được. Với kinh nghiệm của phi công và tầm chính xác của Khu trục cơ A-1 đã gây thiệt hại nặng nề cho CSBV. Một khuyết điểm nhỏ là vũ khí mang đến mục tiêu đôi khi không thích ứng với thời tiết trên mục tiêu. PĐ-518 thực hiện 52 phi xuất và thả 78 tấn bom trong chuyến tăng phái. Hai phi công của PĐ-518 đã hy sinh cho Tổ Quốc và ba chiếc A-1 bị bắn rớt.

Về phía CSBV họ đã thua trận, hàng chục chiến xa bị đánh tan nát hoặc hư hại, cùng với sự thiệt hại nặng nề về nhân mạng. Họ trốn chạy khi thấy phi cơ xuất hiện, điều này cho thấy tinh thần chiến đấu của họ bị sa sút. Vị tướng chỉ huy của họ không có kế hoạch an toàn cho đoàn xe hơn trăm chiếc khi thời tiết bắt đầu tốt, dĩ nhiên là đoàn xe đã bị một trận mưa bom trong ngày đầu ở gần Đông Hà. Tôi có cảm tưởng như trận Trân Châu Cảng khi quân Nhật đánh bom vào hạm đội Mỹ ở Hạ Uy Di. CS thiếu khả năng và yếu kém về chiến thuật để làm vô hiệu việc đặt mìn và phá sập cầu Đông Hà của quân ta,

trong khi CS cần chiếc cầu này để đoàn xe đi qua. Với chiến thuật “rừng” của các tướng lãnh đã đưa CSBV đi vào chỗ chết và thảm bại.

Tuy thời gian trôi qua theo năm tháng nhưng lòng tôi không quên sự chiến đấu oai hùng, dũng cảm và hy sinh của người lính Cộng Hòa để bảo vệ tự do và an lành cho người dân miền Nam. Chúng ta xin thắp nén hương lòng và nguyện cầu cho hương linh người quá cố sớm siêu thoát. Người lính Không quân cho dù mai một bao giờ cũng thể hiện tinh thần “không bỏ anh em, không bỏ bạn bè”.

*Phi Long 31
Xuân 2009*

* Cựu PD Trưởng Trung tá L.Q. Hùng hiện ở Hawaii sau hơn 13 năm tù cải tạo.

* Cựu PD Phó và 21 Phi Long hiện sống rải rác trên các tiểu bang Hoa Kỳ.

oOo

*Vinh thăng một Loài Chim: [link không còn hoạt động](#)
Anh đã ngủ yên trên Quê Hương: [link không còn hoạt động](#)*

Chủ đề: Tưởng Niệm Vị Anh Hùng Khu Trục: Thiếu tá Nguyễn Gia Tập
Tác giả: khongquan2

Buổi Phong Thần...

*(Nhân ngày Quốc Hận! Xin thắp một nén nhang lòng, cúi đầu tưởng niệm đến những Chiến sĩ anh hùng của QLVNCH đã hy sinh cho lý tưởng tự do của dân tộc, và xin nghiêng mình chiêm ngưỡng cái chết bi tráng của Thiếu tá KQ Nguyễn Gia Tập, Phi công khu trục A1. Trong giây phút vô cùng tuyệt vọng của đất nước, anh đã hiên ngang mỉm cười, lấy máu mình hòa cùng với những dòng máu bất khuất khác để giải oan, và rửa hờn cho Quân Lực oai hùng của miền Nam Việt Nam. Tổ Quốc tri ân các anh!) —
Trần Ngọc Nguyên Vũ*

*Tôi vẫn nợ anh một lời trần trời
Buổi chia ly cạnh vũng máu bên đường
Anh kiêu bạc vẫy tay chào vĩnh biệt
Nhấn nhủ ngày về giải thoát quê hương.*

*Anh lính chiến những anh hùng bất tử
Đã bao lần nối gót bước tiền nhân
Con quốc biến hy sinh cho đại cuộc
Để ngàn sau chiêm ngưỡng buổi phong thần. (*)*

Nơi anh nghỉ có Hồn Thiêng Sông Núi
Cùng cỏ cây ru mãi khúc tình ca
Ôi thương quá bản tình ca dân tộc
Mấy mùa đau theo vận nước nhạt nhòa.

*Trong hieu quanh ngậm ngùi cho thể sự
Trên hoang tàn đổ nát cuộc tang thương
Đêm buồn xuống vành khăn số quần quai
Nắm mô hoang ai nhỏ lệ canh trường.*

Anh lính chiến tên anh còn vọng mãi
Trên từng trang quân sử thật bi hùng
Dòng huyết sử tuôn trào như thác đổ
Khóc anh hùng phiêu dạt cõi mông lung.

*Anh lính chiến nghe chẳng lời tâm nguyện
Rồi một ngày khi đất nước an hòa
Xin được đến quỳ chân bên mộ chí
Lễ giải oan hồn Tử sĩ thắm hoa.*

*Trần Ngọc Nguyên Vũ
(Tháng Tư oan nghiệt!)*

Chú Thích: (*) Ngày 30-4-1975, trong khi tân TT Dương Văn Minh lo sửa soạn tiếp đón đoàn quân rừng rú của Cộng sản tràn vào dinh Độc Lập để tước quyền TT của ông, thì tại Bộ Tư Lệnh Không Quân trong Tân Sơn Nhất, Thiếu Tá Nguyễn Gia Tập, Phi Công Khu Trục A1 cũng đang sửa soạn cho buổi lễ phong thần của mình. Anh thức dậy rất sớm, tắm gội sạch sẽ, nói lời từ biệt với gia đình, rồi mặc bộ quân phục Đại Lễ của KQ, bộ đồ biểu tượng cho lời thề: “**Tổ Quốc Danh Dự và Trách Nhiệm**” của người lính chiến, đứng nghiêm trang trước tiền đình BTL, giơ tay chào lá cờ vàng ba sọc đỏ đang phấp phật tung bay trong gió, như để tiễn đưa người tráng sĩ vượt dòng sông định mệnh. Anh bình tĩnh giơ khẩu súng kề bên màng tang rồi bóp cò. Thân xác anh đổ xuống như một cây thông cổ thụ bị tróc gốc trước cơn cuồng nộ tiếc thương của đất trời. Dòng máu kiêu hùng của người trai thời loạn tuôn trào xối xả, hòa cùng với những dòng máu bất khuất của *Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Hồ Ngọc Cẩn, Phi Hồ Nguyễn Mạnh Dũng, và những Chiến sĩ Anh Hùng Vô Danh* khác để rửa sạch những nỗi oan khuất, oán hờn cho một quân lực oai hùng bị bức tử.

Trên bầu trời vẫn vũ đám mây tang, vắng vắng những lời thơ cổ tấu lên như một bi khúc phong thần:

*“Hồn Tử sĩ gió ù ù thổi
Mặt chinh phu trắng dôi dôi soi*

*Chinh phu Tử sĩ mấy người
Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn...”*

Chung quanh anh, giờ này không còn ai ở lại để vuốt mắt cho người anh hùng một lòng trung kiên với tổ quốc. Nhưng hồn anh đã thoát khỏi xác thân phàm, theo luồng âm phong cuộn cuộn nổi lên đưa anh về cho kịp buổi lễ phong thần nơi cõi vĩnh hằng cao diệu vợi.

(Danh sách ghi trong Tập ‘Skyraider và Không Quân VNCH, được các thân hữu bổ sung, riêng trường hợp hy sinh của các phi công thuộc Phi đoàn 520 đã được NT Nguyễn Thiện Ân ghi lại.. *(phần in chữ nghiêng)*)

Danh sách được xếp theo thứ tự ABC của tên.

– Thiếu tá **Nguyễn Thế Anh**: tử nạn trên một A-1G (bay chung với Thiếu tá Nguyễn Văn Long) bay thử phi cơ từ Tân Sơn Nhất về Biên Hòa, phi cơ bị hỏng thắng, rời phi đạo và lật úp xuống vùng nước, ngập xình. Phi công chết vị ngập.

– Chuẩn úy **Phạm Gia Anh** (PĐ-514): hy sinh trong một phi vụ tiền oanh kích (P/S) ở Cà Mau. Anh bay chiếc số 2, phi tuần trưởng là Trung úy Quách Thanh Dân. Chuẩn úy Anh bị trúng đạn xuyên cổ khi thả napalm.

– Thiếu úy **Dương Ngọc Bích** (PĐ-520): hy sinh trong khi bay yểm trợ hành quân tại Thác Lác (tháng 2-1967), trong phi vụ bay đêm này anh bị “vertigo” (*chóng mặt*), phi cơ đâm thẳng xuống ruộng, tạo một lỗ sâu chừng 8m.

– Thiếu úy **Nguyễn Huy Bông** (PĐ-524)

– Trung úy **Cần Thanh Cát** (PĐ-530)

– Thiếu tá **Trần Sĩ Công**: hy sinh tại Phan Rang ngày 16-4-1975 trong phi vụ từ SĐIIIKQ tăng phái cho chiến trận Phan Rang.

– Trung úy **Tô Minh Chánh** (PĐ-514): hy sinh năm 1961 tại Hạ Lào

– Thiếu úy **Nguyễn Đức Châu** (PĐ-518)

– Đại úy **Trần Công Chấn** (Chỉ huy trưởng PĐ-518).

– Đại úy **Nguyễn Hữu Chấn**: hy sinh tại Đồng Hới (xem các phi vụ Bắc phạt).

– Thiếu úy **Cao Minh Đông** (PĐ-516)

– (?) **Mạc Kính Dung** (PĐ-514)

– Thiếu úy **Nguyễn Hoàng Dự** (PĐ-524)

– Thiếu úy **Lưu Thanh Điền** (PĐ-524)

– Trung úy **Lê Văn Độ** (PĐ-530)

– Trung úy **Bùi Đại Giang**: hy sinh tại Hồ Bò ngày 7 tháng 3 năm 1966

– Thiếu úy **Lê Nguyên Hải** (Biệt đội 516)

– Thiếu úy **Trần Như Hoàn** PĐ-514

– Trung úy **Vũ Khắc Huê** (PĐ-516): tại Đồng Hới (Xem các Phi vụ Bắc phạt).

- Chuẩn úy (?) **Hồng** (PĐ-514): hy sinh năm 1961 trong một phi vụ oanh kích tại Tân Hiệp (Định Tường).
- Đại úy **Cao Bá Hùng** (PĐ-518): hy sinh tại Tân Khai ngày 20 tháng 5 năm 1972.
- Trung úy **Nguyễn Ngọc Hùng** (PĐ-530): tử nạn tại đồi Chu Pao ngày 24 tháng 5 năm 1972.
- Đại úy **Nguyễn Quan Huy** (PĐ-514): tử nạn tại Bắc Biên Hòa 1963, trong khi cố xuyên sương mù để đáp.
- Thiếu úy **Mai Nguyên Hưng** (PĐ-514): tại Bà Rá (Phước Long) sau phi vụ Bắc phạt.
- Thiếu úy **Phan Khôi** (Biệt Đoàn 83)
- Thiếu úy **Nguyễn Duy Khoa Khôi** (PĐ-520)
- Thiếu úy **Trần Đăng Khuê** (PĐ-520)
- Trung úy **Dương Huỳnh Kỳ** (PĐ-530): hy sinh tại Căn cứ Charlie 6 giờ chiều ngày 12 tháng 4 năm 1972 (vài giờ sau khi Trung Tá Nguyễn Đình Bảo TĐ11ND hy sinh).
- Chuẩn úy **Phạm Hy Kỳ** (PĐ-514): hy sinh trong phi vụ hành quân (1962) tại Mộc Hóa (Kiến Tường).
- Trung úy **Lê Văn Lâm** (PĐ-518)
- Thiếu tá **Nguyễn Văn Long** (PĐ-514): tử nạn chung với Thiếu tá Nguyễn Thế Anh.
- Chuẩn úy **Nguyễn Thành Long** (tự Long chà) (PĐ-514): hy sinh trong phi vụ hành quân (1965) tại Bình Long.
- Đại úy **Nguyễn Văn Lớn** (PĐ-520): Trưởng Phòng Hành quân, hy sinh trong phi vụ bay huấn luyện đêm cho 2 khóa sinh phi tuần phó: Số 2 Trung úy Lê Hữu Quan và số 3 Trung úy Huỳnh Công Đăng: *“Đêm hôm đó, sau khi cất cánh khoảng 30 phút, được Đài kiểm soát không lưu thông báo thời tiết xấu, anh dẫn phi tuần trở về đáp. Lúc này trời bắt đầu đổ mưa, loại mưa rào ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, anh quyết định cho chiếc số 3 đáp trước, nhưng không may, sau khi chạm bánh, số 3 chạy ra cỏ. Anh bèn dẫn số 2 rời vòng phi đạo và chờ cho tạnh mưa. Khoảng 10 phút sau, đài kiểm báo mất liên lạc với phi tuần của anh. Một trực thăng cấp cứu được lệnh cất cánh và cuối cùng tìm thấy 2 phi cơ bị crash gần phi trường. Khi tìm thấy, anh đã tử nạn và vẫn còn ngồi trong phòng lái. Chiếc số 2: Trung úy Quan bị văng ra ngoài và được cứu sống. — (Theo KQ Nguyễn Thiện Ân)”*.
- Thiếu úy **Cao Văn Lũy** (PĐ-524)
- Trung úy **Lê Kim Luyện** (PĐ-516)
- Trung úy **Bảo Minh**: hy sinh tại Cà Mau tháng 12 năm 1967, trúng đạn khi thả napalm.

- Trung úy **Nguyễn Bình Nam** (PĐ–518): hy sinh năm 1972
- Thiếu úy **Nguyễn Thành Nam** (PĐ–522): tử nạn khi đáp tại Mộc Hóa
- Đại úy **Chế Văn Nghĩa** (Chỉ huy trưởng PĐ–514)
- Trung úy **Nguyễn Văn Nghĩa** (PĐ–518): hy sinh 1972
- Thiếu úy **Nguyễn Vĩnh Ninh** (PĐ–524)
- Trung úy **Nguyễn Văn Phú** (PĐ–516)
- Thiếu tá **Trương Phùng**: hy sinh trên không phận Sài Gòn 7:00giờ sáng ngày 29–4–1975.
- Đại úy **Võ Thanh Quang** (Chỉ huy phó PĐ–518)
- Thiếu úy **Nguyễn Nhật Quang** (PĐ–518)
- Thiếu úy **Nguyễn Đình Quý** (Biệt Đoàn 83)
- Trung tá **Phạm Phú Quốc**: hy sinh tại Hà Tĩnh (xem các phi vụ Bắc phạt)

- Thiếu tá **Nguyễn Tấn Sĩ** (PĐ–516 Không đoàn phó KĐ74CT). *“Khoảng tháng 4–1968, một buổi tại Câu lạc bộ Sĩ quan (lúc đó có Trung tá Nguyễn Huy Ánh, Thiếu tá Sĩ KĐP, Trung úy Bùi Công Uẩn, Trung úy Nguyễn Trục và tôi –Nguyễn Thiện Ân–), có tin VC vào gần vòng đai phi trường. Thiếu tá Sĩ tình nguyện thi hành phi vụ và gọi Trung úy Trục cùng bay ở vị trí số 2 (không có FAC). Khi đến mục tiêu, sau khi số 1 vào thả bom, nhưng số 2 không thả được vì không theo kịp nhịp độ vào vòng bắn của số 1 nên đã làm drive pass. Lúc thả hết bom, để chỉ mục tiêu cho phi tuần viên của mình, ông đã dùng đại bác 20ly để bắn xuống mục tiêu và vì phi cơ xuống quá thấp nên bị crash, cày một rãnh sâu và dài trên ruộng. Ông đã hy sinh.”*

- Chuẩn úy **Nguyễn Sơn** (PĐ–520): cất cánh ra cỏ, đụng vào một C–130 đang đậu ở Phi trường Đà Nẵng.

- Thiếu úy **Liêu Văn Tám** (PĐ–520): cất cánh tại phi đạo Biên Hòa, vào bánh đáp lúc phi cơ chưa rời khỏi phi đạo, phi cơ bị crash trên phi đạo với trang bị napalm nên bị nổ cháy (một nhân viên cứu hỏa của KQHK đã tử nạn trong lúc cố cứu anh ra khỏi phi cơ).

- Trung úy **Nguyễn Văn Tám** (PĐ–520) (tự Tám gông): *“Anh có nick name là Tám gông không phải vì Anh học võ Miên, nhưng thật ra mỗi lần phi trường bị VC pháo kích, anh phải gồng mình lên cho đỡ sợ. Trong phi vụ hành quân vào đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết Mậu Thân (1968), sau khi oanh kích tại khu vực Gò Vấp (thuộc vòng đai phi trường Tân Sơn Nhất), trở về đáp. Anh bay chiếc số 1 (có Trung úy Nguyễn Văn Trân ngồi ghế phải trên chiếc AD5) trong tình trạng nhiên liệu khẩn cấp, anh đã làm vòng bay khác: kết quả phi cơ bị crash và cả hai cùng tử nạn.”*

- Trung úy **Phan Thiện Tâm** (PĐ–514): hy sinh tại Hạ Lào 1961

- Thiếu úy **Nguyễn Thế Tế**: hy sinh tại Đồng Hới trong một phi vụ Bắc phạt (Xem các phi vụ Bắc phạt)

- Thiếu tá **Vũ văn Thanh** (PĐ–518): hy sinh năm 1972
- Thiếu tá **Phạm văn Thặng** (PĐ–530): hy sinh tại Kontum ngày 26 tháng 5 năm 1972.
- Chuẩn úy **Trần văn Thiện**: tử nạn trong một phi vụ huấn luyện tại Phú Bài (Huế) năm 1962
- Trung úy **Trần Đình Thiệt** (PĐ–516)
- Chuẩn úy **Nguyễn Tấn Thoạt** (PĐ–520) : hy sinh trong một phi vụ hành quân đêm.
- Thiếu úy **Nguyễn Ngọc Thống** (PĐ–520)
- Trung úy **Lâm văn Thới** (PĐ–516)
- Trung úy **Nguyễn văn Trận** (PĐ–520): Tử nạn cùng với Trung úy Nguyễn văn Tám (xem trên)
- Trung úy **Nguyễn văn Trương** (PĐ–514)
- Thiếu úy **Phan Quang Tuấn** (PĐ–514)
- (?) **Trịnh Đức Tự** (PĐ–516): tử nạn tại Nam Đà Nẵng trong một phi vụ hành quân, đụng với máy bay trinh sát. Phi cơ rơi tại chân núi Đá đen ở Tây Nam Hội An.
- Đại úy **Trần Thế Vinh** (PĐ–518): hy sinh tại Quảng Trị ngày 9–4–1972 sau khi đã bắn hạ 21 chiến xa của CSBV.

Trong phần “Các phi công VN đã ra đi trên Skyraider khi bay với tư cách *tháp tùng*”.

– Trường hợp của Trung úy Flynn được NT Nguyễn Thiện Ân bổ túc như sau: Ngày 23–9–1964, Trung úy George Flynn bay chung với Chuẩn úy Trần Quốc Tuấn. Trong phi vụ yểm trợ một đồn quân bạn ở Rạch giá vào ban đêm, phi cơ bị bắn cháy. Trung úy Flynn ra lệnh cho Tuấn nhảy dù trước. Sau khi nhảy dù Flynn bị VC bắt, còn Tuấn cố trốn xa nơi dù đáp xuống, dùng tay đào lỗ để nấp, anh nghe tiếng nói chuyện của đám VC đang đi tìm anh, nhưng rất may là chúng không tìm thấy; trong khi đó Đại úy May (34th TAC) bay chung với Chuẩn úy Huỳnh Bá Phúc, lái chiếc AD5 nhào xuống yểm trợ thì cũng bị bắn trúng và crash. Theo Đại úy May ông đã giao cây roulette cho Phúc, còn ông giữ cây AR–15, sau đó Phúc chạy vào làng và bị VC bắt. Sáng hôm sau Đại úy May và Chuẩn úy Tuấn được trực thăng rescue và đưa về căn cứ Biên Hòa. Trung úy Flynn sau đó chết trong trại giam VC (không có chi tiết thêm về Chuẩn úy Phúc) .

Trần Lý

oOo

Tác giả: PhươngTimHoàng

Còn thiếu rất nhiều tên các phi công đã tử nạn với chiếc “Thiên Kịch” này, tạm nhớ như sau:

Trung úy **Nguyễn Duy Vinh** (PĐ-518): hy sinh tại chiến trường Cam Bốt năm 1971.

Thiếu úy **Nguyễn Minh Hoàng** (PĐ-514): hy sinh tại Dầu Tiếng.

Thiếu úy **Lưu Kim Thanh** (PĐ-514)

Thiếu úy **Đỗ Tín**: người đầu tiên tử nạn với chiếc ghế “jettison seat” chưa được hoàn chỉnh, tại Biên Hòa năm 1967

Thiếu úy **Đàm Chí Dzũng** (PĐ-514): tại Bình Thủy năm 67 (em ruột Thiên Ưng 01 ĐTV)

Trung úy **Nguyễn Văn Ninh** (PĐ-518)

Trung úy **Nguyễn Long Đăng** (PĐ-518)

Trung úy **Tăng Tấn Tài** (PĐ-518)

Thiếu úy **Bùi Văn Tài** (PĐ-524)

Thiếu úy **Đình Quang Cứ** (PĐ-524)

Trung úy **Nguyễn Điền Phong** (PĐ-516): Mậu Thân 1968 tại Huế.

Đại úy **Nguyễn Du** (PĐ-516) (có biệt danh “VC killer “.)

Đại úy **Võ Văn Trương** (Phi Đoàn Phó) (PĐ-514)

Thiếu úy **Hà Xương**: tử nạn phi vụ bay đêm tại Hurlburt Field, Florida.

Xin sửa lại các tên sau đây cho đúng:

Thiếu úy **Võ Nhật Quang**, không phải họ Nguyễn.

Thiếu úy **CAO Đức Châu**, không phải họ Nguyễn.

Đại úy **NGUYỄN Cao Hùng**, không phải họ Cạo

Tác giả: nthalai

Trong danh sách “Ra đi cùng Skyraider” này tôi cũng thấy thiếu hai người bạn mà khi xưa chúng tôi cùng học chung khóa T-28 tại Keesler, MI. Sau này cả hai anh đều bay A-1 ở PĐ-518 và đã hy sinh. Xin được bổ túc thêm:

1 – Thiếu úy **Nguyễn Quang Hùng** (Ở đường Lê Văn Duyệt, Hòa Hưng): tử nạn khoảng 6-1972 khi đáp xuống Biên Hòa

2 – Thiếu úy **Trương Hòa Thành**: bị bắn rơi ở Gò Dầu Hạ khoảng tháng 3-1973

NThai

Tác giả: herky482

Tôi đọc trong danh sách này thấy có thiếu 1 người anh quen biết từ hồi nhỏ:

Thiếu úy **Nguyễn Đạo Lý**. “*Tại căn cứ KQ Bình Thủy có tên con đường Nguyễn Đạo Lý. Vì không thấy tên và nhớ rất ít về anh Lý lúc hy sinh nên cách đây 1 giờ tôi đã gọi phone cho chị Lý hiện đang sinh sống tại Seattle. Chị cho biết anh Lý hy sinh trong 1 phi vụ tại Ba Xuyên đêm 1-6-1965. Anh đi KQ Khóa 61. Đường Nguyễn Đạo Lý được đặt tên tại Bình Thủy lý do là anh đang ở PĐ-514 tại Biên Hòa sắp sửa chính thức chuyển về PĐ-520 tại Cần Thơ lúc đang thi hành phi vụ. Anh đã crash vào thửa ruộng, phi cơ còn nguyên vẹn không bốc cháy, trực thăng thả hỏa châu không tìm thấy xác phi cơ lý do là du kích quân trét bùn trên toàn thân phi cơ, đến sáng ngày hôm sau khi trực thăng bay thấp thấy được cái đuôi của chiếc AD-6 nên toán cấp cứu đã đến được xác phi cơ, mở Canopy kéo xác anh Lý ra. Các Bác sĩ sau này cho biết anh Lý chết khoảng 5:00 giờ sáng. Nếu Trực thăng phát hiện ra chiếc AD-6 hồi tối thì anh Lý chắc đã được cứu sống? Lúc anh Lý hy sinh chị Lý đang có thai đứa con gái đầu được 5 tháng. Hiện nay cháu gái Nguyễn Thị Quỳnh Dao đang sinh sống tại Nam Cali. Cháu mới sang Mỹ được hai năm nay.*” — PQQ

Tác giả: HvT.514

Thưa anh TRAN LY.

Những thời gian để nhớ lại và cập nhật về danh sách của những anh hùng HoaTiêu Khu Trục của KLVNCH đã hy sinh trong nhiều giai đoạn và trên khắp các chiến trường của cuộc chiến trước 1975! Thật là một việc làm đáng quý, nhưng thưa với anh, em có xem qua danh sách của anh Phạm đình Khuông đã ghi về khóa SVSQ Hoa tiêu Khóa 65 (tổng cộng 74 Hoa tiêu, đã hy sinh mất 25 rồi) trong đó PĐ-514 là có con số hoa tiêu hy sinh nhiều nhất về Skyraider. Vấn đề này em nhờ anh BUU DAN bổ túc dùm, và trong đó cũng có người anh của em là cố Đại úy **Huỳnh văn Tường** đã hy sinh vào cuối mùa đông 1974 trên chiến trường Đức Hòa Đức Huệ, chắc anh còn nhớ.

Tác giả: MTMind

Kính quý Bác,

Cháu xin phép được hỏi/ bổ sung thêm vào list bác Đặng Minh Triết (chạy chiếc Vespa Super xanh da trời nhạt, nhà đối diện nhà Thiếu tá Trương Phùng trong cư xá Huỳnh Hữu Bạc, Biên Hòa) cũng ra đi cùng A1 nhưng cháu không nhớ rõ bác Triết thuộc phi đoàn 518 hay 514.

Mặc dù đã mấy chục năm, nhưng hình ảnh và cảm giác vẫn in đậm trong trí nhớ....vành khăn tang trên đôi mắt thơ dại của mấy đứa bạn con của bác Đoàn Toại (chạy chiếc pick up xanh đậm) nhà ngay đầu ngõ có bụi tre cao. Rồi chẳng bao lâu đến nhà bác Triết, rồi chẳng bao lâu lại đứng trước nhà nhìn vào bác Vĩnh Anh bị SA7 nằm trên giường, chân tay bị cháy loang lổ từng mảng, (đến bây giờ ăn lạp xưởng vẫn bị liên tưởng đến).

Không ngờ bác Trương Phùng (chạy chiếc Pergoet trắng) cũng đã gãy cánh giờ 25. Khu cư xá chỉ có khoảng 10 gia đình mà hết 5 bị rút (3 chết, 2 nhảy dù).

*Đa tạ,
MTMind*

oOo



Chủ đề: Phi vụ Bắc phạt Ngày 28-2-1965 (nhìn từ Đài Kiểm Báo Panama)
Tác giả: TRANLY

Mục tiêu của Phi vụ này là những doanh trại của CSBV bên ngoài Đồng Hới, cách Đà Nẵng khoảng 1 giờ 15 phút bay. Phi vụ được đặt dưới sự hướng dẫn của Thiếu tá Dương thiệu Hùng, Tư lệnh Không đoàn 41 (KĐ41), do có sự tham dự của các phi cơ thuộc KĐ62 (Pleiku), nên Tư lệnh KĐ62CT, Trung tá Trần văn Minh cũng đến Đà Nẵng để theo dõi cuộc hành quân. Phi vụ bắt đầu lúc 2:00 giờ chiều ngày 28-2 với sự tham dự của 6 phi tuần A-1H (3 của PĐ-524 Thiên lôi/ KĐ62CT và 3 của PĐ-516 Phi Hổ/KĐ41CT do Trung úy Ôn văn Tài hướng dẫn.)

“Trên đường bay đi, máy bay của ta đã tìm thấy nhiều PT boat của Cộng sản ngoài duyên hải từ Khu Phi Quân sự trở ra và khi đến mục tiêu các phi cơ của KQVN đã gặp phải hỏa lực dày đặc của địch, đủ loại đại liên, cao xạ 37 ly. Ngay đợt oanh tạc của Phi tuần thứ nhất, Phi hỏ 1 (hay Flying Tiger 1, danh hiệu của Thiếu Tá Hùng) đã bị trúng đạn Đại liên 50 và động cơ bị cháy dầu. Sau khi thả hết bom, Flying Tiger 1 hướng ra biển, cố gắng lách cao độ để có thể bay về đến bên này Vĩ tuyến 17, để được cấp cứu. Wingman Flying Tiger 2 là Thiếu úy Vũ khắc Huệ đã báo cáo với Panama để xin rescue cho Flying

Tiger 1. Tôi và Trung tá Minh đến bên scope của Thiếu úy Phước quan sát cuộc điều động cứu cấp. Trung tá Minh hỏi: “Radar có bắt được tín hiệu của phi cơ Thiếu tá Hùng lái không?” Tôi nói: “được, nếu phi cơ bay ở cao độ 3000 bộ và ‘squawk emergency’”. Tôi báo Thiếu úy Phước báo cho ASOC 1 và Phòng Hành quân Chiến cuộc KĐ41CT biết tin Flying Tiger bị bắn và xin xe cứu hỏa, xe cứu thương túc trực chờ ngoài phi đạo, đồng thời xin 2 trực thăng H-34 của PD-214 bay sẵn, chờ cấp cứu trong trường hợp Thiếu tá Hùng phải bỏ phi cơ nhảy dù cho an toàn. Thiếu úy Phước cũng nhờ đối tác (counterpart) Mỹ (USAF) xin trợ giúp trong việc cứu nạn Flying Tiger 1 đang trên đường bay về căn cứ. Khoảng gần 4:00giờ chiều, Panama có tiếp xúc được với FT 1 ở cao độ 5000 bộ, phía Nam DMZ chừng 30 miles. Đại úy Knight (USAF) cho biết có sẵn 1 trực thăng CH-54 của US Navy đang bay theo FT-1 và sẵn sàng rescue. 20 phút sau đó, FT-1 gọi “mayday, báo cáo động cơ bốc khói dữ dội, có thể phát hỏa, và phi cơ đang mất dần cao độ.” Đến 4:45giờ, Thiếu tá Hùng gọi:

– Panama Control, FT-1 gọi, over

– FT-1, Panama nghe bạn 5/5

– Panama, tôi còn cách Đà Nẵng khoảng 20 miles, cao độ 3500 bộ, tôi sẽ phải bỏ phi cơ nhảy dù, vì động cơ bắt đầu cháy.

10 phút sau, Đại úy Knight cho biết VNAF, FT-1 đã crashed ở 25 miles off shore, Phi công nhảy dù xuống biển đã được CH-54 của Navy rescue và đang trên đường bay về Quân Y viện Duy Tân tại Đà Nẵng.

Sau phi vụ này Thiếu tá Hùng được nghỉ dưỡng sức 15 ngày và sau đó trở lại tiếp tục chỉ huy KĐ41CT và điều hành các phi vụ Bắc phạt cho đến tháng 5-1965.

(Theo Trung tá Trần đình Giao, bài đăng trên Website bgkq)

Phi vụ Bắc phạt Ngày 19-4-1965

Phi vụ này nằm trong khuôn khổ các cuộc Hành quân Rolling Thunder 11-14 (kéo dài từ 17-4-1965 đến 12-5-1965).

Phi vụ gồm 6 phi tuần A-1H và A-1G do Trung tá Phạm Phú Quốc, Tư lệnh KĐ23CT chỉ huy và hướng dẫn. Mục tiêu là oanh kích các kho đạn và Trung tâm Tiếp liệu của CSBV tại Hà Tĩnh.

Sau đây là diễn tiến Phi vụ nhìn từ Đài Panama:

Sĩ quan chỉ đạo tại đài Panama là Thiếu úy Hoàng Bá Mỹ, Phụ tá là Thiếu úy Phạm quốc Tiến. Sĩ quan trực hành quân là Trung úy Hoạt. Hai H-34 rescue của KQVN trực tại Đông Hà với danh hiệu Butterfly 1 và Butterfly 2.

Như thường lệ, trong nhiệm vụ theo dõi diễn tiến phi hành và cứu nạn 2 toán radar hành quân Việt-Mỹ đã làm việc kết hợp khá chặt chẽ. Các thiết bị radar, scope trong tình trạng toàn hảo. Hệ thống canh gác trên không và cứu nạn giữa Panama, và các đài Yankee, Pretty Girl... được phối hợp rất chặt.

Các phi tuần của KQVN, 18 phi cơ, cất cánh lúc 1:00 giờ chiều, danh hiệu là Tiger Red. Danh hiệu của Trung tá Quốc là Tiger Red 1. Panama đã hướng dẫn Tiger Red đến mục tiêu oanh tạc và trở về gần như an toàn, mặc dù gặp phải hỏa lực phòng không của địch bắn lên rất dữ dội. Khi các phi tuần bay trở về, đến gần đảo Hòn Cọp (Tiger Island), một đảo nhỏ ở ngoài khơi phía Bắc DMZ khoảng 5 miles, thì bỗng thấy Tiger Red báo cáo có súng dưới đất bắn lên. Một lát sau, Panama nghe Tiger Red 2 báo cáo: Tiger Red bị bắn rơi! Và đã crashed xuống đất gần bãi biển! TR 2 cho biết tiếp: Red 1 bị bắn, quay lại định thanh toán ổ phòng không thì bị hạ! Tôi và Thiếu úy Mỹ cùng giật bắn người lên. Mỹ báo tin TR 1 crashed cho Trung úy Hoạt ở Phòng Hành quân biết, Hoạt cũng bắn lên và yêu cầu Panama nhờ Hoa Kỳ giúp rescue Trung tá Quốc. Cả Phòng Hành quân đều lo âu. Hai chiếc trực thăng cấp cứu ở Đông Hà được lệnh cất cánh, một lát sau Butterfly báo cáo là mưa gió kéo đến, trần mây rất thấp không thể bay xa hơn được và xin trở lại Đông Hà. Thiếu úy Mỹ hỏi Trung úy Peoples(USAF): Có chiếc A-1H của VNAF bị hạ ở tọa độ gần Tiger Island, các anh có chiếc rescue nào gần đó không? Peoples cho biết USAF cũng có một chiếc F-100 bị bắn rơi và đang làm rescue!

Khoảng 3:00 giờ chiều, Trung úy Hoạt từ Phòng Hành quân gọi Panama cho biết: Lệnh của Tư lệnh KQ là phải rescue Trung tá Quốc bằng mọi giá! Thấy tình hình nghiêm trọng, tôi vội chạy lên lầu 3 gặp Đại tá Champlin (TACC/ North Sector) nhờ liên lạc với Hạm đội để xin yểm trợ cứu nạn. Một lát sau, Tướng Kỳ đích thân điện thoại nói chuyện với Đại úy Tiếp (Trưởng đài Panama) để tìm hiểu việc rescue.

Trong khi đó, Peoples cho biết: “Chúng tôi còn 1 CH-54, tôi đang dẫn vào vùng phi cơ crashed, dưới sự cover của 2 F-4C, yêu cầu xác định lại tọa độ.” Mỹ kêu Tiến đo lại tọa độ và trao cho Peoples. Một lát sau Peoples cho biết 2 F-4C đã nhận ra nơi Trung tá Quốc rơi, nhưng dưới đất có rất đông người, có lẽ dân làng, đang chạy về phía phi cơ rơi. Tiếp theo là chiếc CH-54 cũng báo cáo là mưa to, gió lớn, lại có thêm mấy chiếc PT boat từ bờ chạy ra, có súng bắn lên từ dưới nên không thể bay vào rescue được. Các phi cơ rescue bay quần thảo trên vùng phi cơ rơi một lát rồi đành quay về. Chúng tôi nhìn nhau, lắc đầu thất vọng. Đại tá Champlin: sorry vì rescue kể như thất bại! Peoples sau đó cho biết: trước đó hơn 1 tiếng USAF cũng có 2 F-100 bị hạ nên việc rescue Trung tá Quốc bị chậm trễ.

(Theo Trung tá Trần đình Giao (De Couteau) viết trên Website bgkq)

Ghi chú: Theo các tài liệu chính xác thì phi cơ của Trung tá Quốc bị bắn hạ gần Hà Tĩnh.

Phi công Trần Mạnh Khôi (một trong 6 phi công tham dự phi vụ này) đã ghi lại như sau:

Nhiệm vụ phi vụ tuần thám võ trang do Trung tá Quốc hướng dẫn là bay dọc Quốc lộ 1 từ Hà Tĩnh vào Nam nếu gặp những quân xa, trại lính thì cứ việc tấn công tiêu diệt chứ không có những mục tiêu nhất định.

Phi vụ bay ra Bắc ngày 19-4-1965 do Trung tá Quốc dẫn là phi vụ tuần thám võ trang đầu tiên của KQVNCH và cũng là phi vụ Bắc phạt chính thức và cuối cùng của KQVN, tuy nhiên sau đó các phi công của Biệt Đoàn 83 vẫn thi hành những phi vụ bay ra Bắc.

Hôm đó bay từ Biên Hòa ra Đà Nẵng gồm có 6 phi cơ A-1H. Sau khi đáp tại Đà Nẵng, ông Quốc cho chúng tôi ra Câu lạc bộ ở Phi cảng Đà Nẵng ăn cơm, còn ông thì về nhà ăn cơm trưa với bà Cự. Khoảng 1 giờ trưa thì ông lái xe vào đón chúng tôi về Phòng Quân báo/ KĐ41CT để nghe thuyết trình. 6 phi cơ đã được chia ra như sau:

Phi tuần nạng được trang bị bằng bom nổ, rocket, đại bác 20ly:

- 1- Trung tá Phạm Phú Quốc: quyền Tư lệnh KĐ23CT
- 2- Thiếu úy Nguyễn Đức Chương, PĐ-518
- 3- Đại úy Đặng Thanh Danh, Chỉ huy phó PĐ-518
- 4- Thiếu úy Trịnh Bửu Quang, PĐ-518

Phi tuần hộ tống được trang bị rocket và đại bác 20ly:

- 1- Đại úy Chế Văn Nghĩa, Chỉ huy trưởng PĐ-514
- 2- Thiếu úy Trần Mạnh Khôi, PĐ-518

Sau khi cất cánh và vừa tập hợp để check lẫn nhau là tới Mỹ Khê, thế là ông Quốc ra lệnh xuống thấp, chúng tôi đã bay sát mặt nước, dọc theo bờ biển, đến phía Nam Hà Tĩnh thì lấy hướng Tây bay vào đất liền, rồi bay dọc theo Quốc lộ 1 xuôi Nam. Cả 2 phi tuần đều bay ở vị thế chiến đấu và bay rất thấp (khoảng 50 feet trên mặt đất) để tránh radar.

Khoảng chừng 5 phút sau thì Quang la lên là số 4 bị bắn, thế là ông Quốc vừa mức lên quay lại 180 độ và bắn rockets xuống địch quân, thì lúc đó Số 1 trúng đạn phòng không nổ và cháy trên cao độ khoảng hơn 1000 feet (đây là lời của Nguyễn Đức Chương, tôi không thấy vì lúc đó phi tuần hộ tống còn ở xa và kinh nghiệm chưa có nên cứ mãi bay theo leader và nhìn quanh). Mọi người trong phi tuần la lên là Số 1 bị bắn rơi, lúc đó Anh Nghĩa ra lệnh cho Anh Danh dẫn Số 2 và 4 ra biển, tất cả phi cơ jettison bom và rockets ở ngoài biển và hướng về Nam. Lúc đó Anh Nghĩa dẫn tôi bay gần vào check phi cơ của Quang: phi cơ trúng đạn khá nặng, đầu wing tip của cánh phải bị bắn văng mất

tiêu, có một lỗ khá to gần sát aileron. Tôi còn nhớ là Quang bay nghiêng qua nghiêng lại thì Anh Nghĩa bảo là phải bay cẩn thận, queo (bank) từ từ thôi, đừng queo gắt nguy hiểm!

(Theo e-mail trả lời người viết ngày 9-9-2005 của KQ Trần Mạnh Khôi)

Những phi vụ Bắc phạt của Phi công Lý ngọc An:

Đại úy Lý ngọc An, một phi công kỳ cựu thuộc Biệt đoàn 83, kể lại một số chi tiết về các phi vụ Bắc phạt của Ông trong bài “Đi không ai tìm xác rơi” đăng trong “Không Quân ngoại truyện” Quyển thứ nhất.

“... Phi vụ Bắc phạt đầu tiên của tôi, tuy đã được briefing rất kỹ và xem không ảnh về phòng không của địch, lòng tôi vẫn còn run sợ vì nghe những phi công đi trước dọa rằng ‘phòng không của Bắc Việt rất ư là khủng khiếp’, nhưng sau một vài phi vụ liên tiếp tôi đã cảm thấy vững bụng và tự tin hơn. Phi vụ thứ 11 có hai phi tuần, đánh chiếc cầu phía Nam của Vinh. Chúng tôi đã được chỉ thị là khi vào đến mục tiêu thì salvo hết bom đạn, rồi rời mục tiêu vì rút kinh nghiệm những phi vụ trước, ở trên mục tiêu lâu chỉ làm môi cho phòng không BV, ngoài ra trước khi đi, cũng được briefing là sau khi đánh xong mục tiêu thì tập hợp ngoài biển để điểm danh trước khi bay về. Nhưng khi kiểm danh thì số 4 của phi tuần tôi không trả lời. Sau khi được biết phi công số 4 trong phi tuần là Nguyễn Thế Tế, một phi công trẻ mới ra trường từ Mỹ về bị mất tích, tôi quyết định ở lại với số 2 của tôi là cố vấn HK, số phi cơ còn lại bay về đơn vị dưới sự hướng dẫn của phi tuần trưởng phi tuần 2. Sở dĩ tôi dùng cố vấn Mỹ bay số 2 cho tôi là để nhờ anh liên lạc với những phi tuần phản lực của HK bay ở phía Bắc mục tiêu của chúng tôi, xem họ có thấy chiếc A-1H nào bay về hướng Bắc không? Nếu không thấy thì yêu cầu họ phụ giúp với chúng tôi trong việc tìm kiếm chiếc phi cơ lâm nạn. Chúng tôi ở lại tìm kiếm quanh mục tiêu trên 2 tiếng đồng hồ nhưng không thấy một vết tích gì trên mặt đất hay trên mặt những hồ nhỏ rải rác quanh mục tiêu cả. Trong khi tìm kiếm thì chúng tôi cũng thấy những F-100, F-4 của HK bay thật thấp để giúp tìm chiếc phi cơ của Anh Tế. Bay cho đến khi gần hết xăng chúng tôi phải trở về Đà Nẵng đổ xăng rồi trở lại mục tiêu tiếp tục cuộc tìm kiếm. Trở lại mục tiêu lần thứ hai, thì trời đã xẩm tối nên mỗi khi chúng tôi vào gần mục tiêu thì thấy rõ những lần đạn phòng không từ dưới bắn lên. Màn đêm đã bắt đầu phủ xuống, chúng tôi đành phải bãi bỏ cuộc tìm kiếm để trở về Đà Nẵng.

Phi vụ Bắc phạt thứ 12, vào Ngày 28-7-1965 đã chấm dứt cuộc đời phi hành của tôi. Cũng như những lần Bắc phạt trước, buổi sáng sau khi được Phòng Quân báo Bộ TLKQ thuyết trình về mục tiêu, chúng tôi ăn cơm trưa tại Hội quán Lê văn Lộc rồi về Biệt đoàn chuẩn bị cất cánh ra Đà Nẵng để hôm sau thi hành Phi vụ.

Tôi trở lại Biệt đoàn, vào phòng lấy dù. Nón bay và các dụng cụ cần thiết để đi bay. Chúng tôi gồm 2 phi tuần: tôi dẫn phi tuần đầu gồm 4 chiếc AD6 và Anh Nguyễn Quốc Phiên hướng dẫn phi tuần thứ 2. Tám chiếc AD6 mở máy, kiểm soát vô tuyến và liên lạc với nhau trên những tần số thường lệ xong chúng tôi xin đài kiểm soát di chuyển ra đầu

phi đạo để cất cánh. Tôi cất cánh đầu tiên, phi cơ của tôi vừa lên được khoảng 800 bộ thì bị cháy, tôi trông thấy ngọn lửa đỏ rực ở hai bên thân phi cơ, lúc đó đài kiểm soát và các phi tuần viên cũng báo cho tôi biết là phi cơ của tôi bị cháy và tôi cũng nghe thấy vài phi tuần viên của tôi nhắc nhở tôi phải nhảy dù. Phản ứng tự nhiên của tôi là đẩy tay ga cho phi cơ lên nhanh hơn để có đủ cao độ nhảy dù, nhưng tay ga không còn hiệu lực, phi cơ của tôi không thể lên cao hơn nữa. Ở cao độ thấp này không thể nhảy dù được, tôi đành quyết định quay lại để đáp chứ không còn cách nào khác hơn. Tôi biết phi cơ có thể nổ tung bất cứ lúc nào nên làm đủ phương thức để hạ cánh thật nhanh. Mọi thủ tục sửa soạn cho phi cơ hạ cánh không gặp gì trở ngại, chiếc phi cơ của tôi queo vòng chót và cận tiến như thường lệ nhưng khi xuống đến khoảng 300 bộ thì bị khói đen ở đầu máy tuôn vào buồng lái. Ngực hơi thán khí, tôi bị ngất đi, và phi cơ, không người điều khiển đã nghiêng sang bên trái và đâm xuống đầu phi đạo của phi trường Tân Sơn Nhất! Cái sức mạnh như trời giáng của chiếc phi cơ khi đâm xuống đã làm cho tôi tỉnh dậy sau khi bị ngất đi khoảng 20 giây, tôi vẫn còn nhớ sau khi cởi khóa an toàn dây nịt, nhảy ra khỏi phi cơ đang cháy lớn, mang cả chiếc dù dính lòng thông và nặng trĩu, bước ra cánh phi cơ rồi nhảy xuống đất để chạy thật xa. Nhưng khi nhảy xuống thì tôi bị hẫng một cái vì cánh phi cơ đã nằm sát mặt đất rồi (cái cảm giác đó đã làm tôi nhớ mãi.) Chạy khỏi đồng lửa, nhìn lại phi cơ đang cháy như bó đuốc và thấy bàn tay mặt của mình lũng lảng, tôi biết là tay đã bị gãy. Tôi tiếp tục cố gắng chạy thật nhanh dù chiếc dù gây lấn cản khó chạy. Thế mà tôi vẫn chạy như bay, sau này mới biết khi gặp hoạn nạn, thập tử nhất sinh, vì bản năng sinh tồn, con người lúc đó có được sức mạnh phi thường! Chạy được một quãng xa, tôi cảm thấy khá an toàn, nằm xuống và nghe thấy mấy chiếc AD6 đang bay trên đầu. Có một điều rất lạ là sau cái tai nạn đó, người tôi thì bị cháy gần hết, tay thì bị dập nát cả mà tôi đã không cảm thấy một chút đau đớn nào cả, chỉ nghĩ thấy mùi khét của chiếc áo bay và găng da.”

(theo Phi công Lý ngọc An trong Không Quân Ngoại Truyện, quyển thứ nhất)

Phi vụ Bắc phạt của Đại úy Vũ khắc Huê

(Đại úy Vũ khắc Huê hy sinh trong một Phi vụ Bắc phạt, sau đây là lời kể của Trung tá Phạm Bình An cựu Phi đoàn trưởng PĐ-516, trong “KQ Ngoại truyện”, quyển thứ nhất..)

Hôm đó là ngày tôi làm sĩ quan trực PĐ. Vào khoảng 8:00giờ sáng, nhìn ra sân thấy thằng John đang ngồi ngoài nắng say mê viết thư. Lần đầu tiên nó được đi đánh Bắc và Phi tuần trưởng sẽ là Đại úy Huê. Nó có vẻ rất kích động khi nhìn thấy tên nó trên bảng đi đánh Bắc, cả buổi sáng nó cứ đi ra đi vô hay đứng ở chỗ bản đồ hành quân để đo đạc, check đường đi, nước bước. Phi tuần có 2 chiếc, cất cánh lúc 11:00giờ và sau 1:00giờ trưa khi tôi sửa soạn đi ăn thì được tin mình bị rơi một chiếc bên kia Bến hải. Tôi chạy vội lên Phòng Hành quân KĐ thì đã thấy đầy đủ văn võ bá quan. Tôi thấy KĐ Trưởng ngồi ngay giữa phòng, hai tay để trên đùi, nhìn thẳng vào giàn máy phía trước nghe báo cáo trực tiếp từ các đơn vị cứu nạn. Tiếng của John nghe thật rõ, báo cáo về tình trạng Số 1: Máy bay bị bắn cháy ở cao độ thấp, hoa tiêu nhảy dù và không biết dù có kịp mở

không? John nói tiếp: Phi vụ đã thi hành xong, trên đường về, Số 1 ra lệnh tấn công một chiếc tàu và không ngờ tàu đã dùng súng phòng không cỡ nặng bắn lại nên Số 1 bị bắn cháy ngay trên không.

Trực thăng cấp cứu được điều động từ Mẫu hạm còn PD cũng cho một phi tuần nhẹ cất cánh để yểm trợ cho trực thăng. Phi tuần này do Đại úy Nguyễn Tấn Sĩ và Trung úy Vương lái. Trực thăng báo cáo đã tới mục tiêu, rồi thất thanh la lên: Chiếc Số 2 bị bắn trúng, nổ tung trên trời, không thấy hoa tiêu nhảy dù ra, còn Số 1 thì chưa tìm thấy! Tiếng Đại úy Sĩ trên tần số xin được tấn công chiếc tàu. Ông lập đi lập lại lần thứ ba, mới được Trung tá Không Đoàn Trưởng trả lời: “Không! Mang phi tuần về đáp!”. Đại úy Sĩ vẫn cố nài nỉ trên tần số, xin đánh đê trả thù cho bạn, nhưng KĐT vẫn nhất định giữ nguyên lệnh. Mọi người chung quanh đều ngạc nhiên và bất mãn. Sau này KĐT mới cho biết tàu này là tàu nguy trang, có đầy đủ phòng không cỡ nặng, nếu mình tấn công thì chỉ thiệt hại thêm. Tôi đã mất 2 chiếc rồi, không muốn mất hơn nữa!

Phi vụ Bắc phạt đặc biệt nhất của Phi công Nguyễn Quốc Đạt

(Thiếu úy Nguyễn Quốc Đạt là Phi công duy nhất của KQVN bị bắn hạ trong các Phi vụ Bắc phạt, mà bị bắt làm tù binh, giam chung với các Phi công Mỹ tại Nhà giam Hỏa lò). Thiếu úy Đạt kể lại phi vụ này như sau:

Tôi thuộc PD-516, đóng tại Đà Nẵng. Từ năm 1966, đây là Phi đoàn duy nhất còn nhận trách nhiệm “Phạt Bắc”. Bốn phi công đã bị bắn rơi, và tôi là phi công duy nhất sống sót. Tôi bị giam tại Nhà tù Hỏa lò mà các phi công tù binh Mỹ gọi là “Hanoi Hilton”.

Tôi bị bắn rơi Ngày 14-5-1966 khi đang bay tìm mục tiêu oanh kích trên đường mòn HCM. Đây là phi vụ Bắc phạt thứ 26 của tôi. Tôi bị trúng đạn phòng không và nhìn thấy rõ một lỗ hồng to nơi cánh bên trái. Tôi còn chừng 400 viên 20ly, và chúng bắt đầu nổ như pháo bông. Ống dẫn dầu bị bể, gây thêm đám cháy. Một vụ nổ lớn khá mạnh khiến phi cơ của tôi gần như lộn nhào.

Tôi cố bay thật nhanh về Khu Phi quân sự, cao độ quá thấp để có thể nhảy dù. Nhìn thấy một cánh ruộng nhỏ, tôi quyết định đáp khẩn cấp bằng bụng, trước khi chạm đất tôi còn kịp nhìn kim tốc độ đang chỉ 230 knots. “Quá nhanh” tôi tự nghĩ, nhưng không còn cách nào khác. Đây là lần đầu tiên tôi “crash...” nhưng lại tuyệt hảo! Tôi nghĩ mình khó sống nhưng chiếc A-1 thật vững chắc. Tôi trèo ra khỏi máy bay không một vết trầy. Tôi cởi bỏ chiếc áo bay màu đen, tính trà trộn vào dân làng. Nhưng khi nhìn lại thấy mình đang mặc quần lót hiệu “Jockey” của Mỹ, tôi tự nhủ “Không xong rồi”, ngoài ra tôi cũng sợ trực thăng cứu nạn từ Đà Nẵng sẽ không nhận ra mình! Tôi ở bên bờ ruộng khoảng 1 tiếng đồng hồ đến khi bị bắt! Tôi là phi tuần trưởng, và 2 phi tuần viên của tôi vừa tốt nghiệp từ Trường bay, bị “sốc” và mất định hướng khi tôi bị hạ, khiến việc cấp cứu bị chậm trễ!

Tôi dùng danh hiệu “Max” trong suốt 7 năm bị giam tại BV, và được trao đổi tù binh năm 1973 trong Chiến dịch “Operation Homecoming”

(Theo The A-1 Skyraider in VN của W.Mutza trang 142–143)

Trần Lý

oOo

Chủ đề: 7 Vị Anh hùng Bắc Phạt

Tác giả: togia9

Phượng Hoàng Trắng: Cố Đại tá **Phạm Phú Quốc**

Sinh ngày 29–8–1935 Tại Quảng Nam

Gia nhập không quân 15–6–1954. Du học tại Pháp Khóa khu trục đầu tiên. Sau khi tốt nghiệp trở về phục vụ tại Biên Hòa

6–6–1959

Không kích vùng Tân Phú (Kiến Phong). Gây thiệt hại nặng cho đối phương

1960: Chỉ huy trưởng Phi Hổ PD–516 Biên Hòa. Tư lệnh KĐ23CT

28–3–1961: Tại Cao Lãnh tiêu diệt hoàn toàn các cứ điểm địch.

962: Ném bom dinh Độc Lập với Trung úy Nguyễn Văn Cử. Bị bắn rơi tại bên Bạch Đằng.

Nguyễn Văn Cử bay qua Miên xin tỵ nạn.

963: Thay đổi chế độ. Anh được phục chức cũ.

Ngày 19–4–1965: Gãy cánh trong phi vụ Bắc Phạt cách Vinh về phía Đông Nam 10 km
Lúc 15 giờ 04 phút tại Hà Tĩnh.

6 vị anh hùng Bắc Phạt sau đây lần lượt hy sinh:

Cố Đại úy **Vũ Khắc Huè**

Cố Đại úy **Nguyễn Tấn Sĩ**

Cố Đại úy **Nguyễn Hữu Chấn**

Cố Trung úy **Nguyễn Đình Quý**

Cố Trung úy **Nguyễn Thế Tế**

Và Thiếu úy **Nguyễn Quốc Đạt** bị bắt làm tù binh.

Khi nhảy dù ra khỏi phi cơ (Không biết hiện giờ anh ở đâu, có còn sống hay đã hy sinh)

*Anh hùng thay
Cảm phục thay
Nhất Liên Tử*

Phi vụ Bắc phạt đầu tiên (theo lời kể của những người trong cuộc)

Trung Tá Nguyễn Huy Cương (Tạp chí VIETNAM February 1994)

Sau cuộc tấn công của Việt cộng vào Trại Holloway gần PleiKu vào ngày 7-2-1965, Tổng thống Lyndon B. Johnson tuyên bố: *“Chúng ta đã treo súng trên giá, và giữ đạn trong ngăn kéo tủ quá lâu. Tôi không thể yêu cầu các Chiến sĩ Hoa Kỳ tiếp tục chiến đấu tại Việt Nam bằng một tay, còn tay kia thì bị buộc sau lưng. Tôi muốn 3 điều: tôi muốn [cuộc trả đũa] phải ngay lập tức, phải thích đáng, và tôi muốn cuộc tấn công phải được phối hợp giữa các phi cơ Việt-Mỹ”*.

TT Johnson nghĩ rằng một cuộc tấn công phối hợp giữa hai Không lực Mỹ-Việt sẽ chứng tỏ cho Hà Nội thấy rằng cuộc trả đũa không chỉ là một đáp ứng của Hoa Kỳ đối với cuộc đột kích của VC nhưng cũng liên hệ đến các hoạt động khác đang gia tăng của Cộng quân. Tại Sài Gòn, Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Tư lệnh Không Quân Việt Nam (KQVN) tuyên bố với báo chí: *“Chúng tôi đã sẵn sàng, chúng tôi có thể tấn công ngay chiều nay, Tôi không thể đoán chắc rằng toàn thể Bắc Việt sẽ bị phá hủy nhưng Hà Nội chắc chắn sẽ bị hủy hoại”*.

Trên thực tế, KQVN chúng tôi đã sẵn sàng từ đầu năm 1964. Chúng tôi, gồm 10 người, tất cả đều tình nguyện và là những phi tuần trưởng, được lựa chọn trong số những phi công ưu tú của KQVN, để lập thành Biệt Đoàn 83 KQVN. Biệt đoàn được đặt tên là Thần Phong, theo tên của Phi đoàn cảm tử Kamikaze Nhật trong Thế chiến thứ 2.

Dưới sự điều khiển trực tiếp của Tướng Kỳ, nhiệm vụ của Biệt Đoàn 83 là tấn công sâu vào lãnh thổ Bắc Việt. Một thời gian ngắn ngay sau khi Đơn vị được thành lập, một toán 3 quân nhân cố vấn thuộc Hải quân Hoa Kỳ đã đến Biên Hòa để giúp huấn luyện và yểm trợ tiếp vận. Các phi cơ Skyraider của chúng tôi, không mang dấu hiệu, đã thực tập ngày đêm, thả bom ở cao độ thấp và tấn công các vị trí Cộng quân dọc duyên hải vào lúc hoàng hôn.

Sau cùng, Ngày 7-2-1965, lý do giải thích cho những ngày tháng tập luyện khổ nhọc đã được hé mở. Tôi được lệnh hướng dẫn một phi tuần 10 chiếc A-1 bay về phía Bắc, đến điểm tập trung tại Đà Nẵng. Trong phi vụ Bắc phạt này, tôi được chỉ định làm phi công phụ cùng bay với Tướng Kỳ trên một chiếc Skyraider A-1E, nhưng vì tôi chưa bao giờ bay kiểu máy bay này, nên Thiếu tá Tường đã thay thế tôi (Tôi bay trong Phi tuần số 2). Trên những ghế sau của chiếc A-1E là Đại úy Nguyễn Văn Lịch và một cận vệ của Tướng Kỳ. Bay ở vị trí số 2 trong phi tuần của Tướng Kỳ là Thiếu tá Nguyễn Văn Long.

Phi vụ được dự trù sẽ diễn ra vào Ngày 7-2-1965, nhưng bị bãi bỏ vì lý do thời tiết. Cuộc đột kích được dời lại vào Ngày 8-2-1965. Mục tiêu được chỉ định là một căn cứ quân sự tại Cháp Lê, ngay trên vùng Phi quân sự giữa 2 miền Nam và Bắc Việt Nam. Tin tình báo do không ảnh ghi nhận căn cứ này được bảo vệ khá kỹ lưỡng bằng ít nhất là 12 giàn đại bác phòng không, từ cỡ 12.7ly đến 57ly.

Chúng tôi được thuyết trình trong 1 giờ, bao gồm mọi chi tiết cần thiết cho cuộc không tập, điều kiện thời tiết, bố phòng của địch quân trên đường bay đến mục tiêu và quanh khu vực oanh kích.

Một câu hỏi quan trọng nhất đã được đặt ra là liệu chúng tôi sẽ bay thật cao để tránh đạn từ dưới đất hay bay thấp tránh bị radar phát hiện để đạt được yếu tố bất ngờ? Phi công phụ của Tướng Kỳ, Thiếu tá Tường, thuyết trình đầu tiên. Ông đề nghị bay thấp để tránh radar, nhưng không phải ai cũng đồng ý.

Vì đã có nhiều phi tuần F-100 Super Sabre của KQHK bay yểm trợ diệt các vị trí cao xạ và bảo vệ chống các MiG của Bắc Việt, nên không cần thiết phải bay thấp để có thể bị trúng đạn từ dưới đất. Nhiều người trong chúng tôi muốn chọn phương án bay cao để tránh cao xạ của địch quân, và nếu gặp trở ngại thì có thể đáp xuống biển hơn là đáp trên mặt đất, nhảy dù ngoài biển hơn là trong đất liền để tránh bị bắt. Nhưng với những lý do riêng, các Thiếu tá Tường và Long nhất định giữ phương án bay thấp trong nội địa. Chúng tôi không có sự lựa chọn, chỉ biết tuân theo.

Chúng tôi đến Phòng tiếp liệu để sửa soạn các trang bị cần thiết: mỗi người đều có áo mưa sinh trang bị máy vô tuyến hai chiều, hỏa châu, la bàn, kính chiếu hiệu, bộ cấp cứu. Chúng tôi đều mang theo súng lục tùy thân. Với dù đeo trên lưng, chúng tôi mỗi người mang theo hơn 35 kg thiết bị.

Các Skyraider đậu thành hàng, lần đầu tiên trong cuộc chiến, được trang bị bom đạn ở mức tối đa: mỗi chiếc đem theo 2 quả bom 500 pound loại Mark-82, 12 quả bom 250 pound Mark-81, 800 viên đạn đại bác dành cho 4 khẩu đại bác 20ly ở 2 bên cánh.

Các phi cơ lần lượt cất cánh: một chiếc A-1E và 25 chiếc A-1H đã hợp thành những phi tuần dự trù cho Phi vụ Bắc phạt. Tôi dẫn đầu một phi tuần 4 chiếc bay ngay sau phi tuần số 1 của Tướng Kỳ. Trong phi tuần của tôi: Thiếu tá Lưu Kim Cương bay vị trí số 2, Đại úy Trần Bá Hợi bay số 3 và Đại úy Nguyễn quốc Phiên ở vị trí số 4. Tiếp theo sau đó là 5 phi tuần, mỗi phi tuần 4 chiếc, do các phi công từ các Phi đoàn 514, 516, 518 và 520 điều khiển. Phi tuần sau cùng do Trung tá Dương thiệu Hùng hướng dẫn.

Sau hơn một giờ bay, chúng tôi đến Vùng Phi Quân sự, và vượt qua sông Bến Hải. Ngay bên bờ phía Bắc, tôi thấy ngay một lá cờ đỏ thật lớn với ngôi sao vàng chính giữa: chúng tôi đã vào không phận Bắc Việt.

Chúng tôi bay gần đến Vĩnh Linh, thành phố đầu tiên của Bắc Việt: trước đây đã từng là một căn cứ của Pháp nhưng nay là Bộ Chỉ huy của một trung đoàn phòng không BV, đồng thời cũng là một địa điểm tập trung quân của BV. Tôi thấy căng thẳng và hơi lo khi bay ngang căn cứ này, và biết chắc sẽ gặp đạn phòng không dày đặc của Cộng quân, vì chúng tôi bay rất thấp, sát ngọn cây nên rất có thể bị bắn hạ bằng súng cá nhân. Tôi không cần phải chờ đợi lâu: tia lửa của đạn phòng không đã bắt đầu bắn lên, đường đạn đan chéo trên bầu trời. Bất ngờ, tôi thấy chiếc phi cơ dẫn đầu bay vọt lên và bom từ cánh rơi xuống.

Bẻ sang phải, tôi gia tăng tốc độ, bay vọt lên cao để tránh miếng bom. “Phượng hoàng 1 vẫy cánh, tất cả các Phượng hoàng theo tôi”. Tôi gọi trong máy, nhưng lúc này mọi tần số vô tuyến liên lạc đều bị nhiễu loạn khiến việc liên lạc gặp trở ngại, khó khăn, không một phi tuần viên nào của tôi có thể bay theo tôi. Cuộc không kích được triển khai nhanh chóng, lực lượng oanh kích đã bắt đầu dội bom Vĩnh Linh. Nhưng Cháp Lê, mục tiêu của chúng tôi còn cách Vĩnh Linh đến 5 phút bay nữa, và trong lúc này các F-100 Super Sabre của KQHK đang oanh kích các vị trí phòng không quanh Cháp Lê, gây những cột khói trên bầu trời. Ở vị trí 12 giờ trên cao, 4 phi cơ F-100 khác đang bay quanh vùng trời để bảo vệ chống MiG. Các phi cơ đang bay trên Cháp Lê chú ý, tôi gọi trên máy, “đây là Phượng hoàng 1, mục tiêu cách 2 phút bay. Over”. Tôi bấm sang nút “tác xạ” và nút thả bom “mũi và đuôi”. Bay về hướng Bắc, về phía các cột khói tôi bắt đầu vào vùng mục tiêu, chúi xuống từ 1500 feet, nhắm vào các doanh trại qua ống nhắm. Tôi nhấn nút thả bom, rồi sau đó 6 lần để thả các quả bom bên 2 cánh.

Tiếng nổ gần như cùng một lượt của 2 quả bom 500 pound và 12 quả 250 gây rung động cả chiếc Skyraider. Các quả bom có vẻ như rơi và nổ ngay giữa khu doanh trại, nhưng tôi cũng không quay lại để nhìn sự công phá, điều lo nghĩ của tôi lúc này là mau bay khỏi khu vực này vì súng phòng không đang bắn lên từ mọi phía.

Đột nhiên, tôi cảm thấy một rung chuyển mạnh: một sức mạnh vô hình nâng chiếc máy bay lên cao vài trăm feet, kim chỉ xăng quay xuống số 0 và đèn báo xăng bật đỏ. “Mayday, mayday”, tôi gọi trên tần số 243.0 tần số báo động, và bay hướng ra biển, nhưng các xạ thủ BV chưa chịu buông tha, đạn tiếp tục đuổi theo khi tôi xuống sát mặt biển. Khi bay ra biển khơi, tôi cố nhìn quanh tìm các chiến hạm nhưng không thấy một con tàu nào cả.

Tôi mở nắp phòng lái, tháo nút dù và sửa soạn cho chuyện không thể tránh. Một luồng gió mát thổi vào mặt tôi, và cảm thấy gió đang thổi vào chiếc áo bay màu đen đang ướt đẫm mồ hôi. Nó bay trên đầu tôi, không tiếng động, ngoại trừ tiếng nổ đều của động cơ 3000 sức ngựa của chiếc Skyraider. Bay sát mặt biển, tôi rất ngạc nhiên khi thấy sóng cao tuy biển rất lặng. Tôi lưỡng lự không quyết định được có nên bỏ máy bay không? Các đèn báo về mức dầu và áp suất máy đều ở trong khoảng xanh, đó là những dấu hiệu tốt cho thấy động cơ vẫn hoạt động bình thường. Tôi đóng nắp buồng lái lại và tăng tốc

độ máy lên tới đa. Tôi lấy cao độ lên 3000 feet, chuyển sang dùng bình xăng phụ, bay về phía Nam, hướng về căn cứ.

Tuy đã về chiều, nhưng trời vẫn còn sáng và ánh mặt trời chiếu sáng mặt biển. Có những cụm mây ở cao độ 5000 feet. Tôi đảo mắt nhìn quanh để mong tìm các phi cơ bạn, và nhận ra không khó chiếc máy bay của Tướng Kỳ: nắp phòng lái màu xanh xám của chiếc A-1E nổi rõ trên nền trời. Tôi bay theo để về căn cứ.

Sau khi đáp xuống, tôi kiểm soát chiếc phi cơ, và tìm thấy ít nhất là hàng chục viên đạn bắn trúng đuôi và thân tàu. Một viên đạn xuyên qua bình xăng và phá hỏng van nổi, gây ra những tín hiệu báo động không chính xác nơi phòng lái. Tôi chạy ra nơi hàng phi cơ đã đáp để gặp Tướng Kỳ, tại phi cơ của ông và thấy rằng phi cơ cũng trúng đạn: 4 viên bắn thủng phi cơ: 1 viên trúng đồng hồ kiểm soát cao độ và văng vào tay ông. Tất cả các phi cơ tham dự cuộc không kích đều trúng đạn phòng không. Hai phi công đã phải nhảy dù xuống biển: Trung tá Dương thiệu Hùng và Trung úy Nguyễn văn Thuyết đã được các chiến hạm của HQ HK vớt.

Tướng Kỳ đã tuyên bố với báo chí: **“Đây là ngày tươi đẹp nhất trong đời tôi”**.

(Con số phi cơ tham dự Phi vụ Bắc phạt thứ 1 này theo tài liệu của KQHK, là 24 chiếc. Trung tá Nguyễn huy Cương, có biệt danh là Cương “Khào”, là 1 trong 3 Sinh viên Sĩ quan KQVN đầu tiên được gửi sang Hoa Kỳ thụ huấn theo quy chế Huấn luyện Sĩ quan Hoa tiêu của KQHK. Trong 18 năm quân ngũ ông bay đủ loại phi cơ từ Bearcat, Skyraider, T-28 đến A-37 và F-5, phục vụ tại các Phi đoàn 516, 518, 522 và Biệt Đoàn 83. Ông mất tại Texas tháng 8 năm 1999. Ngoài ra có tài liệu ghi là khi các phi cơ VNCH vượt tuyến Bắc phạt thì được hộ tống bởi các F-105 và các F-105 này còn có các F-4 bay bao vùng để bảo vệ).

Thiếu tướng Nguyễn cao Kỳ:

(trích trong Buddha’s child trang 121–125)

Ngày 7-2-1965, Cộng quân tấn công một doanh trại của quân đội HK tại Pleiku, gây thiệt mạng cho 8 quân nhân, 126 bị thương và hủy hoại 10 phi cơ. TT Johnson thấy đã quá đủ để phản ứng. Vài ngày sau đó, ông chấp thuận cho HQHK ném bom một căn cứ huấn luyện của CSBV tại Đồng Hới. Tôi nghĩ rằng việc KQVN đóng một vai trò trong cuộc không kích sẽ nâng cao tinh thần của Quân và Dân VNCH, và HK đã đồng ý. Chúng tôi đã chuẩn bị cho cuộc không kích Bắc phạt đầu tiên này của KQVN: tôi đã tổ chức một đơn vị ưu tú: Phi Đoàn Thân Phong. Tất cả các phi công của Phi đoàn đều tình nguyện tham gia phi vụ: tôi phải bắt thăm để chọn. Và cũng như tôi đã từng nhận bay những phi vụ đầu tiên thâm nhập Bắc Việt, tôi quyết định tôi sẽ làm gương bằng cách dẫn đầu phi vụ Bắc phạt đầu tiên này.

Hôm trước ngày oanh kích, chúng tôi bay ra Đà Nẵng và nhận được một cú điện thoại từ Tướng Tư lệnh Vùng 1: “Dân chúng Huế muốn gặp Anh và các phi công của Anh trước phi vụ oanh kích ngày mai”. Nếu phi vụ của chúng tôi cần bí mật thì chắc là yếu tố này không còn nữa. Khi chúng tôi đáp xuống Huế, chúng tôi được đưa đến một đại giảng đường có hàng ngàn sinh viên nam nữ chờ sẵn. Trong bộ áo bay, chúng tôi lên sân khấu để nói chuyện: “Ngày mai, chúng tôi sẽ vượt biên giới, và có thể không ai trong chúng sẽ trở về...”.

Sáng hôm sau, trước khi bay hướng về mục tiêu, chúng tôi bay trên Thành phố Huế, 24 chiếc Skyraider bay hàng một thật thấp trên Thành phố. Từ trên máy bay tôi nhìn xuống, dân chúng đang vẫy chào.

Một giờ sau đó, vẫn bay hàng một, chúng tôi đến gần Đồng Hới, nơi tôi đã chọn mục tiêu cho Phi đoàn. Vẫn ở cao độ tuần tra, tôi thấy hàng chục chiếc máy bay của HQHK đang thả bom và bắn phá mục tiêu của chúng tôi. Sau đó tôi được biết là, vì lo cho sự an toàn của tôi, người Mỹ đã quyết định tìm cách diệt những ổ phòng không quanh mục tiêu, giúp chúng tôi dễ thả bom hơn. (Tôi chỉ biết điều này khi về đến căn cứ).

Bay gần Đồng Hới, vận tốc 350 miles/giờ, nhìn bầu trời đầy đường đạn phòng không đan chéo, tôi nghĩ rằng người Mỹ đã oanh kích nhằm và do ở mục tiêu dự trù ban đầu đang bị tấn công, tôi nhìn quanh để tìm một mục tiêu khác: bất ngờ tôi thấy một tòa nhà lớn trang bị hàng chục khẩu phòng không, tôi nghĩ rằng đây có lẽ là một vị trí rất quan trọng. Tấn công! (sau này tôi mới biết đó là Bộ Chỉ huy của một Sư đoàn Phòng không Bắc Việt).

Tôi đẩy cần lái tới trước và chúi xuống với sức máy tối đa. Ở khoảng 2000 feet, đạn phòng không bắn lên như mưa bao phủ toàn bộ chiếc máy bay. Chiếc Skyraider rung chuyển và chao đảo từng đợt. Một viên đạn bay thẳng về phía tôi, tôi lấy tay trái che mắt ngay lúc kính phòng lái rạn vỡ. Phản ứng đầu tiên của tôi là bay vọt lên cao và quay về phía Biển Đông, vì tôi không biết mức độ hư hại của chiếc máy bay, và chưa biết là tôi có bị thương hay không? Và nếu tôi phải đáp khẩn cấp hay nhảy dù, thì cơ may về được căn cứ an toàn là đến được vùng người Mỹ đang kiểm soát không và hải phận.

Do đó tôi bay về hướng Đông. Tuy có luồng gió mạnh thổi vào phòng lái qua ô kính đã bị vỡ, tôi biết rõ mình chưa bị thương, và chiếc máy bay vẫn hoạt động, tôi tìm cách ra lệnh cho các phi công tiếp tục oanh kích, nhưng liên lạc vô tuyến giữa chúng tôi bị gián đoạn, không ai nghe được tôi. Nhìn về phía sau tôi thấy là khi tôi bỏ mục tiêu quay về, tất cả đều bay theo tôi: trong các phi vụ oanh kích, các phi tuần viên thường bay theo phi tuần trưởng.

Một phút sau đó, khi mọi người thấy rằng tôi vẫn đang kiểm soát được con tàu, các liên lạc bàn tán êm bặt. Trên hệ thống vô tuyến, tôi ra lệnh tập trung vào mục tiêu, bay theo tôi và tiếp tục cuộc oanh tạc. Có vài người cho rằng có quá nhiều súng phòng không, mục tiêu được bảo vệ quá kỹ, nên chọn mục tiêu khác!

Tôi trả lời: “Không” và “Tiếp tục”, và khi tôi trở lại mục tiêu, tất cả đều theo tôi. Lần này tôi bay thấp vào mục tiêu, nhưng cần phải lấy cao độ để thả bom. Cộng quân đã chờ sẵn: và khi tôi bay lên cao, đạn chờ sẵn: thêm 2, 3 viên bắn trúng cánh, thời gian trôi như một cuốn phim quay chậm, đạn phòng không nổ quanh mọi phía. Tôi nhấn nút thả bom, kéo ngược cần lái, bay vọt vào mây. Theo sau tôi, các phi công, từng người lần lượt, làm theo.

Khi chúng tôi tập hợp lại, tôi đếm đủ 24 chiếc máy bay. Tất cả đều trúng đạn. 2 phi công báo cáo là các A-1 của họ bị hư hại nặng, không thể đáp và bẻ lái rất khó khăn. Chúng tôi cùng bay đến khi thấy Đà Nẵng trước mắt, và tôi gọi trực thăng cứu nạn, ra lệnh cho các phi công không thể đáp, nhảy dù xuống biển, và khi toàn bộ phi đoàn đã đáp xuống Đà Nẵng thì cả hai đều đã được vớt an toàn.

Trước khi tiếp tục bay lại, tôi yêu cầu các thợ máy tìm giùm viên đạn đã bắn vỡ kính phòng lái. Họ tìm được 1 đầu đạn 12.7ly ghim sau ghế tôi ngồi; khi tôi ngồi thử lại vào ghế, lỗ thủng nơi ghế gần ngay giữa lưng tôi, và khi tôi giơ tay trái lên cao, tôi thấy chiếc áo bay màu đen của tôi bị cháy trắng dài ngay dưới vùng cánh tay, tôi bóc lớp vải cháy và thấy những vết bầm trên cánh tay ngay nơi áo bị cháy. Có lẽ là khi tôi đưa tay che mắt, viên đạn đồng nặng khoảng 250 gram, bay với vận tốc 2400 feet/giây bị cánh quạt máy bay quay 1000 vòng/phút đưa vào vùng hẹp giữa tay và ngực của tôi.

(Tướng Kỳ kể lại hơi khác trong tập sách How We lost the Vietnam War hay Twenty years and Twenty Days trang 56–57: Ông thấy 49 máy bay của HQHK oanh kích mục tiêu dành cho KQVN, để tránh bị đụng, ông hướng dẫn Phi đoàn tiến đánh một mục tiêu khác ở vùng Vĩnh Linh. Phi cơ của Ông bị trúng 4 viên phòng không. Sự khó khăn của phi vụ đầu tiên này không làm các phi công chùn bước: họ tiếp tục tình nguyện thi hành các phi vụ kế tiếp).

Nhìn từ Đài Kiểm Báo:

(Trích trong Hồi Ký của Trung Tá Trần Đình Giao trên Web site Bạn Già KQ)

Trong những Phi vụ Bắc Phạt, ngoài những phi công trực tiếp bay trên những Skyraider thực hiện các phi vụ oanh kích, còn có sự đóng góp âm thầm nhưng tối cần thiết của các quân nhân KQVN làm việc tại Đài Kiểm Báo Panama (đặt tại Sơn Chà, Đà Nẵng):

“Trở về đài, Đại úy Đặng Văn Tiếp (Chỉ huy trưởng Đài) triệu tập một cuộc họp hành quân, chỉ thị cho Thiếu úy Kế (Phòng Kỹ thuật) phải check tất cả các máy radar dò phương hướng, đo cao độ, máy truyền tin và radar scope, trong tình trạng khả dụng 100%. Riêng Phòng Hành quân, các Sĩ quan chỉ đạo trưởng phải đích thân điều khiển những Hạ sĩ quan radar operator nhiều kinh nghiệm để làm ‘flight following’ cho phi vụ

quan trọng này vì đây là Phi vụ Bắc phạt đầu tiên của KQVN và do chính ông Tư lệnh KQVN hướng dẫn.”

Đúng giờ G, khoảng 1 giờ trưa, Panama nghe danh hiệu “Tiger Crystal 1” gọi trên tần số UHF: Phi vụ Bắc phạt bắt đầu khởi sự. Thiếu úy Hoàng bá Mỹ, Sĩ quan chỉ đạo, Trưởng toán C và Thiếu úy Bàn, Sĩ quan phụ tá, ngồi trước một radar scope dưới sự quan sát của Đại úy Tiếp và tôi. Sau khi Tiger Crystal liên lạc với Panama, tất cả đều im lặng vô tuyến. Chúng tôi bắt đầu hồi hộp theo dõi trên màn ảnh radar và tần số trực hành quân. Theo ước tính thì thời gian từ giờ G cho đến TOT (Time over Target) vào khoảng 45 phút. Tôi coi đồng hồ và bảo Mỹ: còn 5 phút nữa, khi họ lấy cao độ vào mục tiêu mình sẽ có radar contact. Tôi tiếp tục nhìn giờ và “count down” ngằm trong bụng, rồi ở những giây cuối cùng trên tần số, chúng tôi nghe rõ giọng (Đại úy Tường): “2, 3,4,5,6,7,8. 1 gọi: tất cả lấy cao độ, chuẩn bị vào mục tiêu.” Tiếp theo là những tiếng microphone bồm: “bụp, bụp”, mấy phút sau trên màn ảnh radar bắt đầu thấy các chấm lân tinh di chuyển theo hướng mục tiêu đã kẻ sẵn. Rồi thình lình nghe trên tần số tiếng la “Một in, rồi 2 in, 3 in cho đến 8 in”. Các operator chăm chú theo dõi, đếm đủ 8 chấm biểu hiệu 8 phi tuần trên scope đang di chuyển theo hướng ngược ra khơi, lấy hướng Nam để về căn cứ. 10 phút sau nghe Tiger Crystal 1: Một gọi Panama, Tiger Crystal 1 gọi, over. Thiếu úy Mỹ trả lời: Tiger Crystal 1, Panama nghe bạn 5/5. Tiger Crystal 1 báo cáo: “Phi vụ hoàn tất, mọi người vô sự, chúng tôi trở về căn cứ, over”. “Roger Tiger Crystal1, Congratulations, over”. “Thank you, Panama”. Trên đường về Tiger Crystal cho biết có phòng không địch bắn lên lẻ tẻ. Sau đó Panama chuyển giao Tiger Crystal sang tần số đài GCA hướng dẫn về đáp xuống Phi trường Đà Nẵng.

Trần Lý

oOo

Chủ đề: Chuyến bay tử thần vào đồi 31 Hạ Lào, Lam Sơn 719

Tác giả: GiacLai69

Tình cờ mới mò được bài này, post cho bà con xem:

http://www.lhccshtd.org/LHCCSHTD_LS/OLVNCH/KO/LHCCSHTD_LS_OLVNCH_ChuyenbayTuthanVaoDoi31HaLao_2013JUN19.htm

Kingbee Bùi Tá Khánh, chuyện về cuộc Hành quân Lam Sơn 719 đánh sang Hạ Lào nhằm cắt đứt đường mòn HCM đã được nhiều người viết ra. Đầu tiên là nhà văn Phạm Huân với quyển “Trận Hạ Lào năm 1971”, rồi nhà văn Nhảy Dù Lê Đình Châu, Đại úy Đại đội trưởng đại đội công vụ nằm vòng đai bảo vệ cho Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù (LĐ3ND) trên Đồi 31 cũng ra mắt quyển “Đôi mắt người Tù Binh”, và anh Nguyễn Văn Long, Thiếu úy Sĩ quan phụ tá ban 2 LĐ3ND vẫn thường xuyên viết về Hạ Lào cho Đặc San Nhảy Dù ở Úc Châu. Ở đây, tôi chỉ ghi lại câu chuyện như là một mẫu hồi ức dưới mắt nhìn của một người lính Không Quân.

Tôi là một hoa tiêu phục vụ trong Pn 219 (PĐ-219), thuộc Không Đoàn 51, Sư Đoàn 1 KQ (SĐ1KQ) trú đóng tại Đà Nẵng. Pn 219 là hậu thân của Biệt đoàn 83 với nhiệm vụ tiến hành cuộc chiến tranh thâm lặng trong bóng tối nhằm gây rối, phá hoại hậu phương của địch. Vì thế tất cả phi cơ của PĐ-219 chỉ sơn toàn bệt màu đen và xanh lá cây xẫm bên trên phần bụng trắng và không mang phù hiệu hay cờ gì cả ngoài số serial number mà thôi.

Là một Phi đoàn chỉ thi hành những phi vụ đặc biệt ngoài lãnh thổ và ngoài những cuộc hành quân bình thường, nhưng trong cuộc Hành quân Lam Sơn 719, nằm trong kế hoạch được mệnh danh là Việt hóa chiến tranh, một cuộc hành quân quan trọng lần đầu tiên hoàn toàn do QLVNCH đảm nhiệm với sự yểm trợ tối thiểu của Không lực Hoa Kỳ trong những ngày đầu với những loại trực thăng khổng lồ chuyên chở những xe cơ giới hạng nặng như xe ủi đất, lô cốt tiền chế, Đại pháo 105 và 155ly để QLVNCH dọn bãi thiết lập những Căn cứ hỏa lực đầu cầu trên đất Lào. Vì thế nên Quân Đoàn I đã phải trưng dụng tất cả những đơn vị KQ trực thuộc SĐ1KQ trong đó có PĐ-219.

Như vậy Phi đoàn chúng tôi, ngoài những phi vụ đặc biệt thường lệ, lại phải đảm nhiệm thêm việc yểm trợ cho Sư Đoàn Nhảy Dù (SĐND), một trong 3 lực lượng nòng cốt trong cuộc Hành quân Lam Sơn 719. Mỗi ngày PĐ-219 tăng phái một Phi đội gồm 2 hoặc 3 chiếc H34 nằm trực chiến tại Khe Sanh, nơi đặt bản doanh Bộ chỉ huy tiền phương SĐND. Từ đây chúng tôi xuất phát những phi vụ tiếp tế lương thực, đạn dược cho các Căn cứ hỏa lực 29, 30, 31 và các đơn vị hành quân lục soát bên ngoài căn cứ. Những phi vụ này thường là rất “hot”, nhưng “hot” nhất vẫn là những phi vụ tải thương cho Binh sĩ Nhảy Dù khi có đụng độ với quân Cộng sản Bắc Việt. Và chuyện này xảy ra như cơm bữa hàng ngày nên chúng tôi coi như pha. Chúng tôi cứ luân phiên nhau mỗi Phi đội trực chiến cho SĐND 4 ngày rồi trở về Đà Nẵng tiếp tục những phi vụ thường nhật.

Hôm nay đến phiên trực của chúng tôi. Phi đội gồm có 2 phi cơ do anh Bửu tử Bửu lead, tôi copilot [hoa tiêu phụ] và Nguyễn văn Em là mê vô, chiếc thứ hai tôi chỉ nhớ hoa tiêu chính là anh Yên. Chúng tôi vào Phi đoàn nhận lệnh vào lúc 8 giờ sáng rồi chia tay nhau về nhà sửa soạn hành trang, hẹn gặp nhau lúc 10 giờ ngoài phi đạo 219.

Đúng giờ hẹn, chúng tôi ra phi cơ làm tiền phi, kiểm soát [check] xăng, nhớt, chất những cơ phận sửa chữa dự trữ, đồ nghề và anh em kỹ thuật 219 rồi cất cánh, trực chỉ Đông Hà, Quảng Trị. Khoảng quá trưa thì chúng tôi ra đến Khe Sanh. Vừa đến nơi, không màng ăn trưa vì nóng lòng muốn cứu đồng đội nên chúng tôi quyết định phải vào ngay Đồi 31 chứ không thể đợi lâu hơn được. Trong khi anh Bửu vào trình diện với Bộ Chỉ Huy Tiền Phương SĐND để đặt kế hoạch cho chuyến bay thì tôi và mê vô Em đi kiểm soát lại máy bay. Xăng vẫn còn đầy bình trước, dư sức bay không cần phải đổ xăng [refuel].

Một lát sau từ phòng briefing [họp hành quân] ra, anh Bửu vấn tất cho anh em biết về phi vụ quyết tử này. Chuyến vào chúng ta sẽ chờ theo một Tiểu đội Tác chiến Điện tử Dù cùng với 18 chiếc máy “sensor” vào tăng phái cho Căn cứ 31 dùng để phát giác đặc công

địch, chuyển ra sẽ rước phi hành đoàn anh Nguyễn thanh Giang về. 15 phút trước khi lên vùng, Pháo binh Dù sẽ bắn dọn đường mở một hành lang dọc theo quốc lộ 9, đập vào những địa điểm được ghi nhận có phòng không địch vì tình hình lúc này rất gay gắt, địch tập trung lên đến cấp Tiểu đoàn phòng không gồm đủ loại từ 37mm, 12.7ly và lần đầu tiên còn nghe có cả SA7 nữa. Về không trợ thì có 2 chiếc Gunship của PD-213 do Trung úy Thực bay trước mở đường.

Trước đó trong lúc họp, anh Bửu đã được nói chuyện trực tiếp với anh Giang từ trong Đồi 31 và được biết, ngày hôm qua khi bay vào vùng anh Giang đã dùng chiến thuật “lá vàng rơi”, từ trên cao cúp máy auto xoáy tròn ốc xuống, nhưng vì phòng không địch quá dày đặc nên khi gần đến đất, phi cơ anh bị trúng đạn rớt xuống gãy đuôi nằm bên cạnh vòng rào phòng thủ ngoài cùng của LĐ3ND. Phi hành đoàn vô sự, chỉ có copilot là Võ văn On bị xây xát nhẹ ở cổ, tất cả chạy thoát được vào trong căn cứ Dù. Nhưng trước khi bỏ phi cơ, mêvô Trần hùng Sơn không quên vác theo cả cây M60 trên cửa máy bay nữa. Rút kinh nghiệm, hôm nay anh Bửu bay Rase Motte sát ngọn cây theo hướng Đông-Tây đi vào. Trên đường bay dọc theo quốc lộ số 9 tôi còn nhìn thấy những cột khói bốc lên nghi ngút, chứng tỏ Pháo binh Dù bắn rất chính xác và hiệu quả. Gần đến LZ anh Bửu đổi hướng lấy cấp Đông Nam-Tây Bắc để đáp xuống. Vừa ló ra khỏi rặng cây, tôi đã thấy chiếc Gunship của Trung úy Thực bay vòng lại, cùng với tiếng anh la lên trong máy “Bửu coi chừng phòng không ở hướng Tây”. Từ trên phi cơ nhìn xuống, giữa màu xanh trùng điệp của rừng cây nhiệt đới, ngọn Đồi 31 đỏ quạch nổi bật với những đóm bụi đất tung lên từng cơn vì đạn pháo kích quấy phá của cộng quân Bắc Việt.

Không nao núng, anh Bửu vẫn điềm tĩnh tiếp tục đáp xuống. Khi phi cơ còn cách mặt đất độ 15 thước thì trúng một tràng đạn phòng không, phi cơ phát hỏa, bùng lên một đám khói bao trùm cả phi cơ, mêvô Em la lên khẩn cấp trong máy “Đáp xuống, đáp xuống anh Bửu ơi, máy bay cháy”.

Cùng lúc anh Bửu cũng cao tiếng báo động cho chiếc wing “Yên ơi, tao bị trúng đạn rồi, đừng xuống nữa” trong khi vẫn bình tĩnh đáp xuống. May mắn là đạn trúng vào bình xăng phụ đã hết xăng, chỉ còn ít hơi đốt, nên phi cơ không bắt cháy như phi cơ Đại úy An ở Bù Đốp hôm nào. Vừa chạm đất, theo phản xạ tôi cùng anh Bửu nhanh tay tắt gió, xăng, điện rồi nhảy ra khỏi phi cơ. Mọi người chạy ngược lên đồi về phía hàng rào phòng thủ thứ nhất của Đại đội công vụ SĐND cách khoảng 100 thước. Tôi còn tiếc chiếc xách tay quần áo nên phóng vào trong phi cơ để lấy. Một cảnh thương tâm hiện ra trước mắt, một Binh sĩ Dù bị trúng đạn ngay giữa trán, nằm ngửa chết ngay trên ghế. Trên sàn tàu, đồng máy “sensor” vẫn còn nguyên vẹn. Tôi chỉ kịp vớ lấy cái xách tay rồi phóng chạy lên đồi theo những tiếng kêu gọi của Binh sĩ Dù “trên đây nè Thiếu úy, tụi tôi bắn yểm trợ cho”. Tôi lom khom chạy trong khi tiếng đạn nổ lóc chóc trên đầu. Lên đến nơi tôi thở như bò rống. Không quân mà hành quân dưới đất thì phải biết là mệt đến đâu. Tôi nhớ mãi hôm đó là ngày 22-2-1971.

Vừa ngồi nghỉ mệt, tôi vừa nhìn xuống bãi tải thương nơi chiếc phi cơ đang đậu hiền lành, thì cũng vừa lúc địch điều chỉnh tác xạ, một quả đạn súng cối rơi trúng ngay tàu nổ tung, bốc cháy khói đen mù mịt cả một góc trời. Tôi nhìn con tàu xum xuống, lòng quặn lên. Con tàu thân thương đó đã gắn gũi với mình lâu nay, giờ thành một đồng sắt vụn.

Một lát sau, theo chỉ dẫn của anh em Binh sĩ Dù, chúng tôi men theo giao thông hào lần về đến ban chỉ huy LĐ3ND. Gặp lại phi hành đoàn anh Giang, On, Sơn anh em chúng tôi mừng rỡ thăm hỏi rối rít.

Chúng tôi được giới thiệu với các Sĩ quan trong ban tham mưu LĐ3ND. Đầu tiên là Đại tá Thọ Lữ đoàn trưởng LĐ3ND, Thiếu tá Đức trưởng ban 3, Đại úy Trụ phụ tá ban 3, Đại úy Nghĩa Sĩ quan liên lạc KQ, Trung úy Chính Sĩ quan Không trợ Dù, Thiếu úy Long phụ tá ban 2. Về phía Pháo binh thì có Trung tá Châu Tiểu đoàn trưởng và Đại úy Thương trưởng ban 3 thuộc Tiểu đoàn 3 Pháo binh Nhảy Dù. Đại tá Thọ mừng anh em “mới đến” mỗi người một điều Havatampa và một ly Hennessy để lấy lại tinh thần. Tôi ngạc nhiên vô cùng, đi đánh giặc, nằm ở tuyến đầu ác liệt vậy mà mấy “ông” Nhảy Dù vẫn thản nhiên hút xì-gà Cuba và uống rượu Mỹ như máy! Quả các anh ăn chơi cũng dữ mà đánh giặc cũng chí thật.

Buổi chiều vùng rừng núi trời tối thật nhanh, chúng tôi dùng tạm bữa cơm dã chiến với ban tham mưu Lữ Đoàn rồi chia nhau ngủ kè với anh em Dù. Tôi được ngủ chung một hầm với anh Nguyễn quốc Trụ, một Sĩ quan trẻ xuất thân khóa 20 trường Võ Bị Đà Lạt. Anh cũng là anh ruột của Trung úy Nguyễn hải Hoàn, một hoa tiêu chính trong Phi đoàn tôi. Tin tức chiến sự mỗi ngày một căng thẳng hơn vì đối với Cộng sản bắc Việt, sự hiện diện của căn cứ 31 trên hệ thống đường mòn HCM như một lưỡi dao đâm thẳng vào yết hầu của chúng. Vì thế cộng quân đưa thêm quân vào tạo áp lực nặng nề lên Căn cứ 31 với ý định đánh bật căn cứ này ra khỏi sinh lộ của chúng.

Hai hôm sau, vẫn không có chuyến bay tiếp tế nào vào được vì địch quân luôn di động dàn phòng không của chúng khiến KQVN và HK không phát huy được ưu thế của mình. Mỗi sáng, chỉ có 2 Phi tuần F4 đến ném bom vài khu vực khả nghi chung quanh Đồi 31 và thỉnh thoảng mới có một đợt B52 rải thảm ì ầm xa xa vọng đến rồi mọi sự lại chìm vào rừng núi trùng điệp. Ngược lại, quân bắc Việt tập trung bao vây, tăng cường pháo kích suốt ngày nhằm quấy rối và làm tiêu hao lực lượng Dù.

Sáng ngày 25-2-1971, chúng tôi nhận được lệnh và khởi sự di chuyển ra các hầm cứu thương sát bãi đáp chờ đến trưa đích thân Phi đoàn với 3 chiếc H34 sẽ vào tải thương binh Dù đồng thời bốc 2 phi hành đoàn ra. Tôi và anh Bửu cùng vài thương binh Dù nấp chung với nhau trong một hầm trú ẩn. Đến trưa khi chúng tôi bắt đầu nghe tiếng máy nổ quen thuộc xa xa thì cũng là lúc địch khởi đầu trận “tiền pháo” dồn dập lên Đồi 31. Qua lỗ châu mai từ trong hầm cứu thương nhìn qua bên kia đồi đối diện, cách nhau một cái yên ngựa, tôi thấy rõ hai chiếc xe tăng T-54 của cộng quân tiến lên xếp hàng ngang, cùng với quân từng thiết dày đặc chung quanh nhắm đỉnh đồi chúng tôi mà nhả đạn. Những tia

lửa từ nòng súng phụt ra, tôi và anh Bửu thụp đầu xuống cùng nhìn nhau như nhắc nhớ câu mà anh em trong Phi đoàn thường nói với nhau mỗi khi lên đường hành quân “Trời kêu ai nấy dạ!”.

Ngoài kia, trong từng giao thông hào Binh sĩ Dù chống trả mãnh liệt, nhất là những pháo thủ Pháo đội C trên Căn cứ 31, với những khẩu pháo đã bị hỏng bộ máy nhắm vì pháo kích của địch, họ phải hạ nòng đại bác để bắn trực xạ thẳng vào xe tăng địch bên kia đồi và trong những loạt đạn đầu tiên đã hạ ngay được 2 chiếc T-54. Nhưng để trả giá cho hành động dũng cảm này nhiều Binh sĩ Dù đã nằm xuống, có người nằm chết vắt trên những khẩu pháo của họ, trong số này có cả Pháo đội trưởng Nguyễn Văn Dương, người đã là niềm hứng khởi cho một nhạc phẩm nổi tiếng sau đó. Chúng tôi vui sướng reo mừng trong hầm bên này. Không ngờ, chỉ một lúc sau 2 xe tăng khác ở phía sau tiến tới ủi những chiếc xe cháy xuống triền đồi rồi lại hướng súng đại bác về đồi chúng tôi mà bắn! Sau vài loạt đạn, một Phi tuần 2 chiếc F4 xuất hiện nhào xuống oanh tạc vào đội hình địch, và lại phá hủy thêm 2 xe tăng nữa. Trong tiếng bom đạn toí bời, tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng máy nổ của những chiếc H34 đang vùn vữa trên cao như lo lắng cho số phận những đồng đội của mình. Cho đến khoảng 5 giờ chiều thì địch tràn lên chiếm được đồi. Chúng lung xục từng hầm trú ẩn kêu gọi Binh sĩ Dù ra đầu hàng. Biết không thể làm gì hơn, tôi và anh Bửu tháo bỏ súng đạn cá nhân, chui ra khỏi hầm.

Về phía KQ, tôi, anh Bửu, On và Sơn bị trói bằng dây điện thoại và bị dẫn giải ra Bắc Việt chung với tất cả tù binh khác. Không thấy anh Giang và Em đâu. Chúng tôi bắt đầu thăm hỏi các SQ và Binh sĩ Dù trên đường đi. Cuối cùng tôi gặp được anh Long là người ở chung trong hầm với anh Giang khi cộng quân kêu các anh ra đầu hàng. Đến lần thứ 3 các anh vẫn không chịu ra nên chúng thấy lựu đạn chày và bắn xối xả vào hầm. Anh Long chỉ bị thương nhẹ nên chúng bắt theo còn anh Giang vì bị thương nặng gãy cả 2 chân không đi được nên bị chúng bỏ lại và chết ở trong hầm. Về phần mê vô Em thì bị lạc đạn trúng bụng đổ ruột ra ngoài, khi bị bắt dẫn đi Em cứ 2 tay ôm bụng giữ lấy ruột mà không hề được băng bó vết thương nên đi được một khoảng không chịu được đau đớn Em gục chết ở bên đường.

Thế là PD-219 ghi thêm vào quân sử của mình một thiệt hại 2 phi hành đoàn trên chiến trường Hạ Lào. Trong đó anh Giang và Em đã vĩnh viễn ở lại trên đồi. Ngọn Đồi quyết tử 31. Những người còn lại của 2 phi hành đoàn đó là Bửu, On, Khánh và Sơn thì sa vào tay địch, bị đưa đến những bến bờ vô định, biết còn có ngày về hay không?

Viết để nhớ đến tất cả những Chiến sĩ anh hùng đã thành danh hay vô danh, vẫn còn sống hay đã hy sinh cho quê hương đất nước. Sau 33 năm ít ra tên tuổi các anh vẫn còn được nhắc đến một lần.

Tháng 11 năm 2002
Bùi Tá Khánh

oOo

Chủ đề: **Mặt trận Kontum**

Tác giả: togia9

Tại vùng 2 CT, khi CSBV mở cuộc tấn công nhằm Kontum, Pleiku. Phi đoàn 530 Thái Dương, đặt căn cứ tại Pleiku, là nỗ lực chính yểm trợ bộ binh chống lại cuộc tấn công này.

Ngày 28-4-1972: CQ dùng 2 Sư Đoàn BB và 1 Trung đoàn thiết giáp tấn công Bộ chỉ huy SĐ22BB VNCH.

Ngày 29-4-72. Trong đêm các Skyraiders của PĐ-530 đã được kêu cứu và KQ Lê Xuân Nhị đã ghi lại trong bài Hai Mươi bảy năm trong Đạc San Không Quân Bắc California số tháng 10-1999 như sau:

1:00 giờ sáng ngày 29-4-1972, Đại úy phi công khu trục Hai Còi của PĐ-530 đang ngủ thì điện thoại gọi anh lên cất cánh. Phòng hành quân cho biết Bộ Tư Lệnh SĐ22BB ở Tân Cảnh bị tấn công, xe tăng VC đã tới phía ngoài tuyến, cần mấy khu trục lên yểm trợ gấp. Một giờ sáng là cái giờ tối hù và buồn ngủ, và điều quan trọng ở đây là phi cơ Skyraider A-1 không phải là loại phi cơ có khả năng để đánh đêm. Nhưng viễn ảnh bộ tư lệnh SĐ22BB bị tràn ngập là một viễn ảnh không thể chấp nhận được. Hai Còi chụp lấy nón bay, cùng mấy người bạn ra tàu. Mấy chiếc A-1 ra so hàng ở phi đạo rồi từng chiếc một cất cánh lên, biến mất trong màn đêm.

Hai Còi tâm sự: “Trời tối và thời tiết xấu quá nên không bay hợp đoàn được. Mỗi người xách một chiếc bay cất cánh lên, đâm thủng bức tường mây, bay tới mục tiêu nhưng phải trở về. Mục tiêu bị mây phủ kín, có thấy gì đâu mà đánh. Trở về nhưng một lát sau lại cất cánh lên trở lại. Trần mây lúc này lên được một ngàn bộ. Quân trú phòng đã cầm cự anh dũng dù tăng VC vẫn tiếp tục tới gần hơn nữa. Bây giờ thì khu trục VN cất cánh ào ào. Một trong những người đó là Thiếu úy Nguyễn Tài Cơ (Khóa 69-A). Cơ là một phi công trẻ mới ra trường, bay rất hay và thả bom rất chính xác. Trần mây rất thấp 1 ngàn bộ có nghĩa là không thể thả bom được vì bom cần một độ cao tối thiểu 1500 bộ thì mới đủ sức ép để làm nổ ngòi nổ kích hỏa gây bom nổ, bay trên 1000 bộ là bay trong mây, thấy gì mà thả! Phi cơ chỉ mang bom nổ và Napalm, không mang rocket chống tăng. Thiếu úy Cơ xuống thấp để thả Napalm và tàu bay trúng đạn phòng không, cánh trái bị bắn rách aileron, phi cơ không theo điều khiển nữa, anh đành nhảy dù, và điểm đặc biệt nhất là Thiếu úy Cơ đã được trực thăng riêng của Cố Vấn Trưởng Vùng 2, John Paul Vann cứu thoát. Nay Thiếu úy Cơ sống tại California. Chúc mừng bạn.

oOo

Vài dòng “**Những ngày cuối đời Trần Thế Vinh**”
PhicongNhan

MỘT CHÚT ĐỂ NHỚ, NHỮNG NGÀY CUỐI ĐỜI “TRẦN THẾ VINH”

Lại một buổi sáng, ngồi đây một mình sau vườn nhà, thời tiết nam California vừa chớm lập đông. Ừ nhỉ, hôm nay, kỷ niệm ngày lần đầu tiên ta đặt chân đến Hoa Kỳ, Travis AFB SanFrancisco. Thấm thoát đã 40 năm, ngồi đây hồi tưởng lại những thế sự thăng trầm trôi qua gần nửa thế kỷ.

Vậy thì, vào Cánh Thép tìm lại những người bạn thửa nào. Bất chợt, tìm thấy nhiều bài viết về phi công khu trục Trần thế Vinh. Thôi thì, hạ bút viết vài hàng về một người em hiếm có này.

Viết về Trần Thế Vinh thì nhiều lắm rồi. Nhưng, hôm nay chợt nhớ đến một người em đáng quý, xin mạn phép được viết thêm vài dòng.

Trần thế Vinh là một trong số bốn (4) người phi công thời chiến mà dòng họ chúng tôi đã gửi gắm cho Không Quân Việt Nam Cộng Hòa ngày nào.

Một lần ngày đó, vào khoảng cuối năm 1971, ngẫu nhiên nhưng lại trùng phùng, cậu em, Trần Thế Vinh từ Biên Hòa, PĐ-518 ra biệt phái cho ASOC. Ông anh, Minh “L”, phi công A-37 từ PĐ-524 Nha Trang và PĐ-534 Phù Cát cũng đang biệt phái ở Pleiku. Trong một phi vụ oanh tạc ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào, Vinh rủ hai ông anh đi bay chơi. Vinh bay cùng với anh Minh, còn phi công về già này may mắn được bay với ngài “Ninh DeGaulle”. Bốn tên lững thững bước ra phi cơ, ngài “Vinh nghệt” thổi cho một câu.

– T.T., nhớ mang mấy ông anh cậu về an lành nha cậu. Chưa thấy bao giờ ba anh em cùng bay trong cùng một phi vụ. Nghịch gì, mà nghịch dữ vậy cậu.

– Có sao. Nhờ cậu tí.

Tối hôm đó, ba anh em có dịp hàn huyên với nhau qua một màn chén chú chén anh ở một ngõ hẻm của phố Pleiku. Tha hồ tán ngẫu.

– Vinh vừa đậu thêm chứng chỉ Luật đấy à.

– Vâng, may mắn ấy mà anh

– “Kinh thế. Ngày nào, tôi từ Petrus Ký, còn Nh. từ Chu Văn An. Lúc trước, học ngày, học đêm vẫn thua Vinh. Vinh học đệ ngũ, cậu đậu trung học. Cậu đậu Tú tài I lúc đang

học đệ tam. Tròn 16 tuổi, vào Không Quân. Về nước, bay bổng ngày đêm, sau cậu đậu Tú tài II. Bây giờ lại đậu Luật nữa”. Tôi không hiểu sao Vinh làm được.

– Đâu có gì, anh. Chuyện nhỏ nhặt, ấy mà.

– Nghe nói ông cụ mới lấy số tử vi cho Vinh à.

– Bác nói em ngắn số và nhiều người biết đến. Ngoài ra bác không nói gì thêm.

– Còn ông cụ tôi. Mỗi lần ông già la mắng tôi, lúc nào cũng lấy Vinh ra làm đề tài.

– “Con phải lấy Vinh làm gương”.

– Thì em cũng thế. “Con phải lấy Vinh làm gương”. Nào là, “Vinh nó đẹp trai này, học giỏi này, điềm đạ này, tư cách này. Nó không hút thuốc, không uống rượu, không trai gái”.

“Lạy chúa trên trời! Chỉ có Chúa, Chúa mới biết hết nỗi oan ức cho anh Minh và con”.

– Thôi, khi về Sài Gòn nghỉ phép, ba anh em đi nhậu tiếp.

Đầu tháng tư 1972, đúng như đã hứa, ba (3) anh em lại có dịp cùng nhau, có dịp chén chú chén anh ở Sài Gòn. Và, đến “Hầm Gió” nghe Khánh Ly, Lê Uyên Phương hát. Nhắc đi nhắc lại chuyện đau xót, người anh lớn, anh Dũng, Sĩ quan hành quân Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù (TĐ11ND), xuất thân từ khóa 20 VBQGVN, vừa tử trận năm trước ở Dambe, xứ chùa tháp.

– Nguyễn Đình Bảo đến nhà thăm ông bà cụ. Anh Bảo buồn lắm, khi mất anh Dũng.

– Ngài Bảo và anh Dũng một lần vào Bắc Tiên tìm em đi làm một châu ở Hồ Nai. Mấy bác này uống dữ.

– Cũng còn thua một người.

– Ai anh.

– Hỏi là trả lời.

Quay đi quay lại. Cả ba anh em đều bay yểm trợ cho TĐ11ND của anh Bảo trên khắp vùng trời nhỏ bé VN.

– Anh Hùng bao giờ từ Mỹ về anh, bay loại phi cơ gì vậy.

- Hùng đang ở Sheppard hay ở Eglin gì đó. Hùng đang học F5. Chắc khi cậu về nước, không Biên Hòa thì lại Đà Nẵng.
 - Vinh à. Thế anh gì cùng khóa 65–A với Vinh. Qua biệt kích. Sau trở lại Không Quân và thành phi công. Ngày này, rất tư cách. Đâu rồi.
 - À, bác ấy đang ở cùng phòng với em ở trại Bắc Tiến.
 - Cậu vừa rớt ở Tam Biên à.
 - Vâng, chút nữa là đi tàu suốt đây anh.
 - Em thì bị bắn rách lưng ở Mộc Hóa. Xuống Napalm, vừa kéo lên, nó nạt em liền. Mấy chú “vẹm” hỗn thật.
 - Tuần trước, một wingman của anh vừa gãy cánh ở Chu–Pao. Mình mới vào xong pass đầu. Sửa soạn vào pass thứ nhì, đã nghe thấy cậu em kêu “May day” rồi. Không hiểu sao cậu em này không nhảy ra, lại kêu “May day”. Tôi thấy máy bay nó đâm thẳng vào Chu–Pao, bốc khói. Tôi tặng mấy chú “vẹm” một màn Salvo. Wingman này mới về phi đoàn. Tôi mới huấn luyện cậu này xong. Chết quá trẻ.
 - Đòi phi công là thế. Có gì đâu.
 - Thế Cao Hùng và Quang Tuấn dạo này ra sao.
 - Sáng mai, Tuấn và em đi biệt phái Đà Nẵng. Nghe nói Quảng Trị rất “HOT”. Chán thật. Trận chiến này kéo dài quá lâu. Ước sao, anh em mình “UC” mấy bác “vẹm đỏ” này một trận chống gọng, vài màn “chả chìa” mấy chú vẹm, vài ly “ông già chống gậy” cho nó xong hết cuộc chiến lê thê này.
- Và, không ngờ, đó là lời cuối cùng của Vinh đã hàn huyên cùng hai người anh cùng chung mộng đời.
- Và, bây giờ, có khác gì đâu, anh Minh cũng đã ngẩn số như người em Trần Thế Vinh ngày nào.
- Ước mong, bên đời kia, hai cánh chim thời chiến, người anh và người em tôi, đang an nghỉ trong vòng tay yêu thương của Chúa.
- Một chút gì để nhớ trong mùa giáng sinh gần kề. Chắc hẳn, thế nào cũng có sự lảm cẩm của người viết. Viết từ một cánh chim về chiều, khi trí nhớ phải cần xét lại.

Trần Thế Vinh thường đùa. “NHỜ CẬU TÍ”. Thì cánh chim về già này, “Nhờ bác tí” khi viết những dòng này.

PCN, Giáng Sinh 2007

oOo

SINH NHẬT BUỒN

Năm xưa ấy... Đúng vào ngày hai bảy
Nắng thu vàng trải nhẹ khắp trời mây
Hương ngạt ngào bởi hoa lá cỏ cây
Cùng bùng dậy đón chào ngày anh đến.

*Rồi anh khóc chào đời trong trù mền
Cha mẹ vui, nhà vang rộn tiếng cười!
Xuân chợt về khi thu lá vẫn rơi
Thoảng đâu đó... Nhạc vang trong ngày mới.*

Trong nắng gió, cùng Quê Hương anh lớn
Ngọn nến hồng bùng sáng mỗi tháng năm
Mẹ nuôi anh theo từng bước thăng trầm!
Anh khôn lớn trưởng thành theo năm tháng.

*Làm trai sống thời quê hương ly loạn
Xếp bút nghiên anh chọn nghiệp đao binh
Cánh Đại bàng anh lướt gió quên mình
Với mộng ước yên bình cho đất nước.*

Mẹ thương nhớ dõi theo anh từng bước
Người yêu buồn gạt nước mắt phân ly
Dấu tình riêng anh mạnh dạn bước đi
Lòng thầm hẹn ngày thanh bình trở lại.

*Mùa hè lửa giặc tràn qua Bến Hải
Anh hiên ngang đạp gió lướt ngàn mây
Xác giặc thù từng lớp lớp phơi đầy
Chiến xa địch tan hoang thành sắt vụn.*

Tin chiến thắng nở hoa đầu ngọn súng
Bồng Đại Bàng gãy cánh giữa không trung
Mang theo anh, thân xác một người hùng

Xa trần thế nghẹn ngào bao tiếng nấc.

*Đền nợ nước hồn thiêng anh bay vút
Bao chiến công quà tặng của non sông
Dâng quê hương chí cả nợ tang bồng
Từ tạ Mẹ một lời chưa kịp nói.*

Anh ra đi cánh chim chưa biết mỏi
Dòng máu hồng anh tô điểm giang sang
Cánh đại bàng chưa thỏa mộng dọc ngang
Anh ngã xuống biết bao người thương tiếc.

*Anh ra đi xứng danh người trai Việt
Trang sử vàng ghi đậm nét son anh
TRẦN THẾ VINH sống mãi giữa trời xanh
Gương anh viết nên khúc ca hùng tráng.*

Tôi cung kính và biết ơn vô hạn...
Bố Mẹ anh, người là đấng sinh thành!
Đã cho đời, người có ích như anh!
(Trao cho đời người con đã thành danh)

*Mẹ mãi nguyện, mỉm cười trong di ảnh...
Hôm nay đây cũng vào ngày hai bảy,
Nắng thu vàng vẫn thơm đậm trời mây...
Nén hương lòng tôi thắp tặng anh đây
Cảm ơn Mẹ đã sinh ra người ấy.*

Nắng Vàng

oOo



Lam Sơn 719

Vùng Hạ Lào 2–1971

P. Thông, Cựu Cơ Phi PD–239, KĐ51CT/SĐIKQ, Đà Nẵng

Cuối năm 1970, tôi tốt nghiệp từ Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang ngành Cơ khí viên Phi hành trực thăng (gọi tắt là Cơ Phi) chỉ số 43.150PH và được cha mẹ “chạy piston” một phát ra ngay phi đoàn trực thăng mới thành lập là PD–233 phi trường Đà Nẵng –Xa xôi diệu vợi–

Từ giã Sài Gòn mà lòng muốn khóc.

Khi ra trình diện đơn vị thì mới biết Phi Đoàn của mình chưa có cơ sở hay văn phòng gì cả, nên tạm thời anh em Cơ phi chúng tôi được đặc phái cho một trong những phi đoàn trực thăng kỳ cựu của KQ là PD–213 Song Chùy. Mấy tháng đầu, chúng tôi được cất đi bay vùng nam Đà Nẵng, quận Đại Lộc và tham dự các trận đổ quân chung quanh đồi 55 (Hill 55) của Trung Đoàn 51 Biệt Lập.

Hai tháng đi bay này là kinh nghiệm rất quý báu đối với chúng tôi để học hỏi trong khi mặt trận chưa có gì sôi động. Vùng I chiến thuật vẫn còn yên tĩnh một phần cũng nhờ các căn cứ hỏa lực của BB và TQLC Hoa Kỳ giữ gìn an ninh, Sư Đoàn Americal trấn thủ vùng Chu Lai, Quảng Ngãi cùng với SĐ2BB. Chung quanh Đà Nẵng thì TQLC Hoa Kỳ (USMC). Vùng Huế, Thừa Thiên là SĐ101 Airborne và SĐ1BB của VN.

Khoảng đầu tháng 2–1971, sau khi ăn một cái Tết đầu tiên ở miền Trung thì thời tiết Đà Nẵng bắt đầu lạnh giá đối với những người trong Nam mới ra, chúng tôi được tin từ phi đoàn là sẽ có một cuộc hành quân rất lớn gần vùng phi quân sự (DMZ) hay là Khe Sanh gì đó và PD–213 sẽ được biệt phái ra Đông Hà để yểm trợ cho quân bạn. Chiều ngày 10–2–1971, tôi nghe được tin từ PD là cơ phi Nguyễn Hoàng Ánh (cùng khóa với tôi) và Đệ (nhân viên của PD–213) đã mất tích và coi như là tử trận, vì hai chiếc trực thăng đó đã bị phòng không bắn nổ trên vùng trời Hạ Lào, trong một phi vụ chở bộ tham mưu QĐI và bốn phóng viên ngoại quốc đi căn cứ hỏa lực BĐQ Bắc (Rangers North) và BĐQ Nam (Rangers South). Nếu quý vị muốn biết thêm chi tiết về phi vụ định mệnh này xin tìm đọc cuốn “*Lost Over Laos*”, của tác giả Richard Pyle (cựu phóng viên AP ở Sài Gòn). Cơ phi Ánh và Đệ cùng cư ngụ chung cư xá với tôi, cả hai còn rất trẻ và dễ thương như những cậu học trò, thường kể chuyện tiếu lâm và cười đùa với anh em. Anh Đệ người hơi nhỏ con và hay mặc bộ đồ bay Nomex của US Army, vì đã ra trường lâu hơn và có nhiều kinh nghiệm nên thường chỉ bảo những gì anh biết.

Hai tuần sau thì tới phiên tôi được biệt phái ra Đông Hà để tham dự **Lam Sơn 719** bên Hạ Lào. Vì mới ra trường nên tôi chưa biết lạnh căng là gì, đã không lấy làm sợ mà còn thấy kích thích, còn muốn đi hành quân nguy hiểm. Tôi sinh trưởng ở Sài Gòn nên chưa bao

giờ được biết mùi lạnh lẽo là gì, nhưng sau khi ngủ một đêm đầu tiên ở Đông Hà, thì trời oi, lạnh gì mà ghê gớm đến teo cả chim đi!

Ngày 26-2-1971, sáng sớm ra tàu để làm tiền phi tôi thấy hơi thở của mình phun ra như khói thuốc thì mới hay độ lạnh đã dưới 5°C. Anh xạ thủ rằng đánh lạch cách vì lạnh đang coi lại hai cây M60 và nạp đạn sẵn sàng. Còn tôi và ông hoa tiêu phó làm tiền phi (pre-flight check) chiếc tàu. Chúng tôi nghe phong thanh là tình hình gần biên giới Lào rất nóng bỏng vì các phi vụ ngày hôm trước đều bị bắn toi bời cả. Mấy phút sau, ông trưởng phi cơ Cao Mạnh Hùng đã ra tới. Anh hỏi vài câu về máy bay và vũ khí rồi kêu anh em chuẩn bị để quay máy, bay vào Khe Sanh tức trực cho QĐI tiền phương hay gọi là Hàm Nghi.

Trên đường vào Khe Sanh, cả hợp đoàn bay thấp dọc theo QL số 9, qua Cam Lộ, Mai Lộc với những trảng tranh và đồi sim bạt ngàn, thì rừng núi bắt đầu cao chón chở, những vạt mây giăng ngang sườn núi và gió rất lạnh thổi lồng lộng trong con tàu không đóng cửa. Ngoại trừ anh Hùng mặc áo blouson da anh mang từ Mỹ về dày cộp rất ấm, ai nấy cũng đều phải khoác thêm một áo lạnh của bộ binh vì cái jacket của KQ cung cấp, không đủ sức để chống cái lạnh tàn khốc của miền đèo heo hút gió này. Để có thêm hơi ấm, thuốc lá được thay phiên phi phèo liên miên trong tàu. Khoảng 30 phút sau thì cả hợp đoàn đáp ở phi trường Khe Sanh, đổ đầy xăng rồi bay tới Hàm Nghi để đợi lệnh hành quân từ Quân Đoàn I Tiền Phương.

Hồi Tết Mậu Thân 1968, tôi còn đi học ở trường TH Lê Bảo Tịnh, thì đã từng nghe nói về Khe Sanh hầu như mỗi ngày trên TV và báo chí, vì TQLC Mỹ bị quân Bắc Việt bao vây cả tháng trời, cho tới nay tôi mới được hân hạnh nhìn thấy và đặt chân đến một vùng mà chỉ nghe nói cũng đủ nổi da gà. Thật ra vùng Khe Sanh rất đẹp và hơi giống Đà Lạt về rừng rậm và cây cối, nhưng Đà Lạt không có nhiều hố bom B52 như Khe Sanh. Những đồn điền cà phê có từ thời Pháp thuộc nay bị bỏ hoang, thân cây cao lớn, trái chín đỏ đầy cành cũng không có người lính nào thèm hái xuống rang uống chơi, khi mà chiến trận còn đang khói lửa mịt mù. Ở đây còn những vạt chuối rừng mọc dài theo ven suối, trái chín vàng nhưng ăn tẻ lắm, đã lạt nhách mà ở trong còn đầy hột như chuối chát ở dưới miền xuôi.

Khi đang chờ đợi ở Hàm Nghi, tôi và anh xạ thủ check lại tàu và vũ khí lần nữa cho chắc ăn, đầu đó cũng có những Phi Hành Đoàn móc bài ra binh xạ xám “chay” cho qua thời giờ. Chẳng bao lâu thì thấy anh SQKQ liên lạc của QĐI gọi tất cả trưởng phi cơ vào họp trong trung tâm hành quân TOC (Tactical Operating Center). Vài phút trôi qua thì anh Hùng trở ra cho biết phi vụ này sẽ chờ các phóng viên ngoại quốc. Nghe vậy tôi khoái quá vì nghĩ là phi vụ này cũng nhẹ nhàng. Chốc lát sau có khoảng 4 hay 5 phóng viên đeo máy linh kính, đồ đạc lùm đùm chạy lúp xúp ra tàu, trong số đó có một bà phóng viên Mỹ làm cho tuần báo Time ngồi kề bên tôi. Đi chiến trường Khe Sanh chắc lâu ngày không tắm rửa gì nên bà hơi nách thấy mồ tở, gió trực thẳng mạnh như thế mà tôi

còn muốn ngạt thở! Bà thấy tôi nhăn nhó như con khỉ ăn mắm tôm nên móc ra gói Salem mời cả Phi Hành Đoàn hút (cũng đỡ vãi).

Hầu hết phóng viên chiến trường đều mặc đồ nguy trang nhìn giống như biệt kích. Phi vụ này được hai chiếc Gunship Cobra của Lục quân Mỹ hộ tống. Hợp đoàn ba chiếc giữ cao độ chừng 5 tới 6 ngàn bộ bay về hướng Tchepone (Sepone) dọc theo QL9 và sông Tchepone.

Tôi vốn thích cảnh núi đồi hùng vĩ, thì được ngay dịp này mà ngắm cho bằng thích. Chưa vào tới nơi, mọi người nhìn về phía nam thì thấy từng cây số, khói lửa bùng lên trên màu xanh thẫm của núi rừng –B52 đang trải thảm– Được gãi trúng chỗ ngứa, các phóng viên click camera lia lịa. Thế nhưng chúng tôi nhận được lệnh phải quay 180 độ trở lại Hàm Nghi vì đại bác phòng không chào đón, nổ đầy trời như những cục bông gòn. Thứ này là khắc tinh của Trực Thăng vì tốc độ chậm như vậy sẽ làm mờ ngon cho các đồng chí.

Về tới Khe Sanh bỏ các phóng viên xuống, vừa bay đi đồ đầy xăng thì tàu tôi nhận được lệnh đi tải thương cho SĐ Dù ở gần đồi 31. Anh Hùng dặn dò anh em cẩn thận trong phi vụ này, bởi vì nguyên một Lữ Đoàn Dù ở đồi 31 (Hill 31) đã bị tràn ngập (over-run) đêm vừa qua và họ đang chạy về hướng đồi 30. Tôi nghe thấy cũng hơi sợ, vì biết rằng trực thăng của Ánh và Đệ cũng bị bắn nổ tung trong vùng đồi 31 này, và L-19 còn cho biết là quân Bắc Việt keo này chơi toàn là súng lớn từ 12ly trở lên tới 57ly, điều chỉnh bằng radar. Phi vụ này có hai Gunship của PD-213 bay hộ tống cho chắc ăn hơn các anh Cobra của Mỹ. Vô gần tới địa điểm thì anh Hùng và hai Gunship bay thật thấp để tránh phòng không nên rất khó tìm thấy LZ. Quân Dù ở dưới đất gọi máy cho biết họ bị địch bám rất sát, nên không thể sử dụng được khói màu, nên phải trải panel vải màu cam để nhận diện bãi đáp.

Bay hai ba vòng chung quanh các ngọn đồi cây cao dày đặc, như phôi bụng phê cho chúng bắn thì tôi mới thấy tấm vải màu cam, trải ra trên một sườn đồi mà cây rừng mới được đốn hạ.

LandingZone nhỏ quá lại trên thế đất slope, gốc cây chĩa lên như một bãi chông coi ghê quá! Tôi nói với anh Hùng trên intercom “Tôi thấy Panel màu cam ở hướng 3 giờ”. Anh Hùng liền bay đảo lại và gọi:

“Song Chùy 2 thấy bạn rồi, xin cho mật mã”. Dù: “Song Chùy 2 nhận 5 trên 5. Đây là Quang Trung 1, mặt trời mọc”.

Biết là đúng đơn vị bạn (ngay cả phi công Mỹ cũng đôi khi bị VC lừa, bởi vì địch cũng nói được tiếng Anh để dụ trực thăng Mỹ đáp rồi phóng B40). Anh Hùng nói trên intercom: “Cơ Phi và Xạ Thủ coi chừng hai bên, clear bãi đáp”.

Cả hai nhận lệnh và tôi đã sẵn sàng chong cây M60 lên, Vẹn mà có ào ra là sẽ “Sinh Bắc tử Nam” ngay. Tàu vừa xuống thấp và tốc lực khoảng 30 knots rồi chậm dần để vào final approach thì tôi nhận thấy bãi đáp trước mặt rất ngặt nghèo, nó nhỏ có chút xíu và bao bọc xung quanh là cây rừng cao lớn.

Thường thì Trực Thăng của VNAF mình, trưởng phi cơ sẽ ngồi ghế phải và Cơ phi cũng ngồi bên phải, nhưng vì chiều gió và sườn đồi không thuận nên anh Hùng phải cho tàu đáp về bên trái. Vì lý do đó cho nên anh không thấy bãi đáp trọn vẹn như phía bên hoa tiêu phó. Một phần nữa là anh em Dù di tản và chiến đấu cả đêm qua, đã quá mệt mỏi cho nên đầu còn sức mà đốn cây cho rộng, trong khi VC cứ nghe tiếng động đốn cây là pháo kích liền.

Anh Hùng, một tay hoa tiêu từng tốt nghiệp khóa Mèo Đen (BlackCats) của Mỹ ở Non Nước, Đà Nẵng nên tay lái rất vững vàng, nhưng vì sức gió trên đồi rất mạnh, “hover” rất khó khăn, anh đặt được một skid trên bãi đáp lờm chờm, giọng của anh xạ thủ nói lớn trên intercom: “Clear Left”.

Anh Hùng mặc dù trở ngại vì không thấy phía bên trái nhiều, nhưng ráng giữ hover cho các anh em Dù đẩy được một số thương binh và hai poncho xác chết lên sàn tàu. Tôi nghe tiếng AK lóc cóc từ triền cây phía dưới và bên phải bắn vào tàu. Tôi nói trên intercom: “Có AK bắn hướng bên phải”, rồi nhào người ra bắn trả được hai tràng dài thì kẹt đạn. Mẹ cha nó, lúc này mà kẹt đạn thì có tức không? Nhưng có lẽ cũng không cần thiết phải bắn nữa, vì lúc đó tôi thấy địch quân lô nhô dưới chân đồi bắt đầu chạy tán loạn, hai ông nội Gunship nhào xuống bắn minigun như bò rống và rocket phụt ra từ hai bên xối xả.

Trong lúc tàu vừa nhô lên cất cánh, sức nặng của thương binh cùng với sức gió đã làm con tàu chao nghiêng về phía trái, trong tích tắc cánh quạt lớn đã chém vào ngọn cây rừng kêu một tiếng “đùng” rất lớn như đạn pháo kích. Hoa tiêu phó la lên “Tàu chém cây rồi!”, thân tàu rung lên bần bật, tôi suýt té đài trong quần. Anh Hùng báo cáo cho Gunship: “Tao chém cây, có thể thiệt hại, nhưng ráng cất cánh”. Vừa nói xong anh nhấc tàu lên cao, quẹo về hướng phải, chúm mũi để lấy tốc độ, rồi lên cao dần. Lúc đạt được khoảng 60 knots thì tàu bị rung và nhảy nhồm kỳ cục như là cưỡi ngựa.

Anh Hùng gọi: “Lead Guns, Song Chùy 2 bị thiệt hại phải bay chậm, yêu cầu cover cho về tới Kilo Siera”. Lead Gunship: “Okay, an tâm, tao đang đi sau mày đây”.

Chúng tôi về đến Khe Sanh lúc trời đã về chiều, từng làn bụi đỏ bay lên ào ạt theo gió cánh quạt. Đã qua một ngày khói lửa, tiếng đê ba của dàn trọng pháo 175 ì ầm bắn về hướng núi. Đài Tiếng Nói Tự Do đang phát ra trên tần số FM radio của máy bay, bản nhạc Bên Cầu Biên Giới qua giọng hát Lệ Thu. Ngồi đây nhìn xuống dòng sông chảy ngoằn ngoèo xuyên qua chân núi phía dưới xa kia, cũng có chiếc cầu nơi vùng biên giới thơ mộng, nhưng đâu còn vẻ yên bình như trong bài hát tiền chiến đó.

Ở miền xuôi nơi phố chợ hay đô thành, người ta vẫn ăn, vẫn chơi, vẫn đêm đêm nhảy nhót trong ánh đèn màu. Cha mẹ, anh em tôi, người em gái bé nhỏ còn áo trắng đến trường vẫn thản nhiên trong cuộc sống, họ đâu biết chúng tôi vừa thoát chết trở về.

RỚT Ở HẠ LÀO

Ngày xa xưa đó, KQ có rất nhiều ngành được cho đi du học, nhưng cái ngành Cơ Phi của tôi thì có nằm mơ cũng không được xuất ngoại. Ai cũng ham đi, vì không những được biết đó biết đây, mà sau một thời gian ngắn, khi về nước ít nhất cũng có tí tiền còm sấm được chiếc Honda hay cái Lam-Brét-Tuýt chở đào vi vút. Ấy vậy mà sau cùng số trời đã định, tôi cũng được “xuất dương”!! Cho dù là đi qua Lào... và bị bắn rớt bên đó mà chẳng được ăn cái giải rớt gì.

Ngày 28-2-1971

Hôm nay là ngày thứ ba tôi được đặc phái bay cho Biệt Đội Tiên Phương đóng tại Đông Hà, yểm trợ Hành Quân Lam Sơn 719 và cất bay với phi hành đoàn mới, Trung úy Đạt, Trưởng Phi Cơ, Thiếu úy Bi, Co-pilot, và anh xạ thủ tên Thuận mới chuyển chuyên từ Bộ Binh qua, anh khá lớn tuổi so với đám cơ phi trẻ măng như tôi.

Hai chiếc trực thăng danh hiệu Kingstar 4 và 5, lead bởi Thiếu úy Phúc của PĐ-213, trên đường bay vào Khe Sanh phải đáp ở Tà Lu (LZ Vandergrift) để đổ thêm xăng. Chúng tôi được lệnh stand-by cho SĐ1BB, nên xúm vô “binh xập xám” cho qua thời giờ, đùa nào không còn tiền mà cũng không muốn chầu rìa thì giảng võng nằm ngủ hoặc đọc sách báo. Khoảng 10 giờ sáng trời bỗng bớt sương mù và Thiếu úy Phúc (lead slick) nhận được lệnh bay vào Căn Cứ Hỏa Lực Hồng Hà 2 để tiếp tế và tải thương cho Trung Đoàn 3/SĐ1BB.

Căn Cứ Hỏa Lực Hồng Hà 2 được chiếm giữ và phòng thủ bởi Trung Đoàn 3. Đó chỉ là một ngọn núi nhỏ vô danh với cao độ dưới 2000 bộ nằm bên đất Lào, về phía Nam của Lao Bảo và QL9. Mặc dù không tên tuổi trên bản đồ nhưng nó đã trở thành một căn cứ chiến lược trong cuộc hành quân Lam Sơn 719, bởi vì nằm chặn ngay yết hầu của đường mòn HCM, cho nên con cháu Bác dù bất cứ giá nào cũng phải “Bút gọn, diệt gọn”.

HH2 có hai bãi đáp, một bãi nhỏ dành cho UH-1 nằm kế bên Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, và chừng 50 thước về hướng Nam là một bãi đáp rất rộng dành cho trực thăng lớn như CH-47 hay CH-53 dùng di chuyển Đại Pháo 155 ly. SĐ1BB cho PHĐ biết là tình hình nguy hiểm nhưng không đến nổi tệ. Sau này tôi mới biết là nhiều tin tức tình báo, quân báo đã bị che dấu vì họ sợ anh em KQ từ chối phi vụ. Bởi vì sự thật rất là phũ phàng, HH2 đã bị bao vây nguy ngập cả mấy ngày nay và nhiều trực thăng HK đã bị bắn rớt, cho nên họ đã không dám nhận những phi vụ mới vào bãi đáp này nữa và gọi là “Hot LZ”. Thiếu úy Phúc biết là phi vụ này rất nguy hiểm cho nên anh ra lệnh cho tất cả anh em hãy

chuẩn bị sẵn sàng như Kinh Kha sang Tần, có người còn thủ theo cây M16, bình đông nước và gạo xấy, nhất là mấy anh xạ thủ đã từng ở BB nên kinh nghiệm về vụ này lắm, lỡ có rút còn có cây súng hộ thân và đồ ăn nước uống để cầm cự chờ được cứu.

Hai chiếc UH-1H nặng nề đồ tiếp liệu, thực phẩm và đạn dược vun vút quay máy rồi theo nhau cất cánh, bay rà trên ngọn cây hướng về phía tây nam đèo Lao Bảo, qua khỏi Làng Vei, vượt biên giới Việt-Lào dọc theo QL9, thì hợp đoàn “rendezvous” với hai AH-1 Cobra Gunship của Air Calvary HK bay hộ tống. Cả hợp đoàn bốc lên cao độ 5000 ft rồi bay về hướng Nam của QL9.

Trên đường vào mục tiêu thì thời tiết tốt, chỉ có ít sương mù rải rác khắp nơi phía dưới tàu. Phía bên trái là dãy núi Co Rọc của vùng A-Lưới âm u kỳ bí. Tôi nhìn thấy đường mòn HCM chạy dài từ Bắc xuống Nam với màu đất đỏ quạch giữa chốn núi rừng xanh thẫm, rồi la thăm: “Cái này mà gọi là đường mòn mẹ gì? Rộng thênh thang như xa lộ Biên Hòa, mà có tới mấy đường chớ không phải một”. Nhìn về hướng trước mặt, tôi thấy B52 mới vừa trải thảm xong gần chung quanh LZ, khói của hàng trăm quả bom còn đang ngùn ngụt, cho nên chúng tôi cảm thấy an lòng hơn, chắc là con cháu bác Hồ đã bị bom lửa nướng chín như heo quay rồi. Đoàn tàu giảm cao độ để sửa soạn vào LZ thì đại pháo phòng không BV đủ loại từ nhiều cao điểm chung quanh bắn lên như hoa đăng trên bầu trời, tôi nghĩ thăm: “Mẹ kiếp! không khác gì phim Twelve O’Clock High trong đài TV Mỹ”. Trong khi đó hai anh AH-1 Cobra Mỹ bắt đầu tách khỏi hợp đoàn VNAF để xuống thấp ‘prep’ các vị trí phòng không của địch bằng cách phóng rocket chống biển người với làn khói màu hồng.

Đây là lần đầu tiên tôi thấy loại hỏa tiễn này. Mãi về sau KQVN mới có thứ đặc biệt đó, ban Vũ Khí Dưới Đất mở đầu đạn ra thì nó chứa hàng ngàn cây đinh, nhìn giống như mũi tên xanh lè màu thép và nhỏ chỉ bằng cây tăm mà thôi, đầu nó nhọn như mũi đinh đóng guốc, nhưng đuôi xoè ra bốn cánh như đuôi bom. Thứ này khi trúng vào người thì vết thương bít lại làm địch quân rất dễ chết, cho dù không thấy chảy máu gì hết.

Những trái đạn đại bác phòng không bắn lên nổ từng đám khói như tùm bông gòn càng lúc càng nhiều. Trong tần số VHF, mấy anh Cobra la chói lói “Ground Fire! Ground Fire!”, chỉ một lát sau hai anh Cobra đã chuồn đầu mất tiêu chỉ còn lại hai chiếc Huey của VNAF mình giống như gà tồ vào làm mồi cho chó sói. Thế là mấy cây M60 của chúng tôi bắt đầu bắn rải hai phía bên hông. Thiếu úy Phúc đã vào bãi đáp trước, nhưng ông bị một viên AK bắn bẻ đầu gối, thân tàu cũng bị bắn trúng nhiều chỗ, đèn báo nguy màu đỏ nổi lên quá nhiều nên Copilot phải tắt máy khi vừa chạm mặt đất. Cả PHĐ chạy xuống giao thông hào ẩn trú với hy vọng chiếc trail sẽ nhào xuống pick up, nhưng khi slick #2 vào final approach thì bãi đáp đang bị pháo kích tơi bời. Tôi nhìn qua LZ kế bên dùng cho pháo binh thì thấy xác trực thăng Mỹ nằm ngổn ngang, có cả chiếc trực thăng không lò CH-53 Sea Stallion của TQLC Mỹ nằm kề một chiếc OH-6 (Loach), mấy chiếc này đã bị bắn rơi mấy ngày trước đây khi ráng đi tản mấy khẩu 155ly.

Trung úy Đạt muốn cứu PHĐ nên cũng ào vô hover kế bên cạnh chiếc lead slick đã tắt máy. Lúc đó pháo kích quá dữ dội cho nên PHĐ chiếc kia không thể nào nhào lên chiếc trail của mình. Trong tích tắc, cơ phi, xạ thủ và một anh SĐ1BB đi theo đã đẩy thực phẩm và đạn dược supply ra khỏi tàu. Nhìn ra ngoài, tôi thấy ‘in-coming’ nổ gần LZ không ngừng, tiếng anh xạ thủ hét trong Intercom “Tôi bị thương rồi”.

Lúc này mà còn chần chờ là chết, ông Đạt hét trong mike “Clear to take off”, rồi dùng hết sức kéo collective stick, đẩy cần cyclic stick ra phía trước để cất cánh, tôi nghĩ chắc là tàu sẽ bị over-torque với sức kéo mãnh liệt này. Tàu đã nhấc skid chúi mũi cất cánh về hướng Nam của đồi, để lấy thêm sức nâng và tăng thêm tốc độ.

Những người từng bay vùng núi rừng Đà Nẵng hay Pleiku đều biết qua cái cảm giác lạnh căng khi đáp hay cất cánh từ những Hot LZ. Lúc đó tốc lực của chiếc trực thăng rất chậm nên thường trở thành một cái bia lớn cho các đồng chí con cháu Bác thực tập tác xạ. Một trong những cách để tránh né phòng không của ‘HOT LZ’ là dùng phương pháp lá vàng rơi “High overhead auto-rotation” giảm cao độ thật nhanh từ mút trên không để đáp xuống LZ cho được an toàn, nhưng pilot phải là những tay dày bản lãnh và kinh nghiệm mới “thầy lỗ” được. Cũng nên biết phòng không VC vùng Hạ Lào là những Tiểu đoàn kinh nghiệm từ miền Bắc đưa vào, họ từng bắn rớt nhiều phản lực của HK trong những cuộc không tập Linebacker I & II ngoài đó. Theo tin tình báo của HK cho biết có hơn sáu Tiểu đoàn đã được chuyển về vùng Hạ Lào để đương đầu với không lực HK & VN. Pilot của KQ HK đều công nhận là hệ thống AAA (Anti-Aircraft-Artillery) ở vùng Hạ Lào không thua gì ngoài BV. Kết quả là trên 300 trực thăng đủ loại đã bị bắn rơi sau khi cuộc Hành Quân LS 719 chấm dứt.

Để tiếp tục câu chuyện, Kingstar 5 lúc này đã đạt tốc độ 50 knot, nhiều cục lửa bay về hướng tàu không ngừng, một trong những viên đạn này (Tôi đoán cỡ 37ly) lao vào tàu trúng ngay hộp số rồi nổ tung phía sau lưng tôi. Lửa và khói bộc phát mãnh liệt, tôi nghĩ thầm: “Thôi thế là đời mình chấm dứt ở đây, đành bỏ xác ở nơi xứ lạ quê người rồi”. Tất cả đèn phi cụ đều bật đỏ, ông Đạt hét lên trên tần số Guard: “May day! May day!”.

Tất cả phi cơ HK hay VN tham dự Lam Sơn 719 luôn luôn để tần số khẩn cấp Guard đề phòng khi bị bắn rơi thì những phi cơ đang bay trong vùng sẽ nghe để cấp cứu.

Trung úy Đạt liền Autorotation xuống thung lũng trước mặt, ông biết chần chờ là tàu có thể nổ tung. Tôi thấy rừng cây càng lúc càng gần, trong tích tắc tàu rơi trúng ngay một khoảng rừng cây nhỏ cái âm, tàu không bị lật nhưng càng đáp (skid) đã xum bà chè. Tôi liếc nhìn chung quanh thì thấy anh xạ thủ đã bị thương, liền nhào qua phụ với người lính BB của SĐI kéo anh ra khỏi tàu. Trung úy Đạt và Thiếu úy Bi cũng đã giật jettison mà nhảy ra khỏi cửa. Chúng tôi chạy ra khỏi tàu chừng 15 thước thì lửa đã tràn tới bình xăng nên con tàu đã biến thành một vòm lửa vĩ đại, khói đen bốc lên trời ngùn ngụt.

Dân phi hành khi rớt xuống đất cũng giống như cá ra khỏi nước nên ai cũng lo lắng, chúng tôi đều rút súng ru-lô P38 ra cầm tay, anh Bộ Binh thì thủ cây M16 đề phòng mấy anh Vẹm thế nào cũng lò mò tới.

Chúng tôi biết là mình rớt không xa HH2 lắm, nhưng chỗ này nằm trong một lòng thung lũng nên nhìn chung quanh chỉ thấy rừng cây và đồi núi trùng điệp. Vệt bờ bụi gai góc mà đi một lúc lâu, chúng tôi đã thoáng thấy HH2, phần lớn là vì nhờ thấy khói đạn pháo kích bốc lên từ căn cứ này. Tuy đã xa chỗ tàu rớt hơn nửa cây số mà quay lại vẫn còn thấy khói bốc lên đen cả một khoảng rừng.

Cây cối đã cao lớn, mà cỏ voi rậm rạp cũng cao lút đầu người nên chúng tôi như mấy con gà con chui vào ruộng lúa. Những tràng AK bắn hú họa lẫn tiếng hét: “Bắt lấy chúng nó, mấy thằng giặc lái máy bay lên thẳng”.

Trung úy Đạt dẫn đầu, tôi và anh BB thay phiên diu anh Thuận và Thiếu úy Bi thì đi đoạn hậu, cả toán lếch thếch hướng về HH2. Mặc dầu không mở miệng nhưng trong bụng thì ai cũng lo rằng mấy anh Vẹm đang đuổi theo sát nút và sẵn sàng làm thịt hết cả đám, vì có tiếng động của nhiều người di chuyển và nói giọng Bắc rất. Thế là PHĐ (Phi Hành Đoàn) chúng tôi âm thầm đi thật nhanh về hướng đỉnh đồi hy vọng sẽ thoát khỏi vòng vây đang xiết chặt.

Rớt máy bay trong rừng rậm mà không mất mạng là một điều hy hữu, sau đó được sống sót rồi lộn rừng đi tìm quân bạn thì chỉ nhờ may mắn và ơn trên mà thôi chứ không phải là tài giỏi hay kinh nghiệm gì. Đây đúng là dịp để chúng tôi học Muu Sinh Thoát Hiểm, nghe tiếng tụi nó là mình phải nằm im re. Trời lúc này đã quá trưa nên rất nóng, chúng tôi vừa mệt vừa khát nước nhưng vẫn phải tiếp tục leo trèo trên những mỏm đá đầy gai nhọn và giây rừng chằng chịt, cả toán cứ thế mà đi theo hướng toán là Trung úy Đạt.

Hơn hai tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã leo được khoảng 2/3 ngọn đồi thì ngửi thấy mùi hôi thúi kinh khủng từ xác chết của VC trải khắp triền đồi, họ đã bị các đồng chí thân yêu bỏ lại khi tấn công biển người mấy ngày nay. Thân thể họ bị bom mìn băm nát, AK47, B40 nằm lẫn lộn với xác người. Khi trèo lên gần tới vòng đai kẽm gai chằng chịt, ông Đạt ra hiệu dừng lại vì biết mìn Claymore và lựu đạn đầy dẫy trong đó. Lính gác và Bộ Chỉ Huy Trung đoàn 3 đang dùng ống nhòm nhìn xuống nên họ la lên “Dừng lại! Chúng tôi sẽ gọi người xuống hướng dẫn các anh lên”. Giây lát sau, một anh BB cẩn thận đi xuống tránh từng quả mìn rồi dẫn chúng tôi đi ngược về trên đỉnh đồi nơi có BCH Trung Đoàn. Đây là một cái hầm kiên cố làm bằng bao cát chất lên rất dày có lẽ đến hơn 10 thước, lối vào hầm là một giao thông hào hình chữ chi có nhiều bao cát tấn hai bên.

Lúc đó khoảng 3:00 giờ chiều, khi vào tới hầm Bộ Chỉ Huy thì cả hai PHĐ gặp nhau. Thiếu úy Phúc cho biết đã liên lạc được với Hàm Nghi (Khe Sanh) và họ sẽ tìm cách cho trực thăng tới để rescue. Chúng tôi người nào cũng hốc hác và lo sợ bởi vì nếu PD-213 không vào cứu, mà đêm nay còn ở đây thì chỉ có nước đi đá mà thôi. Chính ông Trung

Đoàn Trưởng tiên đoán là căn cứ sẽ bị over-run tối nay, lính tráng và cả Bộ Chỉ Huy đã cạn thực phẩm, nước uống và đạn dược nên không còn cách nào khác là chờ đêm tối sẽ rút lui ra khỏi HH2, mà đi tản như vậy làm sao ông có thể bảo vệ chu toàn được cho PHĐ. Ông Đạt liền mượn máy FM gọi về Hàm Nghi và liên lạc được với Đại úy Kỳ, Trưởng Phòng Hành Quân PĐ-213, ông cho biết sẽ đích thân vô cứu và ra lệnh cho anh em phải ra sát bãi đáp kể cả người bị thương.

Lúc này cả căn cứ oằn mình chịu những loạt pháo kích nặng nề, mặc dầu lúc đó về hướng Đông Nam, một phi tuần F4 Phantom đang được FAC (Forward Air Control) hướng dẫn dội bom. Tôi thấy rõ ràng khi nhìn qua công sự: Một chiếc F4 nhào xuống thả một trái bom 500lb vào ngay chỗ chiếc trực thăng của tôi vừa mới rút, và khi nó ngóc lên, thì cao xạ bắn lên đầy trời, chiếc F4 bị trúng đạn và khói phun ra dưới cánh nhưng nó không rớt, mà ráng tiếp tục bay về hướng Tây.

Năm 2003 vừa qua tôi có vào một Web Site của cựu pilot OV-10 Bronco của KQHK, chúng tôi trao đổi email thì một trong những hoa tiêu đã từng bay Lam Sơn 719 cho biết là ngày đó trong lúc chiếc trail slick của tôi bị bắn rớt, ông đang bao vùng và đã được chứng kiến cảnh ngộ hy hữu này. Trước tiên, ông nghĩ là cả PHĐ bị chết hết vì tàu đã bốc cháy lúc còn ở trên không, nhưng một lát sau, quan sát viên là SQ/VN nhìn ống nhòm thì thấy cả PHĐ đều sống sót nên họ đã gọi về Hàm Nghi xin phi vụ F4 để yểm trợ nếu có trực thăng đi cứu. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, thì một phi tuần Phantom bay tới trên không phận của HH2, nhưng đội hoài không thấy t/t rescue nên FAC ra lệnh hai chiếc F4 dội bom xuống ngay địa điểm chiếc t/t rớt để giết bọn VC đang bao vây chung quanh. Nhưng thật chẳng may, một trong hai chiếc F4 bị trúng đạn nên họ phải kè nhau ráng bay về căn cứ ở Thái Lan.

Mãi tới 2g chiều, Trung úy Đạt nhận được tin từ Hàm Nghi là sẽ có t/t vào rescue, anh ra lệnh 2 PHĐ phải chuẩn bị sẵn sàng và dìu các anh em bị thương tới thật gần bãi đáp. Lúc này, chắc là các cháu ngoan của Bác đang ăn cơm hay đánh giấc ngủ trưa mà pháo kích ngưng hẳn. Trời về chiều nóng như thiêu đốt (đúng là xứ Lào, đêm thì lạnh ngày thì nóng) chúng tôi khát nước nên quên cả đói, thì cả bọn mừng như điên khi nghe thấy tiếng phạch phạch quen thuộc từ hướng Đông Bắc đi tới. Bãi đáp đã nhỏ thì chớ lại bị chiếc lead slick nằm choáng chỗ chỉ còn một miếng sân nhỏ như cái dạng háng, rất khó để nhảy lổ. Chỉ ít giây sau thì Đại úy Kỳ vào không phận HH2, ông overhead-autorotate từ trên cao như một con đại bàng xà xuống bắt mồi, nhưng thật không may ông lại đáp lộn bãi, nơi đó rất xa nơi anh em chúng tôi đang ẩn trú. Hovering khá lâu mà không thấy ai chạy ra, ông đoán là mình đáp lộn chỗ hoặc đã xảy ra sự gì cho PHĐ rồi vì lúc này đạn pháo kích nổ bời bời, ông bèn cất cánh về hướng Tây Bắc đi sát ngọn cây mà ra khỏi HH2 với một con tàu trống rỗng!

Bay ra khỏi HH2 chừng 5 phút, ông Kỳ lại liên lạc với Trung Đoàn 3 lần nữa và xin nói chuyện với PHĐ, ông đã hỏi Trung úy Đạt nhiều chi tiết để biết chắc là chúng tôi đang ở chỗ nào. Thế rồi ông quay mũi tàu 180 độ ngược trở lại và đi ride-smooth sát đọt cây mà

trở lại LZ, đại pháo phòng không còn làm gì được nữa nên tụi VC nổ AK như bắp rang với hy vọng sẽ bắn rơi chiếc máy bay lên thẳng đơn côi này. Phải tài ba lắm nên với tốc độ như thế mà không cần đảo vòng, ông Kỳ đã hover sát giao thông hào của tụi tôi, chúng tôi đẩy được thương binh lên tàu rồi 6 anh em còn lại phóng vào thân tàu nhanh như sóc, việc xảy ra rất lẹ nhưng cũng có ít nhất 4 hay 5 Binh sĩ núp gần đó nhảy lên trốn ra khỏi căn cứ này. Trọng pháo 130ly và hỏa tiễn 122ly giã tới tấp vào HH2 không ngừng, vì đề-lô Vẹm biết là tụi cấp cứu đang trên bãi đáp. Khi biết là anh em lên được đầy đủ, ông Kỳ cất cánh rất khó khăn vì tàu chở quá nặng lại gió xuôi, ông cho tàu chúm mũi ra phía thung lũng trước mắt để lấy tốc độ và từ đó ride-smooth đi ra khỏi HH2.

Mấy anh Vẹm dưới chân đồi đồng loạt tiến đưa bằng những tràng AK dòn như pháo Tết, nhiều viên trúng ngay thân tàu nhưng cũng may không nhằm chỗ quan trọng. Chúng tôi nửa mừng nửa sợ: Mừng vì đang ra khỏi chỗ đầy nguy hiểm, sợ là vì tụi có thể trúng đạn và mình lại rớt xuống lần nữa. Trong tàu chật cứng đầy người như hộp cá mòi sardine, tôi chỉ biết nhắm mắt cầu trời cho qua giây phút hiểm nghèo này.

Hết nghe tiếng đạn bắn, ông Kỳ biết là đã an toàn nên kéo tàu lên cao và đổi hướng bay về Khe Sanh. Khoảng 15 phút bay, tàu đã tới biên giới vùng QL9/Lao Bảo, cả PHĐ ai cũng mừng rỡ vì biết là mình lại được sống thêm một ngày nữa, còn tôi cảm thấy như mình vừa mới hồi sinh. Với tuổi trẻ như tôi (20 tuổi) mà đã phải va chạm với tử thần mấy lần trong một tuần lễ thì quả là cuộc đời mình đen như mồm chó. Tôi tự an ủi: Ai cũng có số phận cả, lo lắng mà làm quái gì.

Tàu vừa đặt càng skid xuống bãi đáp Hàm Nghi, thì từ Trung Tâm Hành Quân nhiều phóng viên trong và ngoài nước đã đổ xô ra chụp hình và phỏng vấn Phi Hành Đoàn, tôi cúi thủ đến bên cạnh anh lính BB đang đứng gác, gật đầu chào rồi tháo nắp bình tông của anh ta mà ngửa cổ uống vội vàng đến nỗi nước tràn đầy lên mặt.

Lời Cuối Bài:

Cuối năm 2003, tôi có điện thoại cho cựu Trung tá Kỳ đang ở Virginia để vấn an thăm hỏi, khi đề cập đến phi vụ ngày ấy, thì được ông cho biết thêm chi tiết này:

– Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm (Tur Lệnh HQ LAMSON 719) khi hay tin hai chiếc VNAF t/t bị bắn rơi, đã ra lệnh không được gọi t/t vào cấp cứu nữa vì quá nguy hiểm, chỉ thí thêm máy bay mà thôi. Ông Kỳ đã không tuân lệnh trên, âm thầm để Cơ Phi, Xạ thủ và Co-pilot ở lại Khe Sanh, một mình cất cánh bay vào HH2 mà chẳng có Gunship, hay Cobra nào đi hộ tống cả.

Nhờ tài năng, sự hy sinh và can đảm của ông, mà mấy anh em chúng tôi còn sống cho tới ngày hôm nay. Anh Đạt hiện nay cư ngụ ở Cali, anh Phúc (được giải ngũ năm 71 vì ‘inap’ bể đầu gối) cư ngụ tại Arizona. Thiếu úy Bi của PD-233 đã tử trận ở Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi năm 1972.

Tôi xin cảm ơn những cấp trên: KQ Đạt, KQ Phúc, và KQ Kỳ đã giúp nhiều chi tiết để đóng góp cho hồi ký này được thêm phần đầy đủ và chính xác.

Cựu Cơ Phi T/T Thông, SĐ1KQ/KĐ51CT/PĐ-239



The Operation Lam Son 719 seen the largest air helicopter assaults ever carried out during the war in South East Asia from the part of the Americans. These airmobile operations took place against an entrenched enemy equipped with tanks and a huge number of anti-aircraft guns. By consequences the losses were extremely heavy, with 109 helicopters shot down after a month of combat and over 600 others damaged. The wreckages of a US Army OH-6 and an USMC CH-53 were seen on a hill just south of Tchepone in March 1971 after they were brought down by a North Vietnamese 37mm battery. (Photo credit: Albert Grandolini Collection)

Chủ đề: Phi vụ “Cò Trắng” và những năm mồ còn lại

Tác giả: comay

LTS: Vào năm 1961, Không Quân Việt Nam có hai chiếc C-47 sử dụng riêng cho những phi vụ đặc biệt thả các toán biệt kích thâm nhập lãnh thổ Bắc Việt, trong đó Trung úy Phan Thanh Vân là một trong những trưởng phi cơ. [Phi vụ “Cò trắng”](#) nói tới ở đây đã được Phan Thanh Vân viết lại trong hồi ký “Người về từ cõi chết”. (Bài viết của “Cò Trắng” Phan Thanh Vân, kể lại mọi chi tiết từ khi máy bay bị cháy và rớt xuống đất, chúng tôi sẽ đăng lại sau bài viết này).

Sở dĩ các phi vụ này được đặt tên “Cò Trắng” vì hai chiếc C-47 đã được tẩy xóa màu cò, các huy hiệu, chỉ để lại toàn thân máy bay một màu nhôm trắng.

Gần đây Lý Tường Úc Châu nhận được một số tài liệu cũng như nhiều hình ảnh liên quan đến phi vụ nói trên, Ban Biên Tập xin đúc kết các tài liệu này với mục đích phổ biến thêm chi tiết về số phận của phi hành đoàn, và cũng để tưởng nhớ, tri ân những Chiến sĩ

Không Quân đã tham chiến đầu trong bóng tối, đã hy sinh thân mình để thi hành những phi vụ tối mật, ra đi không hẹn ngày về. LT-UC

oOo

Phi vụ Cò Trắng thực hiện giữa năm 1961 gồm phi hành đoàn 7 người của Không Quân và 3 biệt kích quân. Thành phần phi hành đoàn:

Trưởng phi cơ: Trung úy Phan Thanh Vân

Hoa tiêu phó: Trung úy Phan Khắc Thích, Thiếu úy Trần Minh Tâm

Điều hành viên: Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yên, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu

Cơ Khí Viên: Thượng sĩ I Phạm Văn Đăng

Vô Tuyến Viên: Trung sĩ Nguyễn Văn Nở

Các biệt kích quân gồm: Thượng sĩ Trần Phúc Lộc, Thượng sĩ Đinh Như Khoa, và Trung sĩ Nguyễn Văn Tiết.

Vào đúng Ngày Không Quân VNCH (1 tháng 7) năm 1961, chiếc “Cò Trắng” cất cánh với nhiệm vụ tiếp tế cho một toán biệt kích đã được thả trước đây, và phi cơ đã bị rớt vào lúc 1 giờ 15 phút sáng ngày 2 tháng 7 tại xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Theo lời kể lại của ông Phạm Lâm, trùm họ đạo Kim Sơn, khi ông đi giăng câu trên cánh đồng ngập mặn ven biển, cách khu vực dân cư khoảng 5 cây số, thì vào lúc hơn nửa khuya, ông nghe tiếng động cơ máy bay, nhìn lên trời thì thấy một chiếc máy bay đang bốc cháy và lao xuống, sau đó tiếp tục cháy trên mặt đất. Đến gần sáng, tụi vệ nông trường Bình Minh mới ra đến chỗ máy bay rớt, bắt giữ sáu người còn sống, tất cả đều bị thương; một người khác còn tương đối khoẻ, sử dụng thuyền cao su bơi trốn nhưng cũng đã bị du kích xã kế bên bắt giữ.

Ba người thiệt mạng tại chỗ là: Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu, và Trung sĩ Nguyễn Văn Nở. Trong số này, hai người chết cháy vì bị kẹt trong phi cơ nên hài cốt không còn đầy đủ, và một người xác còn nguyên vẹn. Tất cả được chôn gần chỗ máy bay rơi (không có hòm).

Trong số bảy người còn sống và bị bắt, Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yên vì bị thương nặng nên một ngày sau đã chết tại trạm xá của nông trường Bình Minh và đã được ông Phạm Lâm đích thân khiêng đi chôn (cũng không có hòm).

Sáu người còn sống được Công An đưa về Hà Nội bằng xe tải và bị giam tại Hỏa Lò. Các nhân chứng có nhiệm vụ áp giải sáu người này kể lại rằng khi về đến Hà Nội thì tất cả vẫn còn sống, nhưng đến khi Cộng Sản Bắc Việt đưa ra tòa xét xử thì chỉ còn có 3 người là các anh Phan Thanh Vân, Đinh Như Khoa, và Phạm Văn Đăng, còn anh Trần Minh Tâm thì đã chết vào ngày 4/7/1961, anh Nguyễn Văn Tiết chết ngày 2/8 và anh Trần Phúc

Lộc đã chết ngày 28/11 – tất cả đều chết tại bệnh viện 108 Hà Nội. Và cả ba đã được Hà Nội chôn cất có mộ bia tử tế!

Sở dĩ ba người này được chôn cất tử tế là vì đây là lần đầu tiên một phi cơ thả biệt kích của miền Nam ra Bắc hoạt động đã bị rớt nên Hà Nội muốn làm lớn chuyện để công bố cho quốc tế biết. Và cũng chính vì thế, CSBV đã “chu đáo” cho Công An đưa hòm về Kim Sơn, đào xác Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yến lên bỏ vào hòm để chôn lại!

Cũng nên biết trước phi vụ “Cò Trắng” này đã có nhiều toán biệt kích bị CSBV bắt giữ như các toán Caster, Echo, Dido..., nhưng vì không có xác phi cơ nên họ chưa muốn làm lớn chuyện, vì thế danh tính của các biệt kích quân đã được họ giữ kín; tất cả đều bị giam giữ hơn 10 năm, có người mãi tới năm 1976 mới được thả.

Lần này, với bằng chứng quả tang, Hà Nội đã ra sức thổi phồng vụ án, thông báo cho các giới chức ngoại giao, đưa ba người còn sống ra xét xử công khai tại Hà Nội và triển lãm các tang vật tại Ninh Bình.

Vì xét xử công khai, các anh đã có án tù rõ ràng: Trung úy Phan Thanh Vân 7 năm tù, Thượng sĩ Phạm Văn Đăng 3 năm, Thượng sĩ Đinh Như Khoa 15 năm. Các anh đã bị giam tại trại Bắc Bạc (Ba Vì, Sơn Tây) và sau đó chuyển đến trại Phố Lu (Lào Cai). Tới năm 1971, sau 10 năm tù giam và quản thúc, Trung úy Phan Thanh Vân đã được Hội Hồng Thập Tự Quốc tế can thiệp trả tự do và sang Pháp đoàn tụ với gia đình.

Cho tới nay, có nhiều giả thuyết về nguyên nhân đã khiến chiếc “Cò Trắng” bị rớt. Phôi hợp hồi ký của Trung úy Phan Thanh Vân (...máy bay tự nhiên rung giật mạnh, không hề nghe một tiếng nổ hay bất cứ một âm thanh gì...) cũng như lời của các nhân chứng – cả dân chúng lẫn Công An địa phương – thì máy bay đã tự bốc cháy và rớt. Tuy nhiên, CSBV vì muốn thổi phồng sự việc nên đã tuyên truyền là phi cơ bị súng phòng không bắn hạ; và hiện nay họ vẫn trưng bày các hiện vật còn sót lại của chiếc C-47 nói trên tại Bảo Tàng Lịch Sử Quân Đội Nhân Dân tại Hà Nội, để chứng minh cho chiến công “tưởng tượng” của mình!

Điều đáng tiếc là một vài tác giả Mỹ cũng căn cứ vào tuyên truyền của CSBV để viết rằng chiếc Cò Trắng nói trên bị phòng không bắn hạ.

Về nguyên nhân đã khiến phi cơ tự bốc cháy, có giả thuyết cho rằng do nội tuyến phá hoại. Khoảng cuối thập niên 1980, một tay nội tuyến VC đã kể lại trên một tờ báo ở Sài Gòn rằng vào năm 1961, anh ta là lính bảo trì phi cơ của Không Quân miền Nam và đã gài “pan” vào một phi cơ chở biệt kích ra Bắc và phi cơ này đã bị rớt. (‘Pan’ này được gài trong bộ phận nhiên liệu của động cơ, khi tới không phận Bắc Việt, nhiên liệu bị rò rỉ tiếp xúc với sức nóng của động cơ đã khiến phi cơ bốc cháy).

Nhưng dù sao, trước sự kiện có vô số “chiến công tưởng tượng” được thêu dệt sau khi CSBV chiếm được miền Nam, người ta cũng phải đặt dấu hỏi về “thành tích” của tay thợ máy nội tuyến này.

Về số phận của các ngôi mộ của phi hành đoàn, trước hết nói về ba người bị thiệt mạng tại chỗ là: Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu và Trung sĩ Nguyễn Văn Nở. Ngày ấy, tất cả được chôn vội vã gần chỗ máy bay rơi, không xác nào có hòm.

Tới năm 1980, một người dân khi đào ao đã đào được một hài cốt còn nguyên vẹn, mặc áo màu đen, trên vai áo có phù hiệu. Cha xứ của nhà thờ đá Kim Sơn cho bốc hài cốt lên đem về nhà thờ dự tính đưa vào miền Nam cải táng, nhưng đã bị công an xã giữ lại và cho chôn tại nghĩa địa xã. Người giáo dân trực tiếp bốc mộ đã bị Công An giam giữ hơn 3 tháng. Riêng cha xứ sau này vào miền Nam, sống ở nhà thờ Phát Diệm ở Gò Vấp, Sài Gòn.

Phối hợp lời kể của các nhân chứng năm 1961 và sự mô tả của chủ nhà – tức người đào ao sau này – người ta tin rằng hài cốt nói trên là của Trung sĩ Nguyễn Văn Nở, vì Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu bị kẹt trong phi cơ, chết cháy nên hài cốt không còn nguyên vẹn.

Như vậy, có thể tạm thời đi tới kết luận hiện nay có Trung sĩ Nguyễn Văn Nở đang yên nghỉ tại Kim Sơn, Ninh Bình, còn hài cốt của Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu thì vẫn còn nằm đâu đó dưới mặt đất, gần cái ao nói trên.

Người chủ nhà cũng kể lại rằng cho tới nay, thỉnh thoảng oan hồn của hai người vẫn còn hiện về ngôi ở gần bờ ao của nhà họ.

Mộ của Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yên – người đã chết tại trạm xá của nông trường Bình Minh, được ông trùm Phạm Lâm chôn và sau đó được CSBV đào lên bỏ vào hòm chôn lại – thì hiện nay vẫn được ông chăm sóc.

Về ba người “may mắn” được CSBV chôn cất tử tế, thì hài cốt của Thiếu úy Trần Minh Tâm đã được gia đình cải táng đem về miền Nam, chỉ còn lại mộ của hai biệt kích quân – Thượng sĩ Trần Phúc Lộc, và Trung sĩ Nguyễn Văn Tiết (với tên tuổi rõ ràng trên mộ bia).

Trong số thân nhân của phi hành đoàn “Cò Trắng”, một số nhỏ may mắn được biết về việc Bộ quốc Phòng Mỹ “bồi thường”, đã làm thủ tục và được hưởng quyền lợi. Tuy nhiên đa số đã thất tung, và cho tới nay các cá nhân cũng như Hội đoàn Không Quân không có một manh mối nào để có thể liên lạc giúp đỡ, hướng dẫn cách làm thủ tục. Chẳng hạn trường hợp của em Phan Khắc Đức (năm nay đã 48 tuổi), con trai của cố Trung úy Phan Khắc Thích. Niên khóa 1973–1974, Đức học lớp 9 tại Trường Quốc Gia Nghĩa Tử, mẹ – tức phu nhân của Trung úy Thích – là y tá phục vụ trong phi trường

TSN. Sau biến cố tháng 4/1975, gia đình phải dọn ra cư ngụ tại một hẻm nhỏ tại Ngã Ba Ông Tạ, Đức phải nghỉ học đập xích lô để sinh nhai.... Từ đó tới nay, không còn một mối liên lạc nào có thể tìm lại được gia đình hay thân nhân của cố Trung úy Phan Khắc Thích để được Bộ Quốc Phòng Mỹ bồi thường!

Thay lời kết, chúng tôi hy vọng, dù rất mong manh, sẽ có chiến hữu hay vị độc giả nào đó biết được, hoặc rồi đây may mắn tìm ra tung tích của gia đình hoặc thân nhân của phi hành đoàn “Cò Trắng” và các chiến sĩ Biệt kích tham gia phi vụ, để thông báo về tình trạng những ngôi mộ của người thân, cũng như những quyền lợi mà họ xứng đáng được hưởng do công lao xương máu của những người đã nằm xuống cách đây 45 năm.

Trong trường hợp sự việc tốt đẹp ấy xảy ra, Tòa Soạn Lý Tưởng – Úc Châu sẽ cung cấp chi tiết để tìm mộ – những chi tiết mà chúng tôi không tiện phổ biến trên trang báo này.

Melbourne, tháng 12/2006
Ban Biên Tập LT-UC
(tổng hợp theo các tài liệu)

Các chi tiết và tài liệu viết thêm:

* Theo hồi ức của Trung Tá KQ N.U., trước phi vụ của Cò Trắng của Trung úy Phan Thanh Vân đã có một chiếc C-47 cũng thi hành nhiệm vụ thả biệt kích quân và đã mất tích trên không phận Bắc Việt. Phi hành đoàn gồm có:

Hoa tiêu: Trần Văn Hội và Lê Chí Nguyên
Điều hành viên: Nguyễn Đăng Lợi
Vô tuyến phi hành: Đức (không nhớ họ)
Cơ phi: (không nhớ tên)

Ngoài ra còn có một chiếc C-123 trong khi bay đêm thực tập thả biệt kích tại núi Sơn Chà gần Đà Nẵng đã bị tai nạn và toàn bộ phi hành đoàn đã hy sinh, gồm:

Hoa tiêu: Lê Tuấn Kiệt và Hồ Văn Ứng Kiệt
Điều hành viên: Lê Lãnh Hưng – Vương Văn Chức – Nguyễn Tân Tập
Cơ phi: Đạt (không nhớ họ)
Ngoài ra còn một huấn luyện viên Hoa Kỳ.

Sau tai nạn này, Hoa Kỳ đã thuê mượn thêm các phi hành đoàn Trung Hoa (Đài Loan) để thi hành các phi vụ thâm nhập lãnh thổ Bắc Việt.

* Theo cuốn "Spies and Commandos" của hai tác giả Kenneth Comboy và Dale Andradé (do sưu tầm viên Phạm Anh Tài cung cấp), ngày ấy chỉ có độc nhất một chiếc C-47 Cò Trắng và được lấy một ngụm danh là "Vietnamese Air Transport" gọi tắt là VIAT, lúc đó

do Thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ chỉ huy, và đã có 20 phi công tình nguyện thi hành những phi vụ này dưới mật danh “Haylift”.

Mặc dù là các phi công dày dặn kinh nghiệm trong các phi vụ chuyển vận, nhưng khi bay ra phía Bắc họ cần phải được hướng dẫn thêm. Bởi khi bay ra Bắc, phi hành đoàn sẽ phải bay những phi vụ kéo dài tương như vô tận, bay ở một cao độ thấp đến địa điểm thả biệt kích mà không hề được trang bị các phi cụ hiện đại. Đó là chưa kể yếu tố thời tiết xấu vào mùa mưa lớn, địa hình núi non hiểm trở đã tạo thành một phi trình nguy hiểm và tồi tệ nhất trên thế giới. Vẫn theo hai tác giả này, phi vụ Cò Trắng nói trên có nhiệm vụ thả xuống tiếp tế cho toán Castor (đã được thả xuống Bắc Việt khoảng một tháng trước). Trung úy Phan Thanh Vân cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất vào buổi xế chiều, sau khi tiếp tế thêm nhiên liệu tại phi trường Đà Nẵng, phi cơ trực chỉ ra Bắc, không hành thì chỉ nhìn qua cửa sổ bay theo địa hình địa vật dưới đất xuyên qua các rặng núi thấy được qua ánh trăng để tìm ra bãi thả hàng mà toán Castor đánh dấu – phi trình này trước đây đã được sử dụng khi thả dù các toán Castor và Dido.

Thật sự thì toán này đã rơi vào tay giặc, và người trưởng toán đã bị CSBV ép buộc gửi tín hiệu về BUGS, một trạm tiếp vận truyền tin ở Phi Luật Tân để báo tin toán vẫn an toàn và cần phải được tiếp tế ở một địa điểm do họ chỉ định. Bốn ngày sau khi liên lạc, chiếc Cò Trắng đã lên đường thi hành nhiệm vụ và đã rơi vào bẫy của địch. CSBV đã bố trí sẵn súng phòng không tại đảo Hòn Me, một đảo nhỏ nằm cách đất liền 6 cây số ngoài bờ biển Ninh Bình. Kết quả, phi cơ đã bị bắn nát phần đuôi, bốc cháy và rơi trong đất liền khoảng 20 cây số.

Ở đây chúng tôi không bàn cãi về việc vào năm 1961, có 1 hay 2 chiếc C-47 được sử dụng cho các phi vụ “Cò Trắng” (bởi có thể hai tác giả Kenneth Comboy và Dale Andradé đã chỉ căn cứ vào sự kiện: lúc nào cũng chỉ có một chiếc “Cò Trắng” SẴN SÀNG ĐỂ SỬ DỤNG); cũng không bình luận về sự việc toán biệt kích bị CSBV cưỡng bách hợp tác, mà chỉ nói về chi tiết mâu thuẫn liên quan tới việc phi cơ bị rớt.

Tất cả các nhân chứng (dân làng, công an về hưu) đều kể lại rằng họ không hề nghe thấy tiếng nổ, mà chỉ thấy phi cơ tự bốc cháy, và bay từ đất liền hướng ra biển.

Nếu quả thực phi cơ “bị bắn nát phần đuôi, bốc cháy và rơi xuống đất liền...” như cuốn Spies and Commandos đã viết thì chắc chắn tất cả mọi người trên phi cơ đã phải chết tan xác chứ không thể chỉ có 3 người chết tại chỗ mà thôi!

Bên cạnh đó, nếu phi cơ rớt ở đất liền “cách bờ biển khoảng 20 cây số” như sách đã viết, thì làm sao có việc “một người khác còn tương đối khỏe, sử dụng thuyền cao su bơi trốn nhưng cũng đã bị du kích xã kể bên bắt giữ” theo như lời kể của ông trùm họ đạo Kim Sơn?

Thành thử, chúng tôi cũng nhân tiện xin phép được lưu ý quý độc giả một điều: không phải bất cứ cuốn sách nào của “thế giới tự do” viết về chiến tranh Việt Nam cũng chính xác, cũng đáng tin. Nhất là những cuốn viết trong những năm sau này, thường tham khảo tài liệu, sử dụng dữ kiện của phía CSVN.

Mà “tài liệu, dữ kiện” của CSVN chính xác tới mức nào, chúng ta chỉ cần nhớ lại trong thời gian cao điểm của các cuộc oanh tạc Bắc Việt, tổng số “máy bay của đế quốc Mỹ bị bắn hạ” trong một ngày, được loan truyền trên đài phát thanh nhà nước và các báo của đảng, thường NHIỀU HƠN tổng số phi cơ Hoa Kỳ tham dự các trận oanh kích trong ngày hôm đó!

Sự kiện lô bịch này, sau khi được tạm thời “cởi trói” vào năm 1986, chính một số nhà văn miền Bắc đã đem ra để diễu cợt.

Ghi chú: Kèm theo bài viết này

(http://lhccshtd.org/LHCCSHTD_TT/T2010/BKD/LHCCSHTD_TT_T2010_BKD_CoTrangTPLSEP15.htm) là các hình ảnh:

- 1– Thiếu úy Trần Minh Tâm chụp trước chiếc T-6;
- 2– Tám khoá sinh KQ chụp trên tàu thủy;
- 3– Bản sao tờ "Công điện báo cáo mất tích";
- 4– Bản sao danh sách các KQ và biệt kích bị bắt đăng trên sách của VC;
- 5– Mộ của Th/sĩ Trần Phúc Lộc

Trích Quân sử

oOo

Chủ đề: Những cánh chim lia đòn

Tác giả: xavuong12

Năm 1972, bọn Cộng sản (CS) mở những trận đánh lớn trên vùng đất thân yêu Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), từ Vùng I cho đến Vùng IV Chiến Thuật, CS đánh phá khắp nơi hầu chiếm đất giành dân. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) với những đơn vị thiện chiến như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, các Sư Đoàn Bộ Binh, Địa Phương Quân, và Nghĩa Quân đã anh dũng chống trả, và chiến thắng những trận tấn công khốc liệt của bọn CS tại những chiến trường mà bọn chúng đã chọn lựa.

Vùng IV chiến thuật với những trận đánh lớn tại các địa danh như Cai Lậy, Mỹ Thiện, Mỹ An, Mộc Hóa, Chương Thiện, Cà Mau, Năm Căn, Đầm Dơi. Tất cả quân binh chủng Quân đoàn IV được lệnh cắm trại, ứng chiến 100%, phép thường niên đều bị hủy bỏ. Chỉ riêng Không Quân, Chuẩn tướng Nguyễn huy Ánh, Sư Đoàn trưởng Sư Đoàn IV Không Quân (SĐIVKQ), đã bảo đảm với tướng tư lệnh Quân đoàn IV Ngô quang Trưởng,

“Không Quân sẽ cung ứng đầy đủ những phi vụ yểm trợ cho Quân đoàn khi yêu cầu”. Vì vậy anh em trực thăng đi bay liên tục năm ngày, được nghỉ ba ngày và có trực thăng đưa đón từ Cần Thơ về Sài Gòn. Lúc bấy giờ tinh thần chiến đấu của anh em trực thăng lên rất cao, chúng tôi không từ chối một phi vụ nào mà quân bạn (bộ binh) yêu cầu để không phụ lòng vị chỉ huy tài ba Nguyễn huy Ánh, con chim đầu đàn ngành trực thăng, đã ưu ái chăm sóc từ tinh thần đến nếp sống anh em SĐIVKQ nói chung và anh em trực thăng nói riêng.

Thời gian này tôi đang phục vụ PĐ-211, Thần Chùy, một phi đoàn kỳ cựu trong ngành trực thăng với những hoa tiêu dày dạn kinh nghiệm chiến trường với hàng ngàn giờ bay trên H-34 và UH-1H. Chúng tôi (PĐ-211) cùng với các phi đoàn bạn 217, 225, và 227 đã thay phiên nhau đổ quân, tải thương, và tiếp tế cho các Sư Đoàn Bộ Binh 7, 9, 21, và Biệt động quân (BDQ) ngày đêm đánh đuổi bọn CS đem an lành cho dân chúng miền Tây. Lúc bấy giờ, bọn CS dùng đất Cao Miên làm bàn đạp tiến về phía Nam đe uy hiếp quận Mỹ Thiện, Mỹ An, và sau đó sẽ chiếm quận Cai Lậy hầu cắt ngang Quốc lộ 4 con đường huyết mạch từ Sài Gòn xuống Cần Thơ.

Biết được ý đồ của bọn CS, Quân đoàn IV đã cho thiết lập căn cứ hỏa lực Vĩnh Nhi nằm cận Quốc lộ 4 giữa quận Cái Bè và Cai Lậy. Đồng thời căn cứ này cũng là bộ chỉ huy tiền phương của một Liên đoàn Biệt động Quân và Trung tá Hòa là Liên đoàn trưởng. Chiến trường tại Vùng IV rất sôi động, hàng ngày có hai phi đoàn trực thăng làm việc với các đơn vị bộ binh. Một tại chiến trường Mộc Hóa, Cai Lậy, hay Mỹ Tho, thuộc vùng trách nhiệm của hai Sư Đoàn 7 và 9 Bộ binh. Phi đoàn còn lại thì chịu mặt trận Chương Thiện, Cà Mau, Rạch Giá, hoặc Hà Tiên vùng trách nhiệm Sư Đoàn 21, và Biệt khu 44. Hai phi đoàn còn lại làm việc cho các tỉnh, quận lo việc tiếp tế, tải thương....

Sau khi trở về từ Sài Gòn, PĐ-211 nhận lệnh yểm trợ liên đoàn BDQ hành quân giải tỏa áp lực CS đang uy hiếp chung quanh quận Mỹ Thiện, và phi đội chúng tôi được giao phó trọng trách này. Hợp đoàn hành quân gồm một C&C, ba trực thăng võ trang (Gunship), và năm trực thăng đổ quân (slick). Phi hành đoàn như sau:

- C&C: Thiếu tá Lộc + Thiếu úy Hồng
- Gun 1: Trung úy Hùng 1 + Thiếu úy Hùng 4
- Gun 2: Thiếu úy Xuân + Thiếu úy Chùng + Tư + Tuấn
- Lead slick: Trung úy Thanh + Thiếu úy Trung

Sau khi nghe quân bạn thuyết trình tình hình chiến sự nơi bãi đổ quân, chúng tôi được biết bọn CS đang chuẩn bị đánh quận Mỹ Thiện, và nhiệm vụ của chúng tôi là đổ BDQ ngoài vòng đai quận Mỹ Thiện theo trục Nam-Bắc giải vây áp lực địch. Tôi còn nhớ trên đường ra phi cơ, Trung tá Hòa, BDQ, có nói với Thiếu tá Lộc (C&C):

“Theo tin tình báo cho biết, tình hình tại nơi đổ quân rất yên ổn. Dân chúng đang làm ruộng, anh và tôi bay vào đó quan sát trước”.

Hợp đoàn trực thăng quay máy và chờ lệnh C&C. C&C ra lệnh như sau:

“Gunships theo C&C vào vùng hành quân, slicks bay đến địa điểm bốc quân”. Chúng tôi, hai gunships, cất cánh theo C&C vào nơi đổ quân để quan sát, dọn bãi đáp an toàn trước khi đưa slicks vào bãi đổ quân. Trên tàu C&C có Trung tá Hòa, LĐTBDQ, Trung tá cố vấn Hoa Kỳ, Sĩ quan pháo binh (đề-lô), và vài anh em BDQ.

Trên đường bay từ căn cứ Vĩnh Nhi vào quận Mỹ Thiện với cao độ khoảng 500 bộ, chúng tôi (Gunships) thấy đàn ông, đàn bà đang lui cui đào đất làm ruộng không khí rất thanh bình, không thấy dấu vết khả nghi có cuộc chuyển quân hay phục kích của CS, tuy nhiên chúng tôi vẫn trong tư thế chiến đấu, các khẩu miniguns sẵn sàng nhả đạn. Tất cả vô tuyến đều im lặng. Chợt chúng tôi nghe C&C qua tần số nội bộ:

“Tôi đã bay vào quận Mỹ Thiện và trên đường trở ra, dân chúng đang làm ruộng, Gunships coi chừng bắn lầm”.

Chúng tôi theo dõi, và thấy tàu C&C bay trở ra từ quận Mỹ Thiện thì đột nhiên chúng tôi nghe trên tần số nội bộ: “Súng bên trái, bên phải bắn đi, Oi ơi cứu tôi với!”. Đó là tiếng kêu cứu của Thiếu tá Lộc trên tần số. Chúng tôi gun2 đã thấy tàu C&C mất cao độ, đầu phi cơ bốc ngất lên cao cho biết tàu đã giảm tốc độ (airspeed), cánh quạt đuôi chạm đất trước, và sau đó nguyên thân tàu rớt xuống đất như hòn đá rơi. Bụi mù bay tứ phía, chúng tôi liền bay thẳng đến nơi phi cơ rớt để yểm trợ và đồng thời cứu phi hành đoàn C&C. Vì bay cao độ thấp khoảng 5–10 bộ nên chúng tôi không thể bắn rockets được, chỉ dùng miniguns yểm trợ mà thôi. Chúng tôi bay vòng tròn trên đầu C&C, và hai anh Tư, Tuấn đã xử dụng hai khẩu miniguns bắn vòng quanh yểm trợ chờ quân tiếp viện. Trong khi đó gun1 liên lạc với lead slick chở quân đến nơi phi cơ rớt để tiếp cứu. Trên đường bay vào để tiếp cứu, lead slick bị 12.7ly bắn trực xạ, tàu trúng đạn nơi bình xăng, xăng bay tứ tung. Trung úy Thanh trúng mảnh đạn dưới cảm nên không thể tiếp tục phi vụ. Đoàn slicks vẫn tiếp tục phi vụ chở lính BDQ vào nơi tàu C&C rớt để tiếp cứu, nhưng vì bị bắn rất quá nên phải quay trở ra không vào bãi đáp để tiếp cứu được.

Gun2 tiếp tục bay vòng tròn trên đầu C&C, hai súng miniguns nhả đạn như điên, tôi thấy máu của bọn CS bị bắn văng lên và chạm phía ngoài phần plastic trắng (bubble) dày đặc, chứng tỏ bọn CS đã nằm chờ để phục kích quân bạn. Chúng tôi vẫn bay, súng cứ bắn, và chờ đợi quân bạn vào phụ giúp chúng tôi tiếp cứu phi hành đoàn C&C. Không nghe súng bên phải bắn, tôi quay lại phía sau (lúc đó Thiếu úy Xuân đang bay), thấy anh Tuấn nhảy vào giữa phi cơ, bàn tay trái nắm lấy bàn tay phải tôi vội hỏi: “Tuấn bị sao đó?”.

“Em bị bắn mất lông tay rồi”, Anh bình tĩnh trả lời.

Bay trên đầu bọn CS đang nằm phục kích, chúng tôi nhờ vào hai khẩu miniguns để bảo vệ cho mình, bây giờ mất đi một tay súng thì khó được an toàn. Quân tiếp viện đâu

không thấy, gun1 đang bận liên lạc với slicks và báo cáo tình hình về Sư Đoàn, chúng tôi không tự bảo vệ cho mình được nữa. Sau khi được biết quân bạn không thể vào tiếp cứu phi hành đoàn C&C được, chúng tôi chỉ còn xử dụng khẩu súng bên trái mà thôi nên khó mà kéo dài cuộc chiến, thêm vào đó Tuấn đang bị thương nên tôi đã nói với Thiếu úy Xuân: “Tuấn bị thương, chúng ta rời vùng sẽ trở lại sau”. Chúng tôi rời vùng sau chót, và về đáp tại căn cứ Vĩnh Nhị. Tại bãi đáp, anh em y tá bộ binh đang băng bó vết thương cho các thương binh trong đó có Trung úy Thanh.

Tại căn cứ Vĩnh Nhị, có hợp đoàn trực thăng Hoa Kỳ gồm bốn Cobras, và hai OH-6 đang nằm chờ để vào yểm trợ giải cứu anh cố vấn Mỹ. Các pilots Mỹ đến tàu chúng tôi để hỏi thăm tình hình và một trong những anh bạn Hoa Kỳ này đã tìm thấy “lóng tay” của anh Tuấn vương trên khẩu súng.

Trong khi nằm chờ tại Vĩnh Nhị, chúng tôi được biết phi hành đoàn đều tử trận, chỉ trừ anh Sĩ quan đề lô còn sống, anh này đã chạy bộ vào quận Mỹ Thiện và báo cáo tin tức này. Thật là mầu nhiệm. Trực thăng “rescue” từ Sư Đoàn IV được gọi đến, Thiếu tá Lâm, phi đoàn phó bay đến phụ lo việc tiếp cứu, và sau cùng Thiếu tá Cảnh, phi đoàn trưởng cũng đến an ủi anh em và cùng lo việc tiếp cứu phi hành đoàn C&C.

Hợp đoàn trực thăng Hoa Kỳ cất cánh, chúng tôi thấy chiếc trực thăng Rescue của Hoa Kỳ đang trên vùng. Một lúc sau hợp đoàn trực thăng Hoa Kỳ trở về, và cho biết họ bị phòng không 12.7ly bắn tứ phía nên không thể yểm trợ hữu hiệu cho việc rescue, và họ rời vùng.

Chúng tôi nằm chờ tại căn cứ Vĩnh Nhị cho đến chiều, hy vọng tình hình khả quan hơn, chúng tôi sẽ vào để tìm kiếm và bốc xác các bạn đồng đội. Buổi sáng trời trong xanh, đến chiều những áng mây đen từ đâu kéo về, cơn mưa trút xuống như khóc thương cho những Chiến sĩ VNCH nói chung, và anh em Không Quân nói riêng đã hiến mình cho tổ quốc. Sau cùng hợp đoàn hành quân đành phải rời căn cứ Vĩnh Nhị trở về đơn vị bỏ lại sau lưng “những cánh chim lià đàn”, và tiếp tục nhiệm vụ của người lính Không quân “Bảo Quốc Trấn Không”.

*“Quảng Trị kêu hùng,
Kontum vùng dậy,
Cai Lậy ứ hơi,
Đầm Dơi ngã ngựa.”*

Bài thơ này, xin kính tặng các Chiến sĩ VNCH đã anh dũng hy sinh trên những chiến trường khốc liệt, đầy máu và nước mắt.

**TB: Tôi được biết quân bạn đã vào nơi phi cơ rớt, thu hồi tất cả thi hài của phi hành đoàn, chỉ riêng Thiếu úy Hồng thì chỉ tìm được chiếc áo bay mà thôi?*

Chủ đề: Người Chiến sĩ VNCH ngày cuối cùng của cuộc chiến*Tác giả: hopp*

Vào ngày cuối cùng của cuộc chiến, khi mà mọi giới đều hiểu rằng không còn gì có thể cứu vãn được nữa thì người Chiến sĩ VNCH vẫn chiến đấu dũng cảm. Một vài tài liệu sau đây cho chúng ta khẳng định như thế:

1/ Tài liệu của Không Lực Hoa Kỳ – chương trình di tản “Frequent Wind” có viết rằng: Trong khi phi trường bị tấn công thì 2 chiếc A1 (Skyraider chiến đấu có cánh quạt của Không lực VNCH) đã bay lượn trên không phận Sài Gòn để truy lùng các vị trí pháo kích của địch. Một trong hai chiếc bị hỏa tiễn SA-7 bắn hạ. Trong khi đó, nhiều người đã không e sợ, đổ xô ra ngoài để nhìn một chiếc phi cơ “Rồng lửa” AC-119 đang nhào lộn và xả súng (đại liên 6 nòng Gatling) bắn một vị trí của bộ đội Bắc Việt ở ngay gần cuối hướng đông Tân Sơn Nhất. Vào khoảng 7:00 giờ sáng 29-4-1975, chiếc phi cơ anh dũng của VNCH đã bị trúng hỏa tiễn SA-7 của địch và bốc cháy rồi đâm nhào xuống mặt đất.

Trong một bức thư của một phi công VNCH gửi cho Clyde Bay ở Trung Tâm Di Tản Nha Trang, kể lại chuyện những phi công của Không Lực VNCH vào sáng ngày 29-4-1975, vẫn tiếp tục thực hiện các phi vụ tấn công vào các đoàn xe tăng địch, khi chúng tiến về phía thủ đô Sài Gòn. Theo lời của Trung úy Coleman “ít nhất những người này đã là những Chiến sĩ đã chiến đấu một cách anh dũng và hy sinh đến giọt máu cuối cùng của cuộc đời binh nghiệp, trong một trận chiến biết chắc là thua, nhưng vẫn sẵn sàng hy sinh”.

2/ Tài liệu trích trong cuốn Việt Nam và Chiến Lược Domino của Bạch Long (từ trang 312 đến 314) Nhưng sự bất ngờ cho Cộng sản đã xảy ra ngay tại cửa ngõ vào Sài Gòn. Khoảng gần một ngàn Chiến sĩ của Chiến đoàn 3 Biệt Kích Dù và một số biệt kích, Nhảy Dù và quân nhân khác, có nhiệm vụ bảo vệ bộ Tổng Tham Mưu từ ngày 26-4-1975, đã sẵn sàng chờ “đón” quân Cộng sản. Trong ngày 29-4-1975, tướng Lâm Văn Phát đã có can đảm đứng ra nhận chức tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô với mục đích cầm quân chiến đấu bảo vệ Sài Gòn. Tướng Phát đã ra lệnh cho các cánh quân Nhảy dù, Biệt Cách, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến... phải ngăn chặn quân Cộng sản kéo vào Sài Gòn từ hai ngã tư Bảy Hiền và Hàng Xanh. Tướng Phát kể lại rằng ông chỉ còn vồn vẹn 60 xe tăng M-41 và M-48 với những đơn vị lẻ tẻ để đối đầu với 16 Sư Đoàn Bắc Việt và 3 Sư Đoàn Việt cộng với hàng ngàn xe tăng, đại pháo và tấn công từ hai ngã vào Sài Gòn. Nhưng dù ở trong tình thế tuyệt vọng như vậy, tướng Phát và những người đầu hàng. Họ vẫn phải chiến đấu đến cùng! (Cần phải nói rằng các đơn vị lớn Thủy Quân Lục Chiến cực kỳ anh dũng và đã bị tan rã gần hết trước ngày 30-4-1975, ở vùng I và vùng II, và trong những trận rút bỏ khác.) Những người lính chiến đấu này không có radio! Họ không cần biết rằng quân Cộng sản đang thắng thế. Họ không cần biết tổng thống tạm thời Dương Văn Minh đang soạn đầu hàng, dâng miền Nam cho Cộng sản. Họ

không cần biết rằng tình hình đã hoàn toàn tuyệt vọng, không còn một chút hy vọng ngăn chân quân đội Bắc Việt. Họ chỉ biết chiến đấu chống Cộng và tiêu diệt quân Cộng sản, và hình như họ chưa bao giờ có tư tưởng bỏ chạy hay đầu hàng! Họ hờm súng đợi quân thù Cộng sản và sẵn sàng nhả đạn. Các xe tăng Cộng sản hứng những loạt đạn đầu tiên và bất ngờ. Trong thành phố đang hỗn loạn tinh thần, tiếng đạn nổ như mưa bão xen lẫn với tiếng súng lớn, đã làm cho sự hỗn loạn gia tăng. Trong thời gian thật ngắn khoảng hơn 1 giờ đồng hồ, 17 xe tăng Cộng sản bị trúng đạn cháy đen nằm rải rác từ Ngã tư Bảy Hiền đến công trại Phi Long và đến đường Cách Mạng. Pháo tháp xe tăng T-55 bằng thép dày 12inches (30 phân tây) bị bắn thủng như bằng bột, chứ không phải bằng thép! Lỗ đạn không lớn lắm. Hình như vào giờ chót người Mỹ viện trợ cho một loại súng bắn xe tăng đặc biệt, loại 106ly (?), để bắn xe tăng. Đạn xuyên phá qua thép dày nhất và lực cản của thép đã làm cho nhiệt độ gia tăng tới gần 3000 độ C, nướng chín quân lính Cộng sản ở trong xe tăng.

Cánh quân Cộng sản từ Long Khánh kéo về Sài Gòn qua Hàng Xanh, Thị Nghè bọc xuống trước Sở Thú để tiến vào dinh Độc Lập thì bị quân Nhảy Dù án ngữ. Quân Nhảy Dù bị dồn về bảo vệ vòng đai Sài Gòn. Họ không còn việc gì khác hơn là chiến đấu đến cùng từ đường vòng đai xa lộ Đại Hàn đến ngã tư Hàng Xanh về đến đại lộ Thống Nhất, nhà thờ Đức Bà. Hầu như những cánh quân Cộng sản đầu tiên tiến vào Sài Gòn theo ngã này đều bị Nhảy Dù tiêu diệt hết. Tổng cộng trong khoảng từ 7:00giờ sáng đến 10:15giờ ngày 30-4-1975, khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, hơn 20,000 quân Bắc Việt, 32 xe tăng và gần 30 quân xa (Molotova) chở đầy lính Cộng sản bị bắn cháy, chết hết, trong phạm vi thành phố Sài Gòn. Tất cả hai cánh quân Việt cộng đều khựng lại.

Bộ chỉ huy Cộng sản cuống cuống vội giục Dương Văn Minh phải đích thân ra lệnh cho tướng Lâm Văn Phát, thiếu tá Tài để ra lệnh cho Biệt Cách Dù và quân Nhảy Dù ngưng chiến đấu. Tất cả những người lính chiến đấu can trường nhất của VNCH lúc đó mới hiểu rằng miền Nam đã bị kẹt vào cái thế phải thua. Họ ném bỏ súng đạn trút bỏ quần áo trăn và lẫn lộn vào dân chúng, tìm đường về nhà.

Một câu chuyện khác do tướng Lâm Văn Phát kể lại là sau khi Dương Văn Minh điện thoại cho ông phải ra lệnh ngưng bắn thì ông xuống dưới nhà. Dưới chân cầu thang, một người Quân Cảnh đã đứng nghiêm chào ông và nói: “Vĩnh biệt thiếu tướng”, rồi rút súng bắn vào đầu tự tử. Khi vị tư lệnh cuối cùng của Biệt Khu Thủ Đô đến Tổng Tham Mưu thì thấy chung quanh cột cờ lớn có khoảng hơn 300 Binh sĩ Biệt Cách và Sĩ quan chỉ huy họ đang đứng thành vòng tròn và hờm súng vào... lưng nhau, sẵn sàng nhả đạn tự tử tập thể. Tướng Phát phải nói với họ trong nước mắt rằng quân đội VNCH đứng vững cho đến giờ chót là nhờ tinh thần kỷ luật. Vậy lúc này đã có lệnh buông súng thì anh em ai về nhà nấy mà lo cho gia đình. Tự tử không có ích lợi gì cho mình cả. Các quân nhân nghe lời, chỉ có một vài Sĩ quan trẻ tuổi đã tự tử. Đến 1 giờ trưa, tướng Phát bàn giao Biệt Khu Thủ Đô cho tướng Việt cộng Ba Hồng. Sau đó tướng Ba Hồng mời tướng Phát đến Tổng Tham Mưu. Tại đây, khoảng 500 chiến xa T-55 của Cộng quân nằm kín chung quanh cột cờ. Đáng lẽ những chiến xa này đã đi thẳng sang Tây Ninh theo đường vòng đai Sài

Gòn. Nhưng sự đầu hàng của Dương Văn Minh đã thay đổi hết kế hoạch tiến đánh Thái Lan của Cộng sản (tướng Lâm Văn Phát đã từ trần trong tuổi già tại Santa Ana, California ngày 30-10-1998)

Nhưng hai trận đánh trên đây cũng chưa phải là trận đánh cuối cùng trong ngày 30-4-1975. Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu đã chiến đấu mãnh liệt từ trong khuôn viên trường cho đến khoảng 2:00 giờ trưa. Lúc này, Cộng sản đã cầm chắc cái thắng trong tay nên chúng không muốn chết thêm nữa. Chúng ngưng bắn và điều đình với các em. Các em đòi chúng phải ngưng bắn và rút ra xa để các em tự giải tán. Khoảng 3:00 giờ chiều, các em hát bài quốc ca, làm lễ hạ cờ. Xong rồi bỏ đồng phục, mặc quần áo thường và từ từ ra khỏi trại, nước mắt ràn rụa trên má.

3/ Tài liệu: báo Wall Street Journal số ngày 2-5-1975, bài bình luận của ký giả Peter Kahn, từng đoạt giải Pulitzer, có tựa đề “Truy Diệu Nam Việt Nam” “Nam Việt Nam đã chống cự hữu hiệu trong 25 năm, và họ đã không phải luôn luôn được người Mỹ giúp. Tôi nghĩ ít có xã hội nào bền bỉ chịu đựng được một cuộc chiến đấu lâu dài như vậy. Quân lực VNCH đã chiến đấu can đảm và vững mạnh trong một số trận đánh mà chúng ta còn nhớ, thí dụ như trận An Lộc. Quân đội ấy đã chiến đấu giỏi và can đảm ở nhiều trận đánh khác mà chúng ta không còn nhớ địa danh. Quân lực ấy đã can đảm và chiến đấu trong hàng ngàn trận đánh nhỏ, và giữ vững hàng ngàn tiền đồn hẻo lánh ở những nơi mà cái tên nghe rất xa lạ với người Mỹ. Hàng trăm ngàn người của quân lực ấy đã tử trận. Hơn nửa triệu người của quân lực ấy đã bị thương. Và trong những tuần lễ chót, khi mà người Mỹ nào cũng biết là cuộc chiến đấu đã thua rồi thì vẫn còn những đơn vị của quân lực ấy tiếp tục chiến đấu, thí dụ tại Xuân Lộc. Nhờ có những sự chiến đấu ấy mà người Mỹ và một số người Việt lựa chọn mới an toàn thoát đi được. Rốt cuộc, quân lực ấy đã tài giỏi hơn sự ước lượng của người ta. Phía mạnh hơn chưa chắc đã là phía tốt hơn”

4/ Tài liệu của ký giả người Pháp Jean Larteguy, đã chứng kiến những giờ phút cuối cùng ở Sài Gòn ngày 29 và 30-4-1975. Thứ Hai 28-4-1975 Sài Gòn sáng nay yên tĩnh. Các đơn vị của một Lữ đoàn Dù chiếm đóng vị trí của họ trong thành phố, sau bức tường, trong những khu vườn. Họ không buồn rầu và không tuyệt vọng. Họ điều động như thể đang dự một một thao dượt. Đôi lúc họ còn cười với nhau và liệng cho nhau những chai Coca Cola. Họ không nuôi một ảo tưởng về số phận của họ, về kết quả của trận đánh tối hậu này. Nhưng tôi có cảm tưởng là họ nhất định chiến đấu tới cùng, và sẽ tự chôn mình trong những đống nát của Sài Gòn. “Và những Binh sĩ tuyệt vời này vẫn còn có được các cấp chỉ huy ở bên họ. Một trong các cấp ấy là một Đại tá. Tôi hỏi ông ta xem tình hình ra sao? Ông trả lời: “Chúng tôi sẽ chiến đấu, và chúng tôi sẽ là những người lính cuối cùng chiến đấu. Hãy nói cho mọi người biết rằng chúng tôi chết không phải vì Thiệu, vì Hương hay vì Minh.”

Sau khi Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng. Larteguy lại được chứng kiến tận mắt trận đánh cuối cùng của các đơn vị VNCH tại Sài Gòn, và ghi lại như sau: “Gần Lãng

Cha Cả, quân Dù đánh trận chốt. Họ chiến đấu tới 11:30 giờ trưa, cho tới khi các cấp chỉ huy của họ từ dinh Tổng Thống trở về sau cuộc gặp gỡ bí mật với tướng Minh. Các Sĩ quan này khuyên họ nên ngưng chiến đấu. Họ vừa hạ được 5 xe tăng T-54. Những xe này còn đang cháy ngùn ngụt. Một chiếc nổ tung vì đạn trong xe. Quân Dù không để lại trên trận địa một thứ gì, dầu là vũ khí, đồ trang bị, người bị thương hoặc người chết.” Larteguy cũng được thấy tận mắt các sinh viên trường Võ Bị Đà Lạt, lực lượng trừ bị chốt của QLVNCH, tiến ra trận địa. “... Và trong những bộ đồng phục mới, giày chùi xi bóng láng, các sinh viên anh dũng của Trường Võ Bị Đà Lạt đã đi vào chỗ chết. Họ ra đi thật hào hùng, đi như diễn binh, chỉ thiếu có cái mũ diễn hành và đôi bao tay trắng.”

Một đồng nghiệp của Larteguy là Raoul Coutard đã thu được cảnh xuất quân bí mật ngay vào máy quay phim và cố nén xúc động để hỏi các Sinh viên Sĩ quan: “Các anh có biết là sắp bị giết chết không?” Một Thiếu úy trả lời: “Chúng tôi biết chứ!” Vì sao? Tại vì chúng tôi không chấp nhận Chủ Nghĩa Cộng sản! “...Các xe tăng đầu tiên của Cộng sản vào Sài Gòn từ phía đông, qua tỉnh lộ Thủ Đức và Biên Hòa...”

Bộ binh thì tiến từ phía Bến Cát và Tây Ninh. Tuy vậy, bọn này chỉ tới được trung tâm Sài Gòn vào lúc 5:00 giờ chiều. Từ ngày hôm trước các đơn vị cộng quân này đã bị chặn tại gần Hóc Môn, gần nơi có Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù do Lữ Đoàn 4 của Sư Đoàn Dù trấn giữ dưới sự chỉ huy của Đại tá Vinh, Sĩ quan to con, mặt phong trần, nhất định bất chấp lệnh ngưng bắn. Các đơn vị Cộng quân bị thiệt hại nhiều. Sau đó chúng còn phải giao tranh 2 lần trên đường phố Sài Gòn. Một lần trước trụ sở Cảnh sát Công Lộ, nơi đây chừng 100 cảnh sát viên chiến đấu oanh liệt trong hơn một giờ, trước khi bị xe tăng Cộng sản đè bẹp. Lần thứ hai ở ngã tư Hồng Thập Tự và Lê Văn Duyệt, là nơi chỉ có 4 người lính Dù vũ trang đại liên và Bazzoka mà chiến đấu được trong 50 phút. Đến khi hết đạn, họ đi ra ngoài, nắm vai nhau, lập thành vòng tròn rồi cho nổ một tràng lựu đạn tự sát. “Đến chiều tối 400 Chiến sĩ Mũ Đỏ (Dù) được gom từ trận Hóc Môn và từ phi trường, tụ lại quanh Đại tá Vinh, và còn chiến đấu gần chợ chính và các nơi có ruộng lúa của tỉnh Chợ Lớn. Đến 10 giờ đêm, Đại tá Vinh cho lệnh các Binh sĩ chia thành toán nhỏ, lợi dụng bóng đêm để rút về đồng bằng...” Darcourt cho biết Đại tá Vinh đã ở lại vị trí và tự sát.

Nguyễn Huy

Thai Duong 530 Fighter Squadron, A-1 Skyraiders, Cu Hanh, Pleiku Air Base, Vietnam

Nguồn: BKT sưu tầm

Chú thích về những chữ viết tắt trong bài:

*CT: Chiến Thuật
KD: Không Đoàn
KL: Không Lực
KQ: Không Quân*

KT: Khu Trục cơ (gồm Skyraider, Phán lực cơ A-37, và Phán lực cơ F5)

PĐ: Phi Đoàn

PĐT: Phi Đoàn Trưởng

PĐP: Phi Đoàn Phó

PHĐ: Phi Hành Đoàn

TT: Trục Thăng (gồm H-34, UH-1, và CH-47 Chinook)

VT: Vận Tải

BKT

Nguồn: Ban Kỹ Thuật sưu tầm trên Liên mạng toàn cầu

Đăng ngày Thứ Năm, July 11, 2013
Cập nhật hóa ngày Thứ Hai, November 25, 2013
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, SĐND, QL-VNCH